

Henry Lowell, ghi chép cuộc đối thoại với
Giáo sư khảo cổ học **Solomon**

TIẾNG VỌNG TRƯỚC THỜI GIAN



ECHOES BEFORE TIME

NHỮNG CHU KỲ VĂN MINH ĐÃ MẤT VÀ
THÔNG ĐIỆP CHO THỜI ĐẠI CHÚNG TA

TIẾNG VỌNG TRƯỚC THỜI GIAN

(ECHOES BEFORE TIME)

*Những chu kỳ văn minh đã mất và
thông điệp cho thời đại chúng ta*

Tác giả:

Chấp bút bởi ký giả **Henry Lowell**, dựa trên lời kể của một nhà khảo cổ học kỳ cựu đến từ một trường đại học danh tiếng của Hoa Kỳ.

Copyright © 2025 THE LIVES MEDIA. Tất cả quyền
được bảo lưu. Không được sao chép.

GHI CHÚ CỦA BAN BIÊN TẬP

Cuốn sách này được chấp bút dựa trên những câu chuyện, sự kiện và bối cảnh có thật. Tuy nhiên, nhằm tôn trọng quyền riêng tư và tránh gây ảnh hưởng đến một số cá nhân, tên nhân vật cùng một số chi tiết nhận diện đã được thay đổi, giản lược hoặc tái cấu trúc dưới hình thức văn học.

Một số đoạn trong sách được kể lại từ góc nhìn cá nhân của người trong cuộc, phản ánh trải nghiệm và nhận thức của riêng họ tại thời điểm đó. Những quan điểm này không nhất thiết trùng khớp với lập trường của THE LIVES MEDIA.

Về mặt hành văn, tuy Ban Biên Tập đã có những hiệu chỉnh cần thiết, nhưng để tôn trọng nhân vật gốc và giữ được tinh thần cùng sự sinh động của câu chuyện, chúng tôi đã cố gắng gìn giữ tối đa chất mộc mạc và giọng văn nguyên bản của nhân vật.

Ban biên tập



LỜI MỞ ĐẦU

Trong sự nghiệp của một nhà báo chuyên về lịch sử và các nền văn minh cổ đại, tôi đã quen với việc di chuyển giữa những mảnh vỡ của quá khứ. Tôi đã đứng trước những bức tường thành đổ nát, lần theo những văn tự cổ xưa, và lắng nghe những giả thuyết được tranh luận sôi nổi trong giới học thuật. Nhưng tất cả những điều đó, theo một cách nào đó, đều nằm trong một khuôn khổ an toàn: dòng thời gian được chấp nhận rộng rãi của lịch sử loài người, kéo dài khoảng năm đến bảy ngàn năm.

Cuộc gặp gỡ tình cờ với Giáo sư Solomon trên một chuyến bay xuyên Đại Tây Dương đã làm thay đổi tất cả quan niệm của tôi về lịch sử xa xưa. Cuộc trò chuyện của chúng tôi không bắt đầu bằng những câu hỏi lớn lao, mà từ một sự đồng điệu về những "điểm bất thường" trong bức tranh lịch sử mà cả hai chúng tôi đều nhận thấy – những công trình vĩ đại dường như "xuất hiện đột ngột", những cổ vật thách thức mọi niên đại, và những huyền thoại về các chu kỳ văn minh lặp đi lặp lại trong ký ức của toàn nhân loại.

Giáo sư Solomon không phải là một nhà khảo cổ học thông thường. Bên cạnh những thập kỷ nghiên cứu thực địa và kiến thức uyên bác, ông còn mang trong mình một góc nhìn khác, một sự chiêm nghiệm sâu sắc

đến từ con đường tu luyện tinh thần mà ông đã theo đuổi trong nhiều năm. Chính sự kết hợp độc đáo này đã cho phép ông đặt ra những câu hỏi mà giới khoa học chính thống thường né tránh, và tìm kiếm câu trả lời ở những nơi mà người khác không dám nhìn tới.

Cuốn sách này là kết quả của ba buổi đối thoại chuyên sâu giữa tôi và Giáo sư. Chúng tôi không có tham vọng đưa ra một "chân lý cuối cùng" hay áp đặt một thế giới quan mới. Mục đích của chúng tôi khiêm tốn hơn, nhưng có lẽ cũng cấp thiết hơn: đó là trình bày những bằng chứng, những phân tích logic, và cả những "thấy biết" đặc biệt từ những trải nghiệm tâm linh, để cùng độc giả đặt lại những câu hỏi nền tảng nhất: Lịch sử loài người có thực sự là một đường thẳng tiến hóa? Nền văn minh của chúng ta có phải là đỉnh cao duy nhất? Và những "tiếng vọng" từ một quá khứ xa xôi hơn chúng ta tưởng rất nhiều, đang cố gắng nói với chúng ta điều gì?

Chúng tôi sẽ cùng nhau xem xét lại những bí ẩn kinh điển, từ Kim Tự Tháp Giza, Atlantis, đến những hộp sọ pha lê và ký ức toàn cầu về một trận Đại Hồng Thủy. Chúng tôi sẽ phân tích những dấu vết quy mô lớn trên hành tinh, như Con Mắt Sahara hay các đại sa mạc, dưới một lăng kính hoàn toàn mới. Và xuyên suốt cuộc hành trình này, độc giả sẽ được nghe về Laura, con gái của Giáo sư – một cô gái trẻ với khả năng nhận thức siêu thường, người mà những "thấy biết" của cô đã trở

thành một nguồn tham khảo đặc biệt, một "tiếng vọng" sống động từ những thời đại đã lùi xa.

Đây không phải là một cuốn sách được viết để thuyết phục, mà để khơi gợi. Nó dành cho những ai không ngại đặt câu hỏi, những ai cảm thấy rằng bức tranh lịch sử được dạy trong trường học vẫn còn thiếu những mảnh ghép quan trọng, và những ai tin rằng sự thật về quá khứ có thể nắm giữ chìa khóa cho tương lai của chính chúng ta.

Mời bạn đọc cùng tôi bước vào cuộc hành trình này, để lắng nghe những tiếng vọng từ trước cả thời gian.

Henry Lowell

NGÀY THỨ NHẤT

Henry Lowell:

Chào buổi sáng, Giáo sư Solomon!

Như chúng ta đã giao hẹn trên chuyến bay từ Paris đến New York, hôm nay tôi đến để được nghe ngài chia sẻ cụ thể về các nền văn minh quá khứ từ góc nhìn khảo cổ, khoa học, và tâm linh...

Giáo sư Solomon:

(Mỉm cười hiền hậu, khẽ gật đầu, cử chỉ từ tốn. Căn phòng làm việc của ông ngập tràn sách, những hiện vật nhỏ và bản đồ cổ, tạo một không khí vừa uyên bác vừa có chút bí ẩn)

Chào buổi sáng, anh Henry. Rất vui được đón tiếp anh tại đây. Chuyến bay đó quả là một cơ duyên thú vị, phải không? Tôi cũng rất ấn tượng với sự say mê và những hiểu biết sâu sắc của anh về các chủ đề mà chúng ta đã trao đổi.

Xin anh cứ tự nhiên. Tôi rất sẵn lòng chia sẻ những gì mình đã tích lũy và chiêm nghiệm được trong suốt nhiều năm qua. Anh biết đấy, con đường khảo cổ học của tôi đôi khi dẫn đến những kết luận không hoàn toàn trùng khớp với những gì sách vở chính thống vẫn trình bày. Nhưng tôi tin rằng, lịch sử và quá khứ của nhân loại còn ẩn chứa nhiều tầng lớp sâu xa hơn chúng ta tưởng.

(Ông dừng lại một chút, nhìn ra ngoài cửa sổ như đang thu thập dòng suy nghĩ)

Trong quá trình này, như tôi có lẽ đã thoáng đề cập, đôi khi tôi cũng có thêm một nguồn tham khảo khá đặc biệt từ con gái tôi, Laura. Cháu có một khả năng cảm nhận, hay "nhìn thấy" những điều vượt ngoài giác quan thông thường, mà người xưa thường gọi là "thiên

mục". Dĩ nhiên, đây không phải là một khả năng toàn năng hay lúc nào cũng rõ ràng. Những gì cháu cảm nhận được có khi rất chi tiết, có khi lại mơ hồ, mang tính gợi ý. Và tôi luôn cẩn trọng đối chiếu chúng với các bằng chứng khảo cổ, các ghi chép lịch sử, cũng như những lý giải mang tính quy luật phổ quát hơn.

Tôi chia sẻ điều này ngay từ đầu để anh hiểu rõ hơn về phương pháp tiếp cận đa chiều của tôi, nơi khoa học và những cảm nhận trực giác đôi khi có thể bổ trợ cho nhau, hé lộ những khía cạnh mà chỉ một phương pháp đơn lẻ khó lòng chạm tới.

Vậy, anh Henry, hôm nay chúng ta sẽ bắt đầu từ đâu? Anh có thể đặt bất cứ câu hỏi nào mà anh thấy quan tâm nhất.

Henry Lowell:

Vâng, tôi còn được biết Giáo sư không chỉ là một nhà khảo cổ học, mà còn là một người tu luyện Phật Pháp... Điều này hẳn sẽ đem đến cho Giáo sư góc nhìn đa chiều hơn trong quá trình nghiên cứu khảo cổ và lịch sử...

Giáo sư Solomon:

(Khẽ gật đầu, ánh mắt ánh lên vẻ trầm tư nhưng không kém phần cởi mở)

Vâng, anh Henry, anh nói rất đúng. Việc tôi có duyên tiếp cận và thực hành con đường tu dưỡng tâm tính – mà anh gọi là Phật Pháp, hay nói rộng hơn là một con đường tu luyện theo các nguyên lý cổ xưa về hoàn thiện bản thân – quả thực đã mang lại cho tôi một nhãn quan khác biệt, một chiều sâu mới trong việc nhìn nhận lịch sử và khảo cổ học.

Anh biết đấy, khảo cổ học truyền thống thường tập trung vào việc khai quật, phân loại hiện vật, xác định niên đại dựa trên các phương pháp khoa học hiện có. Đó là những công việc vô cùng quan trọng, là nền tảng. Nhưng khi chúng ta chỉ dừng lại ở đó, đôi khi chúng ta bỏ lỡ những thông điệp, những ý nghĩa sâu xa hơn mà các di tích, các nền văn minh cổ muốn truyền tải.

(Ông dừng lại, chọn một cuốn sách cũ trên bàn, lật nhẹ vài trang một cách trân trọng)

Con đường tu luyện giúp tôi hiểu rằng, lịch sử không chỉ là một chuỗi các sự kiện ngẫu nhiên, hay một quá trình "tiến hóa" đơn thuần theo một đường thẳng. Nó có thể vận hành theo những quy luật lớn hơn, những

chu kỳ mà các nền văn hóa cổ xưa đã từng đề cập đến. Nó giúp tôi nhìn nhận sự hưng thịnh và suy vong của các nền văn minh không chỉ dưới góc độ vật chất, mà còn dưới góc độ đạo đức, tâm linh.

Khi đứng trước một di chỉ cổ xưa, tôi không chỉ nhìn thấy những viên đá, những mảnh gốm, mà còn cố gắng cảm nhận được "linh hồn" của nơi đó, những thăng trầm, những câu chuyện mà nó muốn kể. Việc tu luyện giúp tâm trí tôi tĩnh lặng hơn, có lẽ cũng giúp tôi dễ dàng kết nối hơn với những "thông tin" vi tế, những dấu ấn còn lưu lại trong không gian và thời gian.

Tuy nhiên, tôi luôn rất cẩn trọng để không để những cảm nhận chủ quan lấn át các bằng chứng khoa học. Chúng là hai khía cạnh bổ trợ, soi chiếu lẫn nhau. Những hiểu biết từ con đường tu luyện giúp tôi đặt ra những câu hỏi mới, nhìn nhận các bằng chứng khảo cổ dưới một góc độ rộng lớn hơn, và đôi khi, nó giúp giải thích những điều mà khoa học thuần túy còn đang bế tắc.

Chẳng hạn, khi chúng ta nói về những công trình vĩ đại như Kim Tự Tháp Giza, nếu chỉ dựa vào trình độ kỹ thuật được chấp nhận của người Ai Cập cổ đại, chúng ta sẽ gặp rất nhiều câu hỏi không lời giải. Nhưng nếu mở rộng nhãn quan, rằng có thể đã tồn tại những nền văn minh trước đó với trình độ phát triển vượt bậc, hoặc có sự can thiệp, chỉ dẫn từ những nguồn

lực mà chúng ta chưa hiểu hết, thì mọi thứ bắt đầu trở nên có lý hơn.

Và như tôi đã nói, những "thấy biết" của Laura, dù cần được kiểm chứng và không phải là bằng chứng tuyệt đối, đôi khi cũng là một mảnh ghép thú vị trong bức tranh tổng thể này. Cháu được khai mở khả năng đó khá sớm, vào khoảng năm 10 tuổi, nhưng rõ rệt nhất là khi chúng tôi đến Ai Cập, tại khu vực Kim Tự Tháp Giza, lúc đó cháu khoảng 12 tuổi. Dường như có một sự "khai thị" mạnh mẽ tại chính nơi linh thiêng đó. Những gì cháu mô tả về quá trình xây dựng Kim Tự Tháp khi đó thực sự rất sống động, chi tiết, khiến tôi phải suy nghĩ rất nhiều. Dĩ nhiên, với các địa điểm khác, cảm nhận của cháu có thể không được rõ ràng đến vậy, đôi khi chỉ là những cảm xúc, những hình ảnh thoáng qua.

Tôi luôn nhắc nhở cháu và chính mình rằng, những gì "thấy" được cũng có thể bị giới hạn bởi tầng thứ nhận thức của mỗi người, hoặc có những điều Thần chỉ hé lộ một phần, chưa đến lúc để biết tường tận. Đó là nguyên tắc không tùy tiện "tiết lộ thiên cơ" mà những người có chút hiểu biết về tâm linh đều cần phải tuân thủ.

Anh Henry, đây là một chủ đề khá sâu rộng. Anh có muốn tôi chia sẻ thêm về một khía cạnh cụ thể nào không?

Henry Lowell:

Vâng, như lần trò chuyện cùng Giáo sư trên chuyến bay đó, tôi đã chia sẻ bản thân mình cũng rất thích tìm đọc các kinh sách trong các tôn giáo... Mà để một người có thể đứng từ góc nhìn trong tôn giáo thì người đó phải vừa nhận sự tồn tại của Thần và cũng thừa nhận sự việc con người có thể có được một số năng lực siêu nhiên vượt khỏi tầm lý giải của khoa học biện chứng, đơn cử như trường hợp của con gái anh, Laura...

Nhưng để bạn đọc của THE LIVES MEDIA có thể dần tiếp cận được, Giáo sư hãy chia sẻ từ góc độ khảo cổ và khoa học trước...

Đầu tiên, như Giáo sư vừa đề cập đến Kim Tự Tháp Ai Cập, ngài có lý giải gì để nói lên nguồn gốc của nó?

Giáo sư Solomon:

(Lắng nghe chăm chú, khẽ gật đầu tán đồng)

Anh Henry, anh đã chạm đến một điểm rất cốt lõi. Đúng vậy, để thực sự thấu hiểu những tầng sâu của lịch sử, đôi khi chúng ta cần một sự cởi mở nhất định

với những khái niệm như "Thần" hay những khả năng vượt ngoài khoa học thực chứng. Nhưng tôi hoàn toàn đồng ý với anh, để đồng đạo bạn đọc có thể tiếp cận, chúng ta nên bắt đầu từ những nền tảng quen thuộc hơn: khảo cổ học và các phân tích khoa học.

Về Kim Tự Tháp Giza, quả thực đây là một công trình luôn thách thức sự hiểu biết của chúng ta. Lý thuyết phổ biến nhất, rằng đây là lăng mộ của các Pharaoh thuộc Vương triều thứ Tư, được xây dựng trong khoảng 20 năm với sức người và những công cụ thô sơ, thực sự vấp phải quá nhiều mâu thuẫn khi chúng ta đi sâu vào chi tiết.

(Ông đứng dậy, tiến đến một kệ sách và lấy ra một tập tài liệu có vẻ cũ, chứa đầy hình ảnh và sơ đồ của Kim Tự Tháp)

Thứ nhất, hãy nói về niên đại. Quan điểm chính thống cho rằng chúng được xây dựng vào khoảng 2589 – 2566 TCN. Tuy nhiên, có những bằng chứng thiên văn học rất đáng chú ý. Chẳng hạn, sự thẳng hàng gần như hoàn hảo của ba kim tự tháp lớn tại Giza với ba ngôi sao trong chòm Thất lưng của Orion. Sự thẳng hàng này chỉ đạt mức độ chính xác cao nhất vào khoảng năm 10.500 TCN. Đây là một con số khiến giới khảo cổ chính thống phải e dè, vì nó đẩy lùi niên đại của công trình này quá xa so với khung thời gian chấp nhận được của họ.

Thứ hai, kỹ thuật xây dựng. Chúng ta đang nói về hàng triệu khối đá, mỗi khối nặng từ 2,5 tấn đến hơn 80 tấn, được cắt gọt với độ chính xác kinh ngạc và lắp ghép gần như không một kẽ hở. Với trình độ công cụ được cho là của người Ai Cập thời đó – chủ yếu là đồng và đá lửa – làm thế nào họ có thể khai thác, vận chuyển và nâng những khối đá khổng lồ này lên độ cao hàng trăm mét? Những bức phù điêu miêu tả hàng ngàn nô lệ kéo đá chỉ là giả thuyết, và thực tế không có bằng chứng khảo cổ nào cho thấy một lực lượng lao động khổng lồ như vậy đã từng tồn tại và làm việc tại Giza trong một thời gian dài.

Thứ ba, kiến thức toán học và thiên văn học ẩn chứa trong Kim Tự Tháp Lớn.

Tỷ lệ của nó với Trái Đất: Nếu lấy chu vi đáy của Kim Tự Tháp Lớn nhân với 43.200, chúng ta sẽ được chu vi xích đạo của Trái Đất. Nếu lấy chiều cao của nó nhân với 43.200, chúng ta sẽ được bán kính cực của Trái Đất. Con số 43.200 này không phải ngẫu nhiên, nó liên quan đến hiện tượng tuế sai của Trái Đất. Làm sao một nền văn minh sơ khai có thể biết được những con số chính xác này?

Giá trị của số Pi và Số Vàng (Phi) cũng được tìm thấy trong các tỷ lệ của kim tự tháp với độ chính xác đáng kinh ngạc.

(Ông dừng lại, nhìn Henry, giọng nói trở nên trầm hơn)

Vậy, nếu không phải người Ai Cập thời Pharaoh xây dựng, hoặc ít nhất không phải họ là những người chủ đạo, thì ai đã làm? Đây chính là câu hỏi mở ra những khả năng về các chu kỳ văn minh trước đó.

Và đây là lúc những "thấy biết" của Laura, dù chỉ là một nguồn tham khảo, lại gợi mở những điều thú vị. Khi chúng tôi ở Giza, như tôi đã kể, cháu lúc đó khoảng 12 tuổi. Cháu mô tả đã "nhìn thấy" những người xây dựng có tầm vóc lớn hơn chúng ta ngày nay, họ cao hơn 5m, nhìn bề ngoài thì họ dùng sức người đơn thuần để di chuyển những khối đá, nhưng đằng sau là được thần lực gia trì thêm sức mạnh. Ngoài ra, Laura nói về việc họ sử dụng một dạng năng lượng, có thể là âm thanh hoặc một loại công nghệ nào đó mà chúng ta chưa biết, để làm cho đá trở nên nhẹ hơn hoặc di chuyển chúng một cách dễ dàng. Cháu cũng thấy những công cụ phát ra ánh sáng, giúp họ làm việc cả ngày lẫn đêm, và một bầu không khí rất trang nghiêm, linh thiêng bao trùm công trường, chứ không phải là sự khổ cực của nô lệ.

Dĩ nhiên, đây là những mô tả từ một đứa trẻ, nhưng sự nhất quán và chi tiết trong những gì cháu kể lại, cùng với những bằng chứng vật lý mà chúng ta vừa phân tích, khiến tôi không thể không suy ngẫm. Nó gợi ý rằng Kim Tự Tháp Giza có thể là di sản của một nền

văn minh tiên tiến hơn nhiều, tồn tại từ rất lâu trước các Pharaoh Ai Cập. Người Ai Cập sau này có thể chỉ là những người thừa kế, sử dụng lại, hoặc cố gắng mô phỏng những công trình vĩ đại này mà thôi.

Vậy, anh Henry, từ những phân tích này, anh có thấy rằng quan điểm lịch sử chính thống về Kim Tự Tháp cần được xem xét lại một cách nghiêm túc không?

Henry Lowell:

Nhiều công trình cổ đại còn sót lại đến nay thật không đơn giản như vẻ bề ngoài của chúng... Về con số ngài vừa nhắc đến, tôi nhớ láng máng đã đọc được đâu đó, rằng $12h \times 60 \text{ phút} \times 60 \text{ giây} = 43.200 \text{ giây}$. Liệu đây có là ngẫu nhiên?

Và vị trí được chọn để xây dựng Kim Tự Tháp cũng liên hệ chặt với một kinh độ, vĩ độ đặc biệt nào?

Và nếu nhìn từ góc độ tâm linh, những gì mà con gái Laura của ngài đã nhìn thấy, nếu là các hình ảnh chân thật, thì sẽ nói lên những điều cụ thể gì?

Giáo sư Solomon:

(Gật gù, ánh mắt ánh lên sự hứng thú trước những câu hỏi sắc sảo của Henry)

Anh Henry, anh đã đặt ra những câu hỏi rất hay, chạm đến những lớp lang sâu hơn của bí ẩn Kim Tự Tháp.

Về con số 43.200, anh liên hệ nó với số giây trong 12 giờ, đó là một quan sát rất tinh ý. Liệu có phải ngẫu nhiên không? Trong nghiên cứu, đặc biệt là khi đối diện với những công trình chứa đựng sự thông thái vượt trội như Kim Tự Tháp, tôi thường có xu hướng hoài nghi sự "ngẫu nhiên" thuần túy, nhất là khi các con số lặp lại và có ý nghĩa trong nhiều hệ thống khác nhau. Con số này, như tôi đã đề cập, liên quan mật thiết đến chu kỳ tuế sai của Trái Đất (khoảng 25.920 năm, và 43.200 là $1/600$ của con số này nếu tính theo một hệ thống đơn vị thời gian cổ xưa, hoặc 2×21.600 , với 2160 là số năm Trái Đất đi qua một cung Hoàng đạo trong chu kỳ tuế sai). Việc nó cũng tương ứng với số giây trong nửa ngày có thể là một sự đồng bộ hóa có chủ ý, một cách để những người xây dựng cổ xưa mã hóa kiến thức của họ vào những đơn vị thời gian quen thuộc, hoặc nó cho thấy một sự hiểu biết sâu sắc về các

chu kỳ vũ trụ và cách chúng phản ánh lẫn nhau ở các quy mô khác nhau.

Bây giờ, về vị trí địa lý của Kim Tự Tháp Giza. Đây là một điểm cực kỳ đáng kinh ngạc.

Như anh có thể đã biết, quần thể Giza tọa lạc gần như chính xác tại trung tâm của toàn bộ khối lục địa Trái Đất. Nếu chúng ta vẽ các đường kinh tuyến và vĩ tuyến chia đều các lục địa, giao điểm của chúng sẽ rơi rất gần Giza. Điều này khó có thể là sự tình cờ. Nó đòi hỏi một kiến thức toàn diện về địa lý toàn cầu, một điều mà nền văn minh Ai Cập cổ đại theo cách hiểu thông thường không thể có được.

Và còn một chi tiết thú vị nữa mà nhiều nhà nghiên cứu đã chỉ ra: vĩ độ của Đại Kim Tự Tháp là 29.9792458° Bắc. Con số này gần như trùng khớp hoàn toàn với tốc độ ánh sáng trong chân không, là 299.792.458 mét/giây. Dĩ nhiên, nhiều người sẽ phản bác rằng đơn vị "mét" và "giây" là những phát minh hiện đại, không thể nào người xưa biết đến. Đây là một lập luận có lý. Tuy nhiên, sự trùng hợp này, khi đặt cạnh những hiểu biết toán học và thiên văn phi thường khác của Kim Tự Tháp, vẫn khiến chúng ta phải đặt câu hỏi. Liệu có phải những đơn vị đo lường cổ xưa, mà chúng ta chưa khám phá ra, lại có một mối liên hệ nào đó với những hằng số vũ trụ này? Hoặc, liệu đây có phải là một thông điệp được mã hóa, chờ đợi một

nền văn minh tương lai (như chúng ta) có đủ kiến thức để giải mã?

Tiếp theo, về sự định hướng chính xác của Đại Kim Tự Tháp theo bốn phương chính. Độ lệch chỉ khoảng 0,05 độ. Đây là một độ chính xác mà ngay cả với công nghệ hiện đại cũng không dễ dàng đạt được. Nó cho thấy những người xây dựng không chỉ có kiến thức thiên văn uyên thâm mà còn sở hữu những công cụ và kỹ thuật đo đạc cực kỳ tinh vi. Làm thế nào họ có thể xác định phương Bắc thực (chứ không phải Bắc từ) với độ chính xác như vậy nếu không có la bàn tinh xảo và những phương pháp quan sát thiên văn tiên tiến?

(Ông dừng lại, ánh mắt nhìn xa xăm, như đang hình dung lại những gì Laura đã kể)

Bây giờ, nếu chúng ta nhìn từ góc độ tâm linh, và giả định rằng những gì Laura "thấy" được là những hình ảnh chân thực về quá trình xây dựng, thì chúng nói lên điều gì?

Thứ nhất, trình độ văn minh vượt trội: Việc những người xây dựng có tầm vóc lớn hơn, sử dụng năng lượng (âm thanh, ánh sáng, hoặc loại khác) để di chuyển và chế tác đá, cho thấy họ thuộc về một nền văn minh có trình độ khoa học – công nghệ và có lẽ cả năng lực tinh thần, vượt xa những gì chúng ta hình dung về thế giới cổ đại. Họ không phải là những người

lao động khổ sai, mà là những người thợ, những kỹ sư, những nghệ nhân với kiến thức và sức mạnh phi thường.

Thứ hai, mục đích thiêng liêng: Bầu không khí trang nghiêm, linh thiêng mà Laura cảm nhận được cho thấy Kim Tự Tháp không chỉ là một công trình kỹ thuật, mà còn mang một ý nghĩa tâm linh sâu sắc. Nó có thể được xây dựng với một mục đích cao cả hơn là lăng mộ cho một vị vua. Có thể nó là một đài thiên văn, một trung tâm năng lượng, một nơi để thực hiện các nghi lễ quan trọng, hoặc một "điểm đánh dấu" mang thông điệp vượt thời gian.

Thứ ba, sự can thiệp hoặc chỉ dẫn từ các tồn tại cao hơn: Nếu những người xây dựng này sở hữu những năng lực và kiến thức như vậy, liệu họ có phải là con người như chúng ta, hay là một chủng tộc khác, hoặc là những người được "Thần" hay các sinh mệnh ở cảnh giới cao hơn chỉ dẫn, trợ giúp? Mô tả của Laura về "công cụ phát sáng" hay việc "đá trở nên nhẹ hơn" gợi ý đến những công nghệ hoặc năng lực mà chúng ta thường xếp vào phạm trù "siêu nhiên" hoặc "ngoài hành tinh".

Những "thấy biết" này, khi kết hợp với các bằng chứng khảo cổ và khoa học, càng củng cố giả thuyết rằng Kim Tự Tháp Giza không phải là sản phẩm của một nền văn minh Ai Cập đơn lẻ, mà là di sản của một thời đại

huy hoàng hơn, một "tiếng vọng" từ một quá khứ rất xa xưa, có lẽ từ một chu kỳ văn minh tiền sử đã bị lãng quên. Nó giống như một thông điệp được niêm phong, chờ đợi chúng ta đủ trí tuệ và sự cởi mở để giải mã.

Vậy, anh Henry, anh thấy sao về những mối liên hệ này? Chúng có vẻ quá xa vời, hay chúng đang dần hé lộ một bức tranh lịch sử phức tạp và kỳ vĩ hơn nhiều?

Henry Lowell:

Vâng, với những dẫn chứng ngài đề cập tới, gần như chắc chắn người Ai Cập cổ đại không thể có đủ sức mạnh về công nghệ và các kiến thức về địa lý, không gian, vũ trụ, thời gian và cả toán học cao như vậy được... Và tôi nhận thấy, con số 43200 là số giây trong 12 giờ, mà người Trung Quốc cổ đại lại chia mỗi ngày thành đúng 12 giờ thần... Như vậy, liệu có một sợi dây vô hình nào đó đang liên kết vượt không gian và thời đại khác nhau không?

Giáo sư Solomon:

(Mỉm cười, gật đầu chậm rãi)

Một nhận xét vô cùng sắc sảo, anh Henry! Anh đã chạm đến một điểm mà tôi cũng thường xuyên suy ngẫm. Sự tương đồng giữa con số 43.200, vốn ẩn chứa trong tỷ lệ của Kim Tự Tháp Lớn với Trái Đất, và việc người Trung Hoa cổ đại chia một ngày thành 12 canh giờ (mỗi canh giờ tương đương 2 giờ hiện đại, và một ngày đêm là 24 giờ hay 12 "thời thần" như anh nói) quả thực rất đáng chú ý.

Nếu chúng ta đi sâu hơn một chút, trong hệ thống Can Chi của người Á Đông, một "nguyên" (một chu kỳ lớn) được tính bằng 129.600 năm. Con số này bằng 3×43.200 . Hay trong các kinh sách Ấn Độ cổ, một Maha Yuga (Đại Kỳ) kéo dài 4.320.000 năm, được chia thành bốn Yuga nhỏ hơn với các tỷ lệ nhất định, và con số 432 là một yếu tố cơ bản trong đó.

(Ông dừng lại, nhìn Henry với vẻ suy tư)

Vậy, liệu có một sợi dây vô hình nào đó đang liên kết các nền văn minh, các hệ thống tri thức vượt không gian và thời đại khác nhau không? Tôi tin là có.

Điều này gợi ý một vài khả năng:

Thứ nhất, một nguồn tri thức chung: Có thể đã tồn tại một nền văn minh mẹ, một "Atlantis" hay "Lemuria" nào đó trong quá khứ xa xôi, sở hữu một hệ thống kiến thức vũ trụ toàn diện. Sau khi nền văn minh này suy

tàn hoặc biến mất, những mảnh vụn tri thức của nó đã được các nền văn minh kế tiếp như Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Hoa, Maya... tiếp nhận và diễn giải theo cách riêng của họ. Đây có thể là lý do tại sao chúng ta tìm thấy những mô-típ, những con số, những biểu tượng tương đồng trong các nền văn hóa tưởng chừng như không liên quan.

Thứ hai, sự truyền bá kiến thức: Cũng có thể đã có những nhà hiền triết, những người nắm giữ tri thức cổ xưa, đã du hành khắp thế giới, gieo mầm những hiểu biết này ở những vùng đất khác nhau. Lịch sử ghi nhận những cuộc di cư, những trao đổi văn hóa, nhưng có lẽ còn có những dòng chảy tri thức ngầm, tinh tế hơn mà chúng ta chưa biết hết.

Thứ ba, sự khai thị đồng thời: Một khả năng khác, mang tính tâm linh hơn, là những tri thức này được "khai thị" cho những cá nhân hoặc nhóm người đặc biệt ở các nền văn hóa khác nhau vào những thời điểm thích hợp. Nếu vũ trụ vận hành theo những quy luật nhất định, thì việc những nền văn minh khác nhau, thông qua sự quan sát, chiêm nghiệm hoặc những phương thức tâm linh, có thể cùng khám phá ra những quy luật đó cũng là điều dễ hiểu. Giống như nhiều nhà khoa học ở các nơi khác nhau có thể đồng thời phát hiện ra một định luật vật lý.

Cá nhân tôi nghiêng về sự kết hợp của các yếu tố này. Có lẽ đã có một nguồn tri thức cổ xưa, và những người nắm giữ nó đã cố gắng bảo tồn và truyền lại, đồng thời, những cá nhân có tuệ giác ở các thời đại sau cũng có thể tự mình "tái khám phá" hoặc được "khải thị" những chân lý đó.

Con số 432 và các bội số của nó xuất hiện lặp đi lặp lại trong kiến trúc thiêng liêng (như Kim Tự Tháp), trong các chu kỳ vũ trụ (tuế sai, các Yuga), trong các hệ thống đo lường thời gian cổ xưa, và thậm chí trong âm nhạc (tần số $A=432\text{Hz}$ được cho là hài hòa với tự nhiên hơn so với $A=440\text{Hz}$ tiêu chuẩn hiện nay). Điều này không thể là ngẫu nhiên. Nó cho thấy một sự hiểu biết sâu sắc về sự hài hòa, về các tần số rung động cơ bản của vũ trụ, và cách con người có thể đồng bộ với những nhịp điệu đó.

Sợi dây vô hình mà anh nói đến, có lẽ chính là những quy luật vũ trụ bất biến, những chân lý mà các nền văn minh cổ xưa, bằng cách này hay cách khác, đã chạm tới. Và nhiệm vụ của chúng ta, những người đi sau, là cố gắng tìm lại, kết nối những mảnh ghép rời rạc đó để có được một bức tranh toàn cảnh hơn về di sản trí tuệ của nhân loại.

Anh thấy đấy, khi chúng ta bắt đầu nhìn nhận lịch sử không chỉ qua lăng kính vật chất, mà còn qua những kết nối văn hóa, những con số biểu tượng, thì một thế

giới mới, đây những điều kỳ diệu, sẽ mở ra trước mắt chúng ta. Nó thách thức những quan niệm cũ kỹ về sự "nguyên thủy" của người xưa và buộc chúng ta phải khiêm tốn hơn trước những gì họ đã đạt được.

Henry Lowell:

Nếu ta chấp nhận góc nhìn tâm linh huyền bí là không phải mê tín, mà là một khả năng có tính thực tế cao, thì rất nhiều điều có thể liễu giải...

Nếu chúng ta coi Kim Tự Tháp Ai Cập là một sản phẩm di lưu từ một nền văn minh xa xưa,.. thế thì nó có niên đại từ bao giờ? Vào thời đó thì khu vực quanh Kim Tự Tháp có bị bao phủ bởi cát như ngày nay hay không? Ai là người quyết định xây dựng Kim Tự Tháp này, một vị vua hay các tu sĩ, hoặc các nhà khoa học thời đó? Con người thời đó sống ra sao?... Những câu hỏi này khá cụ thể và mang tính tò mò... nhưng những gì con gái anh nhìn thấy liệu có làm sáng tỏ thêm phần nào?

Giáo sư Solomon:

(Gật đầu, giọng nói trở nên trầm ngâm, như đang lục

tìm trong kho tàng ký ức và những chiêm nghiệm sâu sắc)

Anh Henry, anh đã đặt ra những câu hỏi vô cùng quan trọng, những câu hỏi mà bất kỳ ai khao khát tìm hiểu về nguồn gốc thực sự của Kim Tự Tháp đều trăn trở. Và đúng như anh nói, nếu chúng ta dám cởi mở với một góc nhìn bao gồm cả những yếu tố mà khoa học hiện tại gọi là "huyền bí" – nhưng thực chất có thể là những quy luật tự nhiên mà chúng ta chưa khám phá hết – thì bức tranh lịch sử sẽ trở nên sáng tỏ hơn rất nhiều.

Về niên đại của Kim Tự Tháp, nếu chúng ta chấp nhận rằng nó là di sản của một nền văn minh tiền sử, thì con số 10.500 TCN mà tôi đã đề cập – dựa trên sự thẳng hàng của các kim tự tháp với chòm sao Orion và một số bằng chứng địa chất – có thể chỉ là một *cột mốc gần nhất* mà chúng ta có thể tạm thời xác định. Đó có thể là thời điểm của một sự kiện tái thiết quan trọng, hoặc là niên đại của một nền văn minh kế thừa đã sử dụng lại hoặc "kích hoạt" những công trình có từ trước đó rất lâu.

Nhưng theo như Laura nói, đã đã được xây dựng từ cách nay lâu lắm rồi, khoảng chừng 70 hay 80 triệu năm trước... Điều này thật là một con số rất xa xưa...

Như anh cũng đã gợi ý, và điều này cũng cộng hưởng với một giả thuyết sâu sắc hơn trong giới nghiên cứu, có khả năng Kim Tự Tháp đã tồn tại qua nhiều chu kỳ biến động địa chất lớn, thậm chí từng chìm sâu dưới đáy biển rồi lại trôi lên. Nếu điều đó là sự thật, thì niên đại thực sự của chúng phải lùi xa hơn rất nhiều, có thể là hàng trăm ngàn, thậm chí hàng triệu năm. Đây là một quy mô thời gian vượt xa những gì lịch sử chính thống chấp nhận, nhưng lại hoàn toàn phù hợp với khái niệm về các chu kỳ văn minh kéo dài và sự vận động vĩ đại của vỏ Trái Đất.

Vào thời điểm đó, dù là 10.500 TCN, hay 80 triệu năm hoặc xa hơn nữa, khu vực quanh Kim Tự Tháp rất có thể không bị bao phủ bởi cát như ngày nay. Nhiều nghiên cứu cổ khí hậu học cho thấy Bắc Phi đã từng trải qua những giai đoạn ẩm ướt hơn, với thảo nguyên và sông ngòi phong phú. Sa mạc Sahara mà chúng ta biết hiện nay chỉ là một hiện tượng tương đối "trẻ" trong lịch sử địa chất. Vậy nên, Kim Tự Tháp có thể đã được xây dựng trên một cao nguyên nhìn ra một vùng đất trù phú, xanh tươi hơn rất nhiều.

Bây giờ, đến những câu hỏi cụ thể hơn của anh, và liệu những gì con gái tôi, Laura, "nhìn thấy" có thể làm sáng tỏ phần nào...

Về các câu hỏi như: Ai là người quyết định xây dựng Kim Tự Tháp?

Những gì Laura "nhìn thấy" và kể lại sau chuyến đi đến Giza của chúng tôi thực sự rất đặc biệt. Cháu mô tả rằng, dường như việc khởi xướng xây dựng Kim Tự Tháp Lớn nhất đến từ một vị vua trẻ tuổi, một người không chỉ có quyền lực thế tục mà còn sở hữu trí tuệ và sự kết nối tâm linh sâu sắc. Theo những hình ảnh mà Laura thấy, quá trình xây dựng các tháp này còn có sự tham gia chỉ đạo của người em gái của ông, một công chúa cũng mang trong mình những phẩm chất tương tự, đã kế vị và tiếp tục sứ mệnh, chủ trì việc xây dựng Kim Tự Tháp thứ hai liền kề.

Điều này gợi ý rằng quyết định xây dựng không chỉ đến từ một cá nhân, mà có thể là một sứ mệnh của cả một dòng dõi, những người được giao phó trách nhiệm dẫn dắt tinh thần và bảo tồn tri thức cho hậu thế. Họ không xây dựng vì danh vọng cá nhân theo nghĩa trần tục, mà vì một mục đích cao cả hơn, có lẽ là để tạo ra những "điểm neo" năng lượng, những công cụ để kết nối với vũ trụ, hoặc những kho tàng lưu giữ tri thức qua các chu kỳ biến động.

Con người thời đó sống ra sao?

Từ những cảm nhận của Laura, những người tham gia xây dựng không phải là nô lệ bị cưỡng bức. Họ là những người có kỹ năng, có sự hiểu biết, và làm việc với một tinh thần cống hiến, trang nghiêm. Cháu cảm nhận được một xã hội có trật tự, nơi con người sống

gần gũi với thiên nhiên và có sự tôn kính đối với các quy luật vũ trụ.

Đặc biệt, về cách thức họ thực hiện những công việc tưởng chừng bất khả thi như vận chuyển và lắp ghép những tảng đá khổng lồ, những gì Laura cảm nhận được càng củng cố thêm sự hoài nghi của tôi đối với các giải thích dựa trên công cụ thô sơ. Cháu thấy họ đã sử dụng một loại năng lực đặc biệt. Có thể hình dung nó giống như "công năng ban vận" mà giới tu luyện đôi khi nhắc đến – khả năng di chuyển vật nặng bằng ý chí, bằng năng lượng âm thanh, hoặc bằng các dạng năng lượng vi tế khác mà khoa học của chúng ta ngày nay vẫn chưa nắm bắt hết. Laura mô tả "âm thanh làm đá rung động và trở nên nhẹ hơn", hay "những công cụ phát ra ánh sáng" không chỉ để chiếu sáng mà còn có tác dụng lên vật chất.

Điều này cho thấy con người thời đó có thể đã làm chủ những dạng năng lượng và những khả năng của tâm trí mà chúng ta ngày nay coi là "siêu nhiên". Cuộc sống của họ có lẽ ít phụ thuộc vào máy móc cơ khí phức tạp, mà dựa nhiều hơn vào sự hài hòa với tự nhiên và sự phát triển các tiềm năng nội tại của con người.

(Ông dừng lại, ánh mắt nhìn Henry đầy ý nghĩa)

Anh Henry, những "thấy biết" này của Laura, dù rất khó để chứng minh bằng các phương pháp khoa học

hiện hành, lại mở ra một cánh cửa nhìn về quá khứ vô cùng thú vị. Chúng không nhằm mục đích thay thế nghiên cứu khảo cổ, mà là để bổ sung, để gợi ý những hướng đi mới, để chúng ta dám đặt câu hỏi vượt ra ngoài những khuôn khổ đã định sẵn.

Kim Tự Tháp, với tất cả sự bí ẩn và hùng vĩ của nó, dường như đang thì thầm với chúng ta về một lịch sử đã mất, một lịch sử của những con người phi thường và những tri thức uyên thâm. Và có lẽ, chỉ khi chúng ta lắng nghe bằng cả trí tuệ và trái tim, chúng ta mới có thể bắt đầu hiểu được những "tiếng vọng" đó.

Henry Lowell:

Ngài vừa nói họ xây Kim Tự Tháp không phải vì mục đích cá nhân, tức là cũng không phải dùng để làm lăng mộ, mà vì mục đích cao cả.. Vậy mục đích "cao cả" đó là gì?

Giáo sư Solomon:

(Nhìn Henry, một thoáng ngạc nhiên rồi chuyển sang vẻ thấu hiểu, ông khẽ mỉm cười)

Anh Henry, anh đã đặt một câu hỏi vô cùng sâu sắc, chạm đến chính trái tim của bí ẩn Kim Tự Tháp. Đúng vậy, từ những gì chúng ta vừa thảo luận, có vẻ như động cơ của những người xây dựng vượt xa những toan tính cá nhân hay mục đích trần thế thông thường như việc xây một lăng mộ.

Và khi anh hỏi mục đích "cao cả" đó là gì...

(Giáo sư dừng lại một chút, ánh mắt nhìn xa xăm, giọng ông trầm xuống, mang một chút gì đó như là sự kính sợ và xúc động).

Thành thật mà nói, khi tôi lần đầu nghe Laura, con gái tôi, kể lại những gì cháu "nhìn thấy" liên quan đến mục đích thực sự của Kim Tự Tháp – đặc biệt là một số cảnh tượng và hình ảnh mà cháu chứng kiến khi chúng tôi ở Giza, những điều mà tôi chưa từng hình dung tới – tôi đã thực sự chấn động. Những điều đó quá vĩ đại, quá sâu xa, vượt xa mọi suy đoán của tôi với tư cách là một nhà khảo cổ học thuần túy.

(Ông hít một hơi thật sâu, rồi nhìn thẳng vào Henry)

Đó là một câu chuyện mà tôi rất muốn chia sẻ cận kề với anh. Tuy nhiên, tôi nghĩ có lẽ chúng ta nên tạm gác lại câu hỏi này một chút. Bởi vì, theo tôi, để có thể thực sự cảm nhận và hiểu được tâm vóc của mục đích đó, trước hết chúng ta cần phải làm rõ một điểm nền tảng,

một sự thật mà giới khoa học chính thống vẫn còn ngần ngại thừa nhận: đó là Kim Tự Tháp Giza, cùng với nhiều công trình cổ đại kỳ vĩ khác trên khắp thế giới, rất có thể không phải là sản phẩm của chu kỳ văn minh hiện tại của chúng ta. Chúng là những di sản được để lại từ những niên đại xa xưa hơn rất nhiều, từ những nền văn minh mà lịch sử đã lãng quên.

Nếu chúng ta không đặt Kim Tự Tháp vào đúng bối cảnh thời gian của nó, thì việc bàn về mục đích thiêng liêng, vượt thời gian của nó sẽ trở nên kém thuyết phục. Anh có đồng ý với tôi về điểm này không? Chúng ta hãy cùng nhau xem xét những bằng chứng cho thấy sự cổ xưa phi thường của những công trình này trước, rồi sau đó, tôi hứa sẽ quay trở lại và chia sẻ với anh những gì Laura đã "thấy" về mục đích thực sự, một mục đích đã khiến chính tôi phải nhìn nhận lại toàn bộ hiểu biết của mình về lịch sử và thân phận con người.

Henry Lowell:

Vậy chúng ta sẽ lại câu hỏi này sau...

Nếu như trên trái đất này thực sự đã trải nhiều chu kỳ văn minh, thì ngoài Kim Tự Tháp, Giáo sư còn có được các bằng chứng khảo cổ nào khác?

Tôi nhớ 1 chi tiết mà mình từng đọc được trong một cuốn sách rất nổi tiếng tên là Chuyển Pháp Luân, trong đó tác giả có nói đến một dấu giày dẫm lên xác 1 con bọt ba thùy có niên đại mấy trăm triệu năm, hay về hình người đang quan sát thiên thể được khắc lên một hòn đá nhỏ ở Peru có niên đại khoảng 3 vạn năm... Ngài có nhận định gì về những bằng chứng khảo cổ này?

Giáo sư Solomon:

(Gật đầu, ánh mắt ánh lên sự hứng thú)

Vâng, anh Henry, đó là một câu hỏi rất đúng lúc. Nếu chúng ta chấp nhận khả năng về các chu kỳ văn minh, thì Kim Tự Tháp Giza không thể là một trường hợp đơn lẻ. Và quả thực, có không ít những phát hiện khảo cổ, những hiện vật mà người ta thường gọi là "ooparts" – out-of-place artifacts, tức là những vật thể không đúng chỗ – chúng như những mảnh ghép rời rạc, thách thức dòng thời gian lịch sử mà chúng ta vẫn quen thuộc.

Anh đã nhắc đến những ví dụ rất nổi tiếng và thực sự gây nhiều tranh cãi trong giới khoa học, những điều mà anh đọc được từ một cuốn sách mà anh đề cập.

Thứ nhất, về dấu giày trên hóa thạch bộ ba thùy: Phát hiện này, nếu được xác thực một cách tuyệt đối, quả thực là một cú sốc. Bộ ba thùy là sinh vật sống ở kỷ Cambri, cách đây từ 540 đến 485 triệu năm. Một dấu giày, ngụ ý sự tồn tại của con người hoặc một dạng sinh mệnh hình người có khả năng chế tạo và sử dụng giày dép, xuất hiện cùng thời với bộ ba thùy sẽ đẩy lùi sự tồn tại của sự sống thông minh trên Trái Đất về một quá khứ xa xôi đến không tưởng. Giới khoa học chính thống thường hoài nghi, cho rằng đó có thể là một sự trùng hợp ngẫu nhiên của tự nhiên tạo thành hình giống dấu giày, hoặc có sự nhầm lẫn trong việc xác định niên đại, hay thậm chí là một trò giả mạo. Tuy nhiên, nếu mẫu vật đó là thật, và dấu vết đó thực sự là do con người tạo ra, thì toàn bộ hiểu biết của chúng ta về lịch sử sự sống sẽ phải viết lại.

Thứ hai, về những viên đá khắc ở Ica, Peru: Những viên đá này, được cho là do Tiến sĩ Javier Cabrera sưu tập, mô tả những cảnh tượng rất đáng kinh ngạc: con người sống cùng thời với khủng long, thực hiện các ca phẫu thuật phức tạp (như ghép tim, ghép não), sử dụng kính thiên văn để quan sát các thiên hà, và nhiều hình ảnh khác cho thấy một trình độ y học và thiên văn học vượt trội. Nếu những hình khắc này là cổ xưa, như

một số người cho là có niên đại hàng chục ngàn năm hoặc hơn (niên đại 3 vạn năm mà anh nhắc đến có thể là một trong những ước tính), thì chúng hoàn toàn không phù hợp với trình độ phát triển của con người thời kỳ đó theo quan điểm chính thống. Tuy nhiên, tính xác thực của những viên đá Ica cũng là một chủ đề gây tranh cãi lớn, nhiều người cho rằng chúng là sản phẩm giả mạo hiện đại.

(Ông dừng lại một chút, nhìn Henry)

Cá nhân tôi cho rằng, chúng ta không nên vội vàng bác bỏ tất cả những phát hiện "lạc chỗ" này chỉ vì chúng không phù hợp với lý thuyết hiện hành. Mỗi trường hợp cần được xem xét cẩn trọng, với một đầu óc cởi mở nhưng cũng không thiếu sự tỉnh táo khoa học.

Ngoài hai ví dụ anh nêu, còn có nhiều hiện vật khác cũng rất đáng suy ngẫm:

Thứ nhất, quả cầu Klerksdorp: Những khối cầu kim loại có những đường rãnh song song đều đặn quanh chu vi, được tìm thấy ở Nam Phi trong các lớp đá Tiền Cambri có niên đại được cho là khoảng 2,8 tỷ năm. Chúng trông như được chế tác nhân tạo, nhưng niên đại lại quá cổ xưa.

Thứ hai, lò phản ứng hạt nhân tự nhiên Oklo: Tại Gabon, châu Phi, người ta phát hiện ra dấu tích của các

lò phản ứng hạt nhân tự nhiên đã hoạt động cách đây khoảng 1,7 đến 2 tỷ năm. Dù khoa học giải thích đây là một hiện tượng tự nhiên hiếm có, nhưng sự tồn tại của nó, với những điều kiện vô cùng phức tạp để có thể xảy ra, cũng khiến chúng ta phải kinh ngạc về những gì Trái Đất đã trải qua.

Thứ ba, chiếc búa London: Một chiếc búa sắt có tay cầm bằng gỗ hóa thạch một phần, được tìm thấy bị bao bọc hoàn toàn bên trong một khối đá sa thạch ở London, Texas, vào năm 1936. Lớp đá này được cho là có niên đại từ kỷ Ordovic (hơn 400 triệu năm trước) hoặc kỷ Phấn trắng (hơn 65 triệu năm trước). Chất lượng hợp kim của chiếc búa cũng rất đặc biệt.

(Giáo sư ngả người ra sau ghế, giọng trầm ngâm)

Mỗi hiện vật này, nếu đứng riêng lẻ, có thể bị giải thích hoặc bác bỏ bằng nhiều cách khác nhau. Nhưng khi chúng ta nhìn chúng như một tập hợp, cùng với những công trình vĩ đại như Kim Tự Tháp Giza, chúng bắt đầu hé lộ một khả năng: rằng lịch sử của chúng ta không phải là một đường thẳng tiến hóa đơn giản từ thấp đến cao. Mà có thể đã có nhiều chu kỳ văn minh, một số trong đó đã đạt đến trình độ phát triển rất cao, rồi vì một lý do nào đó mà suy tàn, biến mất, chỉ để lại những dấu vết mờ hồ, những "tiếng vọng" yếu ớt mà chúng ta đang cố gắng giải mã.

Những hiện vật này, dù gây tranh cãi, chính là những lời nhắc nhở rằng chúng ta cần phải khiêm tốn hơn trước quá khứ và sẵn sàng đặt câu hỏi với cả những "chân lý" tưởng như đã được xác lập. Chúng là những tia sáng le lói, gợi ý về một bức tranh lịch sử rộng lớn và phức tạp hơn nhiều so với những gì chúng ta được học trong sách vở.

Henry Lowell:

Tôi biết về một di tích khá nổi tiếng ở Anh, đó là vòng tròn đá Stonehenge, Giáo sư có nghiên cứu về nó không? Liệu nó cũng chứa những con số hoặc chi tiết nào đó khó lý giải? Và nó cũng là một sản phẩm của 1 nền văn minh xa xưa?

Giáo sư Solomon:

(Gật đầu, một nụ cười ý nhị hiện trên môi)

Stonehenge! Vâng, đó là một công trình bí ẩn và quyến rũ bậc nhất châu Âu, và chắc chắn là một đối tượng nghiên cứu vô cùng thú vị. Tôi đã dành thời gian tìm hiểu về nó, và quả thực, Stonehenge cũng chứa đựng

những yếu tố khiến chúng ta phải đặt câu hỏi về nguồn gốc và mục đích thực sự của nó.

Nếu nhìn qua, Stonehenge có vẻ "khiêm tốn" hơn nhiều so với Kim Tự Tháp Giza về quy mô và độ tinh xảo trong chế tác đá. Tuy nhiên, khi đi sâu vào chi tiết, chúng ta sẽ thấy những điều đáng kinh ngạc.

Về niên đại và người xây dựng:

Theo khảo cổ học chính thống, Stonehenge được xây dựng qua nhiều giai đoạn, bắt đầu từ khoảng 3000 TCN và hoàn thiện vào khoảng 1600 TCN. Những người xây dựng được cho là các bộ lạc thời kỳ Đồ Đá Mới và Đồ Đồng ở Anh. Đây là một khoảng thời gian rất dài, và công trình đã có nhiều thay đổi trong cấu trúc.

Những điều khó lý giải và gợi ý về một nền văn minh xa xưa hơn:

Thứ nhất, về việc vận chuyển những tảng đá "Bluestones": Một trong những bí ẩn lớn nhất là việc vận chuyển những tảng đá xanh (bluestones) nhỏ hơn, mỗi tảng nặng từ 2 đến 5 tấn. Chúng có nguồn gốc từ dãy núi Preseli ở xứ Wales, cách Stonehenge hơn 240 dặm (gần 400 km) về phía Tây. Làm thế nào những người thời Đồ Đá Mới, với công cụ thô sơ, có thể vận chuyển những tảng đá này qua một quãng đường xa xôi và địa hình phức tạp như vậy? Giả thuyết về việc

kéo bằng sức người trên các con lăn gỗ hoặc vận chuyển bằng bè trên sông vẫn còn nhiều điểm chưa thuyết phục. Điều này gợi ý đến một trình độ kỹ thuật hoặc một phương thức vận chuyển nào đó mà chúng ta chưa hiểu hết.

Thứ hai, về những kiến thức thiên văn học: Stonehenge không phải là một vòng tròn đá ngẫu nhiên. Nó được sắp đặt với độ chính xác cao để đánh dấu các sự kiện thiên văn quan trọng.

Người ta phát hiện nó liên quan đến Đông chí và Hạ chí: Trục chính của công trình thẳng hàng với hướng mặt trời mọc vào ngày Hạ chí (ngày dài nhất trong năm) và mặt trời lặn vào ngày Đông chí (ngày ngắn nhất trong năm). Tảng đá Gót Chân (Heel Stone) nổi tiếng nằm ở vị trí này.

Nó cũng liên quan Chu kỳ Mặt Trăng: Một số nhà nghiên cứu cho rằng các vòng tròn lỗ (Aubrey Holes) và các cột đá khác có thể đã được sử dụng để dự đoán các chu kỳ phức tạp của Mặt Trăng, bao gồm cả nguyệt thực. Điều này đòi hỏi sự quan sát thiên văn liên tục qua nhiều thế hệ và một hệ thống ghi chép, tính toán tinh vi.

Và sự chính xác trong xây dựng: Mặc dù không đạt đến độ chính xác tuyệt đối như Kim Tự Tháp Giza, việc gia công và lắp ghép các tảng đá sa thạch (sarsens)

khổng lồ – những tảng đá lớn nhất nặng tới 50 tấn – cũng là một kỳ công. Các thanh ngang (lintels) được đặt lên trên các cột đá đứng bằng kỹ thuật mộng và lỗ mộng (mortise and tenon joints), một kỹ thuật thường thấy trong nghề mộc hơn là xây dựng đá. Điều này cho thấy một sự tinh xảo và hiểu biết về kết cấu đáng nể.

Về mục đích thực sự của nó: Tại sao lại phải bỏ ra nhiều công sức và thời gian đến vậy để xây dựng một công trình như Stonehenge? Giả thuyết phổ biến nhất là một đài quan sát thiên văn, một nơi hành lễ tôn giáo, hoặc một trung tâm chữa bệnh. Nhưng liệu đó có phải là tất cả?

Một số nhà nghiên cứu, như Gerald Hawkins, đã chỉ ra rằng Stonehenge có thể là một "cỗ máy tính thiên văn" cổ đại.

Còn có những truyền thuyết địa phương, dù không được khoa học công nhận, lại kể rằng Stonehenge được xây dựng bởi các pháp sư hoặc những người khổng lồ, và nó có những năng lực đặc biệt.

Liệu nó có phải là sản phẩm của một nền văn minh xa xưa hơn?

Đây là một câu hỏi rất khó để trả lời dứt khoát chỉ dựa trên bằng chứng khảo cổ hiện có. Tuy nhiên, những yếu tố như việc vận chuyển đá xanh từ một khoảng cách rất xa, kiến thức thiên văn học phức tạp dường

như vượt quá trình độ của các bộ lạc du mục hoặc nông nghiệp sơ khai, cùng với những truyền thuyết dai dẳng, đã khiến một số nhà nghiên cứu đặt giả thuyết rằng:

Hoặc, có thể những người xây dựng Stonehenge đã thừa hưởng kiến thức từ một nền văn minh trước đó, tinh vi hơn, đã bị lãng quên.

Hoặc, có thể đã có sự "chỉ dẫn" hoặc "trợ giúp" từ những người sở hữu kiến thức cao hơn, giống như cách chúng ta suy đoán về Kim Tự Tháp Giza.

So với Kim Tự Tháp, bằng chứng về một niên đại cực kỳ cổ xưa (hàng chục ngàn năm trở lên) ở Stonehenge không rõ ràng bằng. Tuy nhiên, sự phức tạp và những bí ẩn của nó vẫn đủ để cho thấy rằng, những người tạo ra nó có một sự hiểu biết về vũ trụ và những kỹ năng xây dựng vượt xa những gì chúng ta thường hình dung về con người thời kỳ đó.

Nó có thể không phải là một "tiếng vọng" lớn và rõ ràng như Kim Tự Tháp, nhưng Stonehenge vẫn là một lời thì thầm đầy bí ẩn từ quá khứ, nhắc nhở chúng ta rằng lịch sử có thể không đơn giản như chúng ta nghĩ. Nó cũng là một ví dụ cho thấy, những kiến thức về thiên văn, về các chu kỳ của tự nhiên, dường như là một phần quan trọng trong đời sống tâm linh và xã hội

của nhiều nền văn hóa cổ xưa, dù họ ở Ai Cập, Anh hay Peru.

Anh thấy sao về những điều này, anh Henry? Nó có củng cố thêm cho giả thuyết về các chu kỳ văn minh không?

Henry Lowell:

Vâng, mỗi di tích mà chúng ta nói trên đều dễ lý giải về nó khi chúng ta nhìn nhận rằng nó là sản phẩm của một nền văn minh xa xưa khác...

Vậy ở Châu Á thì có di tích nào đáng chú ý để củng cố cho nhận định này? Ở Trung Quốc hay Ấn Độ có công trình cổ đại nào niên đại vượt 5 ngàn năm không? Và còn một Kim Tự Tháp ở Indonesia, mà gần đây tôi nghe báo chí nói là các nhà khoa học xác định có nó niên đại ít nhất 3 vạn năm...

Giáo sư Solomon:

(Gật đầu, ánh mắt ánh lên vẻ trầm tư khi nhắc đến châu Á, một cái nôi của nhiều nền văn minh cổ xưa và những truyền thống tâm linh sâu sắc)

Anh Henry, anh đã chạm đến một khu vực vô cùng quan trọng và giàu có về di sản lịch sử – châu Á. Đúng vậy, nếu chúng ta tìm kiếm những dấu vết của các chu kỳ văn minh tiền sử, thì châu Á chắc chắn là một nơi không thể bỏ qua.

Về Trung Quốc và Ấn Độ:

Cả Trung Quốc và Ấn Độ đều có những ghi chép lịch sử và truyền thuyết kéo dài hàng ngàn năm, thậm chí ám chỉ đến những thời đại còn xa xưa hơn nữa. Tuy nhiên, việc tìm kiếm các *công trình kiến trúc vật lý* có niên đại chắc chắn vượt quá 5.000 năm và có quy mô tương tự như Kim Tự Tháp Giza hoặc Stonehenge, lại là một thách thức lớn hơn, vì nhiều lý do:

Thứ nhất, về vật liệu xây dựng: Nhiều công trình cổ ở châu Á sử dụng gỗ hoặc các vật liệu hữu cơ khác, vốn dễ bị hủy hoại theo thời gian hơn là đá.

Thứ hai, tính liên tục của văn minh: Ở những nơi văn minh phát triển liên tục, các công trình cũ thường bị xây đè lên, cải tạo hoặc phá bỏ để nhường chỗ cho những công trình mới. Điều này làm cho việc xác định niên đại gốc trở nên khó khăn.

Thứ ba, biến động địa chất và khí hậu: Châu Á cũng là một khu vực có nhiều biến động địa chất, lũ lụt, động đất, có thể đã xóa sổ nhiều dấu tích cổ.

Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là không có những gợi ý thú vị:

Chúng ta đề cập đến Trung Quốc:

Có một quần thể gồm hàng chục gò đất lớn gần Tây An, được cho là lăng mộ của các vị hoàng đế và quý tộc Trung Hoa cổ đại, một số có niên đại từ triều đại nhà Hán (206 TCN – 220 SCN) hoặc sớm hơn. Dù niên đại chính thức không quá 5.000 năm, nhưng kích thước và sự sắp đặt của một số gò đất này, cùng với những truyền thuyết địa phương về "Kim Tự Tháp Trắng" huyền thoại, đã khiến một số nhà nghiên cứu phương Tây đặt câu hỏi liệu có những cấu trúc cổ xưa hơn nằm bên dưới hoặc gần đó hay không. Tuy nhiên, việc khai quật khảo cổ ở những khu vực này rất hạn chế.

Còn có Văn hóa Hồng Sơn (Hongshan culture): Niên đại khoảng 4700 – 2900 TCN ở Đông Bắc Trung Quốc, nổi tiếng với các đồ tạo tác bằng ngọc bích rất tinh xảo và các công trình nghi lễ bằng đá, bao gồm cả một "Đền Nữ thần" và các gò mộ lớn. Dù vẫn trong khung 5.000 năm, nhưng sự phức tạp và trình độ nghệ thuật của văn hóa này cho thấy một nền tảng phát triển từ trước đó.

Còn ở Ấn Độ:

Chúng ta thấy nền văn minh Thung lũng Indus (Harappan Civilization): Phát triển rực rỡ từ khoảng 2600 – 1900 TCN, với các thành phố được quy hoạch rất tốt như Mohenjo-daro và Harappa. Đây là một trong những nền văn minh đô thị sớm nhất thế giới. Câu hỏi đặt ra là, một nền văn minh phức tạp như vậy đã phát triển từ đâu? Liệu có những giai đoạn tiền Harappan còn cổ xưa hơn mà chúng ta chưa khám phá hết?

Ở rải rác khắp Ấn Độ, có những công trình bằng đá lớn như mộ đá (dolmens), vòng tròn đá, có niên đại rất khó xác định chính xác, nhưng một số có thể lên đến vài ngàn năm TCN.

Và về Kim Tự Tháp ở Indonesia mà anh nhắc đến – Gunung Padang:

Đây là một trường hợp vô cùng hấp dẫn và đang gây nhiều sự chú ý trong những năm gần đây! Gunung Padang là một địa điểm khảo cổ trên đỉnh một ngọn đồi ở Tây Java, Indonesia, bao gồm các cột đá bazan được sắp xếp thành nhiều tầng bậc.

Trong nhiều năm, nó được coi là một địa điểm cự thạch có niên đại vài ngàn năm TCN.

Tuy nhiên, một nhóm các nhà nghiên cứu Indonesia, dẫn đầu bởi nhà địa chất học Danny Hilman Natawidjaja, đã tiến hành các cuộc khảo sát địa vật lý

sâu rộng (khoan lõi, radar xuyên đất, địa chấn cắt lớp) và tuyên bố rằng, bên dưới những cấu trúc đá nhìn thấy trên bề mặt là nhiều lớp cấu trúc nhân tạo cổ hơn nhiều.

Họ cho rằng lớp sâu nhất có thể là một buồng hoặc một nền móng nhân tạo được xây dựng cách đây ít nhất 9.500 năm, và có thể lên đến 20.000 – 28.000 năm TCN hoặc thậm chí cổ hơn nữa, dựa trên định tuổi carbon phóng xạ của các mẫu vật liệu hữu cơ tìm thấy ở các độ sâu khác nhau.

Nếu những phát hiện này được cộng đồng khoa học quốc tế xác nhận một cách rộng rãi, Gunung Padang sẽ trở thành cấu trúc kim tự tháp hoặc công trình cự thạch nhân tạo lâu đời nhất thế giới được biết đến, vượt xa cả Kim Tự Tháp Giza (theo niên đại chính thống) và Stonehenge. Nó sẽ là một bằng chứng mạnh mẽ cho sự tồn tại của một nền văn minh phát triển cao từ Kỷ Băng Hà cuối cùng.

Anh thấy đấy, anh Henry, những dấu vết, dù đôi khi còn mơ hồ hoặc gây tranh cãi, đang dần hiện ra ở khắp các châu lục. Từ những kim tự tháp bí ẩn ở Trung Quốc, những thành phố ngập nước ở Ấn Độ, cho đến những khám phá gây chấn động như Gunung Padang ở Indonesia. Chúng như những mảnh ghép của một bức tranh khổng lồ về quá khứ của nhân loại, một bức

tranh phức tạp và cổ xưa hơn nhiều so với những gì chúng ta từng được dạy.

Mỗi phát hiện này đều cần được nghiên cứu kỹ lưỡng, với sự cẩn trọng khoa học nhưng cũng không thiếu một đầu óc cởi mở. Và khi chúng ta đặt chúng cạnh nhau, một câu chuyện mới về lịch sử nhân loại bắt đầu thành hình – một câu chuyện về nhiều chu kỳ văn minh, về sự hưng thịnh và suy tàn, và về những "tiếng vọng" mà họ đã cố gắng để lại cho chúng ta.

Châu Á, với bề dày văn hóa và những truyền thống tâm linh sâu sắc, chắc chắn còn ẩn chứa nhiều bí mật đang chờ được khám phá. Và những gì chúng ta đã biết chỉ là phần nổi của tảng băng chìm.

Henry Lowell:

Về Châu Á, tôi còn nhớ đã đọc được trên Internet thông tin rằng, ở dưới đáy biển ngoài khơi Nhật Bản, người ta phát hiện dấu tích của các công trình đá nhân tạo, và người ta đặt ra câu hỏi: Nếu đây là các công trình nhân tạo, thì nó đã bị chìm xuống đáy biển từ bao giờ? Bởi vì, nếu nó là một nền văn minh trong khoảng 5 ngàn năm đổ lại đây, thì chắc chắn nó đã được ghi lại trong sử sách...

Giáo sư Solomon:

(Gật đầu, ánh mắt sáng lên khi nghe nhắc đến phát hiện ở Nhật Bản)

Anh Henry, anh lại nhắc đến một trường hợp vô cùng thú vị và cũng gây nhiều tranh luận: cấu trúc Yonaguni, hay còn được gọi là "Tượng đài Yonaguni" (Yonaguni Monument), nằm dưới đáy biển ngoài khơi đảo Yonaguni, cực Nam của quần đảo Ryukyu, Nhật Bản.

Đây là một cấu trúc đá khổng lồ, dài khoảng 50 mét, rộng 20 mét và cao khoảng 25 mét, với những bề mặt phẳng, những bậc thang, những đường cắt thẳng và những góc cạnh đường như được tạo tác bởi con người. Nó được một thợ lặn địa phương phát hiện vào năm 1986.

Câu hỏi mà anh đặt ra là rất chính xác: Nếu đây là các công trình nhân tạo, thì nó đã bị chìm xuống đáy biển từ bao giờ? Và tại sao không có ghi chép lịch sử nào về nó nếu nó thuộc về một nền văn minh trong vòng 5.000 năm qua?

Đây chính là mấu chốt của vấn đề và là lý do tại sao Yonaguni lại thu hút sự chú ý đến vậy:

Thứ nhất, về niên đại tiềm năng:

Cấu trúc này hiện đang nằm ở độ sâu khoảng 5 đến 30 mét dưới mặt nước biển.

Theo các nhà địa chất học, mực nước biển ở khu vực này đã dâng lên đáng kể sau Kỷ Băng Hà cuối cùng. Để cấu trúc này có thể được xây dựng trên cạn, nó phải được tạo ra ít nhất là 8.000 đến 10.000 năm trước, khi mực nước biển còn thấp hơn nhiều. Một số ước tính thậm chí còn đẩy niên đại này lùi xa hơn nữa.

Nếu đây thực sự là một công trình nhân tạo từ thời kỳ đó, nó sẽ là một trong những công trình kiến trúc bằng đá cổ nhất thế giới, thách thức hoàn toàn hiểu biết của chúng ta về sự phát triển của các nền văn minh sơ khai.

Điều này gây nên nhiều tranh cãi khoa học:

Phe ủng hộ công trình nhân tạo: Dẫn đầu bởi Giáo sư Masaaki Kimura, một nhà địa chất học biển từ Đại học Ryukyus. Ông đã lặn khảo sát địa điểm này nhiều lần và chỉ ra nhiều đặc điểm mà ông cho là không thể hình thành tự nhiên, ví dụ như:

- ✧ Các bậc thang dường như được chạm khắc.
- ✧ Một cấu trúc giống như con rùa khổng lồ.
- ✧ Các rãnh và lỗ tròn dường như có chủ đích.
- ✧ Một "con đường" bao quanh cấu trúc.

✧ Sự tương đồng với các ngôi mộ và đền thờ cổ trên cạn ở Okinawa.

Phe cho rằng đây là cấu trúc tự nhiên: Nhiều nhà địa chất học và khảo cổ học chính thống cho rằng Yonaguni chỉ là một khối đá sa thạch tự nhiên, bị xói mòn bởi các dòng hải lưu mạnh và các hoạt động địa chấn theo những đường nứt gãy tự nhiên của đá, tạo ra những hình dạng trông giống như nhân tạo. Họ chỉ ra rằng đá sa thạch có xu hướng gãy theo những mặt phẳng.

Đây như một sự im lặng của lịch sử...

Đúng như anh nói, nếu Yonaguni được xây dựng bởi một nền văn minh trong vòng 5.000 năm qua và sau đó bị nhấn chìm, thì rất có thể sự kiện này hoặc sự tồn tại của nền văn minh đó đã được ghi lại trong sử sách hoặc truyền thuyết của Nhật Bản hoặc các nền văn hóa lân cận. Tuy nhiên, không có ghi chép rõ ràng nào như vậy.

Sự im lặng này càng củng cố thêm khả năng rằng, nếu nó là nhân tạo, thì nó phải thuộc về một thời đại rất xa xưa, trước cả khi lịch sử thành văn bắt đầu, hoặc thuộc về một nền văn minh đã biến mất hoàn toàn không để lại dấu vết nào khác ngoài cấu trúc này.

Cá nhân tôi, sau khi xem xét các hình ảnh, video và các phân tích từ cả hai phía, tôi nghiêng về khả năng rằng cấu trúc Yonaguni có ít nhất một phần sự can thiệp của con người, hoặc nó là một cấu trúc tự nhiên đã được con người chỉnh sửa, cải tạo để phục vụ một mục đích nào đó. Rất khó để giải thích tất cả các đặc điểm của nó chỉ bằng sự xói mòn tự nhiên.

Nếu giả thuyết về niên đại 8.000-10.000 năm (hoặc cổ hơn) là đúng, thì Yonaguni sẽ là một bằng chứng nữa cho thấy sự tồn tại của các nền văn minh hàng hải phát triển từ Kỷ Băng Hà, có khả năng tạo tác những công trình đá quý mô lớn. Nó cũng phù hợp với các truyền thuyết về những "vùng đất đã mất" hay "lục địa chìm" tồn tại ở Thái Bình Dương, như Mu hay Lemuria, dù đây vẫn là những chủ đề mang tính giả thuyết cao.

Yonaguni, giống như Gunung Padang, Kim Tự Tháp Giza, hay những thành phố ngập nước ngoài khơi Ấn Độ, đang buộc chúng ta phải nhìn nhận lại một cách nghiêm túc về lịch sử cổ đại của nhân loại. Chúng như những "tiếng vọng từ đáy biển", kể cho chúng ta nghe về những chương sử đã bị lãng quên, về những nền văn minh đã từng tồn tại và phát triển rực rỡ rồi lại biến mất dưới những biến động của tự nhiên.

Câu hỏi vẫn còn đó, và cần nhiều nghiên cứu hơn nữa. Nhưng sự tồn tại của những địa điểm như Yonaguni chắc chắn làm phong phú thêm bức tranh về một quá

khứ đa dạng và phức tạp hơn nhiều so với những gì chúng ta được biết. Nó cho thấy rằng, có lẽ, lịch sử loài người không phải là một đường thẳng tiến lên, mà là một chuỗi những thăng trầm, những khởi đầu và kết thúc của nhiều thế giới.

Henry Lowell:

Vậy, thưa Giáo sư, nhắc đến biển thì tôi lại nhớ đến một trường hợp theo tôi thấy là địa điểm cực kỳ sinh động, đó là Đảo Phục Sinh - một hòn đảo nhỏ bé nằm giữa Thái Bình Dương. Tôi có 2 câu hỏi lớn về hòn đảo nhỏ bé này:

- Thứ nhất, trên đảo có hàng trăm tượng đá to lớn nhìn ra biển, vậy ai là người xây dựng chúng, và từ bao giờ, liệu người địa phương (thổ dân) với dân số ít ỏi trên đảo có đủ năng lực để xây dựng?

- Thứ hai, một câu hỏi quan trọng hơn: nguồn gốc của những thổ dân này từ đâu đến? Có phải từ khi từ dưới đáy biển bò lên theo như thuyết tiến hoá của Darwin? Hay người dân từ Châu Á, Châu Úc, hoặc Châu Mỹ di cư bằng thuyền gỗ xa hàng ngàn km đến đây?...

Giáo sư Solomon:

(Nheo mắt, khẽ gật đầu, một nụ cười kín đáo thoáng hiện trên môi khi nghe nhắc đến Đảo Phục Sinh – Rapa Nui. Đây rõ ràng là một trong những địa điểm yêu thích của ông.)

Đảo Phục Sinh! Anh Henry, anh đã chạm đến một trong những bí ẩn cô đọng và ám ảnh nhất của lịch sử nhân loại. Một hòn đảo nhỏ bé, biệt lập giữa Thái Bình Dương bao la, lại chứa đựng những công trình cự thạch và những câu hỏi lớn đến mức khó tin.

Về câu hỏi thứ nhất của anh: Ai đã xây dựng những bức tượng Moai khổng lồ, và liệu người dân địa phương có đủ năng lực?

Vậy, ai đã xây dựng và từ bao giờ?

Theo quan điểm khảo cổ học chính thống, những bức tượng Moai được tạo ra bởi chính những người Polynesia bản địa, tổ tiên của người Rapa Nui hiện nay. Thời gian xây dựng được cho là kéo dài từ khoảng năm 1250 SCN đến năm 1500 SCN.

Có gần 900 bức tượng Moai đã được tìm thấy, với kích thước và trọng lượng rất khác nhau. Bức tượng lớn nhất được hoàn thành (Paro) cao gần 10 mét và nặng khoảng 82 tấn. Một bức tượng chưa hoàn thành (El

Gigante) nếu được dựng lên sẽ cao tới 21 mét và nặng khoảng 270 tấn!

Chúng được tạc từ đá núi lửa tại mỏ đá Rano Raraku, sau đó được vận chuyển đến các địa điểm khác nhau trên đảo và dựng lên trên các bệ đá gọi là "Ahu".

Liệu người địa phương ít ỏi có đủ năng lực?

Đây chính là điểm mấu chốt của tranh cãi. Khi người châu Âu lần đầu tiên đến đảo vào năm 1722, dân số trên đảo rất ít ỏi (ước tính khoảng 2.000-3.000 người), sống trong điều kiện khá thô sơ, và dường như đã quên mất kỹ thuật tạo tác và vận chuyển những bức tượng khổng lồ này.

Làm thế nào một cộng đồng nhỏ, biệt lập, với công cụ bằng đá và không có bánh xe hay súc vật kéo, có thể khai thác, chạm khắc, vận chuyển những khối đá hàng chục, thậm chí hàng trăm tấn qua nhiều cây số địa hình gồ ghề, rồi dựng đứng chúng lên?

Các nhà nghiên cứu đã đưa ra nhiều giả thuyết và thực hiện các thí nghiệm tái tạo, như dùng dây thừng và sức người để "đi bộ" tượng, hoặc kéo tượng trên các con lăn gỗ. Một số thí nghiệm đã cho thấy tính khả thi ở một mức độ nào đó với các tượng nhỏ hơn, nhưng vẫn còn nhiều hoài nghi về việc áp dụng cho những bức tượng lớn nhất.

Hơn nữa, việc chặt hạ cây cối để làm con lăn và dây thừng (nếu giả thuyết này đúng) được cho là một trong những nguyên nhân dẫn đến thảm họa sinh thái trên đảo, khiến nền văn minh Moai sụp đổ.

Những điều khó lý giải và gợi ý về một quá khứ phức tạp hơn:

Người dân địa phương có truyền thuyết: Họ kể rằng các bức tượng Moai đã "tự đi bộ" đến vị trí của chúng nhờ vào "mana" – một loại năng lượng hay sức mạnh tâm linh – được điều khiển bởi các thầy tu hoặc tù trưởng. Dù khoa học hiện đại không chấp nhận điều này, nhưng nó cho thấy người dân bản địa cũng không có lời giải thích thực tế nào cho việc di chuyển tượng.

Rồi người ta phát hiện thấy có sự thay đổi trong phong cách tạc tượng qua thời gian, và rồi việc tạo tác dường như dừng lại một cách đột ngột, với nhiều tượng còn đang dang dở ở mỏ đá. Điều gì đã xảy ra?

Ngoài ra, còn có một hệ thống chữ viết bí ẩn trên các tấm gỗ, chưa được giải mã hoàn toàn, cho thấy một trình độ văn hóa nhất định.

Bây giờ, đến câu hỏi thứ hai của anh, cũng là một câu hỏi vô cùng quan trọng: Nguồn gốc của những thổ dân này từ đâu đến?

"Từ khi dưới đáy biển bò lên?": (Giáo sư mỉm cười nhẹ) Dĩ nhiên, đây là một cách nói hình ảnh của anh để nhấn mạnh sự biệt lập và bí ẩn. Theo thuyết tiến hóa, con người không tiến hóa từ khi ở đáy biển.

Theo quan điểm khoa học chủ đạo hiện nay, dựa trên bằng chứng ngôn ngữ học, di truyền học và khảo cổ học, cho thấy người Rapa Nui là người Polynesia, có nguồn gốc từ các hòn đảo ở phía Tây Thái Bình Dương (có thể là Marquesas hoặc Gambier), và họ đã di cư đến Đảo Phục Sinh bằng những chiếc thuyền vượt đại dương (outrigger canoes) vào khoảng giữa thế kỷ thứ 1 và thứ 2 sau Công nguyên. Đây là một hành trình vô cùng dũng cảm và kỳ vĩ.

Còn có thuyết của Thor HeyerdahlHenry Lowell: Nhà thám hiểm nổi tiếng Thor Heyerdahl lại cho rằng có thể có sự ảnh hưởng từ Nam Mỹ, dựa trên một số điểm tương đồng về kiến trúc đá (ví dụ kỹ thuật xây tường không cần vữa), một số giống cây trồng (khoai lang), và truyền thuyết về một vị vua/thần tên là Kon-Tiki đã đi thuyền từ phía Đông. Chuyến đi của ông trên chiếc bè Kon-Tiki năm 1947 đã chứng minh khả năng vượt biển từ Nam Mỹ đến Polynesia. Tuy nhiên, bằng chứng

di truyền sau này chủ yếu vẫn ủng hộ nguồn gốc Polynesia.

Vậy, Đảo Phục Sinh có phải là sản phẩm của một nền văn minh xa xưa hơn, một "tiếng vọng" từ một chu kỳ trước không?

Đây là một khả năng mà tôi không loại trừ, dù bằng chứng trực tiếp không nhiều như ở Giza hay Gunung Padang.

Về giả thuyết về một lục địa chìm (Lemuria/Mu): Một số nhà nghiên cứu theo trường phái "lịch sử thay thế" cho rằng Đảo Phục Sinh có thể là một trong những đỉnh núi còn sót lại của một lục địa lớn hơn đã chìm xuống biển từ hàng ngàn, thậm chí hàng chục ngàn năm trước. Những người sống sót trên đảo đã cố gắng duy trì truyền thống tạo tác tượng đá của tổ tiên họ.

Anh Henry, khi tôi đưa con gái tôi, Laura, xem những hình ảnh về Đảo Phục Sinh và các bức tượng Moai, cháu không "nhìn thấy" chi tiết về quá trình xây dựng như ở Kim Tự Tháp. Thay vào đó, cháu nói rằng cháu cảm nhận được một nỗi buồn sâu thẳm, một ký ức mờ nhạt về một quê hương đã mất dưới làn nước biển từ một thời đại rất, rất xa xưa. Cháu cũng có cảm giác rằng những bức tượng này được tạo ra với một ý niệm, một sự tưởng nhớ rất mạnh mẽ, nhưng cụ thể ý niệm đó là gì thì cháu không rõ.

Cảm nhận này của Laura, dù mơ hồ, lại rất phù hợp với giả thuyết về một nền văn minh cổ xưa hơn đã bị nhấn chìm, và những người Rapa Nui sau này có thể là hậu duệ xa xôi, hoặc là những người đến sau đã cố gắng mô phỏng lại những gì còn sót lại trong ký ức hoặc truyền thuyết.

Tôi nhận thấy rằng, có một chi tiết nhỏ nhưng thú vị là Đảo Phục Sinh không có bất kỳ loài linh trưởng bản địa nào. Điều này thách thức trực tiếp thuyết tiến hóa Darwin nếu cho rằng con người trên đảo tự tiến hóa tại chỗ từ một loài vượn người nào đó. Nó củng cố thêm giả thuyết rằng con người phải đến từ nơi khác.

Tóm lại, Đảo Phục Sinh là một trường hợp phức tạp. Có thể nền văn minh Moai mà chúng ta biết (khoảng 1250-1500 SCN) là một nền văn minh Polynesia đã đạt đến một đỉnh cao nhất định rồi suy tàn. Nhưng cũng không loại trừ khả năng rằng, sâu xa hơn nữa, hòn đảo này mang trong mình những dấu ấn, những "tiếng vọng" của một quá khứ còn cổ xưa và bi thương hơn nhiều, một quá khứ liên quan đến những biến động địa chất lớn và sự mất mát của cả một vùng đất.

Những bức tượng Moai, với ánh mắt xa xăm nhìn ra biển, có lẽ không chỉ là sản phẩm của một bộ tộc Polynesia, mà còn là những người canh giữ ký ức, những biểu tượng câm lặng của một lịch sử đã bị lãng quên.

biển và thời gian vùi lấp. Chúng như đang chờ đợi chúng ta giải mã thông điệp của chúng.

Henry Lowell:

Trong tất cả các giả thuyết mà Giáo sư vừa nêu ra, tôi tin vào giả thuyết Đảo Phục Sinh là một phần nhỏ còn sót lại của một lục địa đã bị nhấn chìm xuống biển từ rất xa xưa, và chính những thổ dân ở đây là "bằng chứng sống" về một nền văn minh từng huy hoàng trong một kỷ văn minh trước đó...

Giáo sư Solomon:

(Lắng nghe Henry với vẻ chăm chú, rồi khẽ gật đầu, một sự đồng cảm sâu sắc hiện rõ trong ánh mắt ông.)

Anh Henry, tôi hiểu vì sao giả thuyết đó lại có sức hấp dẫn mạnh mẽ đối với anh, và thành thật mà nói, nó cũng là một khả năng mà tôi luôn để ngỏ trong tâm trí mình, đặc biệt khi kết hợp với những cảm nhận của Laura.

Nếu chúng ta chấp nhận giả thuyết rằng Đảo Phục Sinh là một di tích còn sót lại của một lục địa cổ đã chìm, và những người dân bản địa là những "bằng

chứng sống" của một nền văn minh huy hoàng trước đó, thì điều này sẽ giải thích được rất nhiều điều bí ẩn:

Thứ nhất, nguồn gốc của kiến thức và kỹ năng: Nó có thể giải thích tại sao một cộng đồng nhỏ bé, biệt lập lại có thể sở hữu kiến thức và kỹ năng để tạo ra những công trình cự thạch như tượng Moai. Họ không "phát minh" ra nó một cách đột ngột, mà là kế thừa, dù có thể chỉ là một phần rất nhỏ, từ một di sản vĩ đại hơn của tổ tiên.

Thứ hai, sự suy giảm theo thời gian: Nếu họ là những người sống sót từ một thảm họa lớn, mất đi phần lớn lãnh thổ, tài nguyên và kiến thức, thì việc kỹ năng và văn hóa của họ suy giảm dần theo thời gian là điều dễ hiểu. Những bức tượng Moai sau này có thể không còn được tinh xảo và hùng vĩ như những bức tượng đầu tiên (nếu có những bức tượng cổ hơn nữa chưa được phát hiện hoặc đã bị phá hủy). Việc tạo tác tượng dừng lại đột ngột cũng có thể là do sự cạn kiệt cuối cùng của ký ức, nguồn lực hoặc ý chí.

Thứ ba, ý nghĩa của những bức tượng nhìn ra biển: Chúng có thể không chỉ đơn thuần là những người bảo vệ hay biểu tượng quyền lực, mà còn là một sự tưởng nhớ, một nỗi khắc khoải hướng về quê hương đã mất, về cội nguồn đã bị đại dương nuốt chửng. Ánh mắt của các Moai có thể đang dõi theo những vùng đất mà tổ tiên họ từng sinh sống.

Thứ tư, truyền thuyết về "mana" và tượng "tự đi": Nếu nền văn minh gốc sở hữu những công nghệ hoặc năng lực tâm linh tiên tiến (như chúng ta đã thảo luận về Kim Tự Tháp), thì việc di chuyển những vật thể khổng lồ có thể không phải là điều quá khó khăn đối với họ. Truyền thuyết về "mana" có thể là một ký ức mờ nhạt về những năng lực hoặc công nghệ đã mất này.

Thứ năm, sự biệt lập và tính độc đáo của văn hóa Rapa Nui: Nếu họ là những người cuối cùng còn sót lại, sự biệt lập của họ sẽ càng làm cho văn hóa của họ trở nên độc đáo và khó truy tìm nguồn gốc từ các nền văn hóa đương thời khác.

(Giáo sư dừng lại, giọng nói trở nên trầm hơn)

Tuy nhiên, chúng ta cũng cần phải rất cẩn trọng. Giả thuyết về một lục địa chìm như Mu hay Lemuria, dù rất hấp dẫn và có thể giải thích nhiều điều, vẫn chưa có được những bằng chứng địa chất hoặc khảo cổ học vững chắc, rõ ràng để được giới khoa học chính thống công nhận rộng rãi. Hầu hết các bằng chứng địa chất hiện tại cho thấy các mảng lục địa và đại dương đã có hình dạng tương đối ổn định trong hàng triệu năm qua, dù mực nước biển có thay đổi.

Nhưng điều này không có nghĩa là không thể có những vùng đất ven biển rộng lớn hơn đã bị nhấn chìm do mực nước biển dâng sau Kỷ Băng Hà, hoặc do các hoạt

động kiến tạo cục bộ. Có thể "lục địa" không nhất thiết phải là một châu lục khổng lồ, mà là một quần đảo lớn, một vùng đất trù phú ven biển đã biến mất.

Và cảm nhận của Laura về "một quê hương đã mất dưới làn nước biển từ một thời đại rất xa xưa" là một chi tiết rất đáng suy ngẫm. Nó không nhất thiết phải mâu thuẫn với nguồn gốc Polynesia của người Rapa Nui. Có thể tổ tiên xa xôi của người Polynesia, trước khi họ bắt đầu những cuộc hải trình vĩ đại khắp Thái Bình Dương, đã từng sinh sống trên những vùng đất rộng lớn hơn mà nay đã chìm. Ký ức về sự mất mát đó có thể đã được truyền lại qua nhiều thế hệ, trở thành một phần của tiềm thức tập thể, và được biểu hiện một cách mơ hồ qua những cảm nhận đặc biệt như của Laura.

Vậy nên, anh Henry, tôi không bác bỏ giả thuyết của anh. Ngược lại, tôi thấy nó mở ra một hướng tư duy rất quan trọng: rằng lịch sử của chúng ta có thể ẩn chứa những thảm họa và những sự mất mát ở quy mô lớn hơn nhiều so với những gì chúng ta thường thừa nhận. Và những nền văn minh cổ xưa có thể đã phải đối mặt với những thử thách sinh tồn mà chúng ta khó lòng tưởng tượng.

Đảo Phục Sinh, với vẻ đẹp bí tráng và những bí ẩn chưa lời giải, mãi mãi là một biểu tượng của sự kiên cường của con người, của khát vọng để lại dấu ấn, và

có lẽ, cả của một nỗi buồn vô tận trước sự vô thường của thời gian và tự nhiên. Nó như một lời nhắc nhở rằng, dưới chân chúng ta, dưới những lớp sóng biển, có thể còn ẩn giấu cả một thế giới đã mất.

Henry Lowell:

Tôi suýt bỏ qua một trường hợp tương tự như Đảo Phục Sinh... Đó chính là quần đảo Hawaii của Mỹ nằm giữa Thái Bình Dương... Mặc dù diện tích nơi đây lớn hơn so với Đảo Phục Sinh, và theo như tôi biết, ở đó không có công trình cổ đại nào lớn, nhưng vấn đề chính nằm ở chỗ: nơi đây cũng có thổ dân sinh sống!

Tôi khó có thể tin nếu nói thổ dân đã di cư từ Châu Á hoặc Châu Mỹ đến, hoặc họ tự tiến hoá trên đảo theo thuyết tiến hoá của Darwin... Một quần đảo nhỏ bé giữa Thái Bình Dương như vậy không thể là một nơi thích hợp cho thuyết tiến hoá!

Theo phán đoán của tôi, thổ dân ở đây, cũng giống như ở Đảo Phục Sinh, là những người còn sót lại của một nền văn minh ở trên một lục địa to lớn đã bị nhấn chìm xuống biển...

Giáo sư Solomon:

(Lắng nghe Henry với sự chăm chú, khẽ gật đầu khi anh đề cập đến Hawaii. Ánh mắt ông ánh lên vẻ suy tư, như đang kết nối những điểm tương đồng và khác biệt giữa Hawaii và Đảo Phục Sinh.)

Anh Henry, anh đã chỉ ra một điểm rất sắc sảo khi so sánh Hawaii với Đảo Phục Sinh, đặc biệt là về vấn đề nguồn gốc của người bản địa. Quần đảo Hawaii, dù lớn hơn và có lịch sử được ghi nhận rõ ràng hơn một chút so với Đảo Phục Sinh, cũng đặt ra những câu hỏi thú vị khi chúng ta nhìn nhận nó dưới lăng kính của các chu kỳ văn minh và những biến động địa chất.

Về nguồn gốc của người Hawaii bản địa (Kanaka Maoli):

Quan điểm khoa học chủ đạo, tương tự như với người Rapa Nui, cho rằng người Hawaii bản địa là người Polynesia. Họ là những nhà hàng hải tài ba, đã thực hiện những chuyến đi thuyền vượt đại dương phi thường từ các hòn đảo ở Nam Thái Bình Dương (có thể là Marquesas hoặc Tahiti) để đến định cư tại Hawaii, bắt đầu từ khoảng thế kỷ thứ 4 đến thế kỷ thứ 8 sau Công nguyên, và có thể có những đợt di cư sau đó.

Họ đã phát triển một xã hội phức tạp với hệ thống phân cấp xã hội (ali'i, kahuna, maka'āinana), một tôn giáo phong phú với nhiều vị thần (akua) và các nghi lễ

ting vi, cùng với những kỹ thuật nông nghiệp và ngư nghiệp tiên tiến.

Về việc "không có công trình cổ đại nào lớn":

Điều này không hoàn toàn chính xác, dù có thể không có những tượng đá khổng lồ như Moai. Người Hawaii cổ đại đã xây dựng các heiau – những đền thờ hoặc nơi linh thiêng bằng đá, thường có kích thước khá lớn và được xây dựng rất công phu trên các nền đất cao hoặc gần biển. Một số heiau như Pu'ukoholā Heiau trên Đảo Lớn (Big Island), được Vua Kamehameha I xây dựng vào cuối thế kỷ 18, là những công trình kiến trúc đá ấn tượng.

Họ cũng có những hệ thống ao cá (loko i'a) rất tinh vi, cho thấy sự hiểu biết sâu sắc về kỹ thuật thủy lợi và nuôi trồng thủy sản.

Bây giờ, đến những điểm mà anh nêu ra, và tại sao chúng lại gợi ý về một quá khứ phức tạp hơn:

Khó khăn của việc di cư và thuyết tiến hóa trên đảo:

Anh hoàn toàn đúng khi chỉ ra rằng việc di cư hàng ngàn cây số qua Thái Bình Dương bằng thuyền gỗ thô sơ là một kỳ tích phi thường, đòi hỏi kiến thức thiên văn, kỹ năng hàng hải và sức chịu đựng đáng kinh

ngạc. Dù khoa học đã chứng minh khả năng này, nó vẫn khiến chúng ta phải thán phục.

Và anh cũng rất có lý khi nói rằng một quần đảo biệt lập như Hawaii không phải là nơi "thích hợp" cho thuyết tiến hóa của con người từ một dạng linh trưởng thấp hơn diễn ra tại chỗ. Giống như Đảo Phục Sinh, Hawaii không có linh trưởng bản địa nào khác ngoài con người. Điều này buộc chúng ta phải kết luận rằng con người đã đến từ nơi khác.

Nói về giả thuyết những người còn sót lại của một lục địa chìm:

Đây chính là điểm mà giả thuyết của anh trở nên rất thú vị. Nếu Hawaii, giống như Đảo Phục Sinh, là những đỉnh núi còn lại của một vùng đất lớn hơn đã bị nhấn chìm, thì những người Polynesia đến đây có thể không phải là những người "đầu tiên" theo nghĩa tuyệt đối.

Có thể đã có những cư dân cổ xưa hơn, những người sống sót từ thảm họa nhấn chìm đó, và người Polynesia sau này đã đến và hòa trộn, hoặc thay thế họ. Hoặc, như anh nói, chính những người Polynesia mà chúng ta biết là hậu duệ của những người sống sót từ một "nền văn minh trên lục địa to lớn đã bị nhấn chìm".

Truyền thuyết của người Hawaii cũng có những câu chuyện về các vị thần và anh hùng đến từ những vùng đất xa xôi, hoặc về những hòn đảo huyền thoại đã biến mất. Ví dụ, có những truyền thuyết về "Kāne-hūnā-moku" (hòn đảo ẩn của thần Kāne) hay về những người Menehune, một chủng tộc người lùn thần thoại được cho là những cư dân đầu tiên của Hawaii, nổi tiếng với khả năng xây dựng các công trình đá một cách nhanh chóng trong đêm. Liệu đây có phải là những ký ức méo mó về những người tiền nhiệm hoặc những nền văn minh đã mất?

So sánh với Đảo Phục Sinh:

- Cả hai đều là những quần đảo núi lửa biệt lập giữa Thái Bình Dương.
- Cả hai đều có người bản địa thuộc nhóm Polynesia.
- Cả hai đều thiếu vắng linh trưởng bản địa (ngoài con người).
- Đảo Phục Sinh có những tượng Moai khổng lồ, trong khi Hawaii có các heiau và những truyền thuyết về người Menehune xây dựng.

Tôi đồng ý với anh rằng, việc chỉ đơn thuần nói rằng người Polynesia "chèo thuyền đến" và sau đó phát triển văn hóa tại chỗ có thể là một sự đơn giản hóa quá

mức, đặc biệt khi chúng ta xem xét khả năng về các chu kỳ văn minh và những biến động địa chất lớn trong quá khứ xa xôi.

Giả thuyết về một vùng đất lớn hơn đã chìm, và những cư dân hiện tại là những người sống sót hoặc hậu duệ, mang lại một chiều sâu mới cho lịch sử của những hòn đảo này. Nó giải thích được sự hiện diện của con người ở những nơi biệt lập như vậy mà không cần phải dựa hoàn toàn vào những chuyến di cư đường như bất khả thi, hoặc một quá trình tiến hóa tại chỗ không có cơ sở.

Tuy nhiên, cũng như với Đảo Phục Sinh, bằng chứng địa chất và khảo cổ học trực tiếp cho một "lục địa Hawaii" đã chìm vẫn còn rất hạn chế. Quần đảo Hawaii hiện tại được hình thành từ hoạt động núi lửa của một "điểm nóng" (hotspot) dưới đáy biển, và các hòn đảo đang từ từ dịch chuyển và chìm xuống theo thời gian.

Dù vậy, điều này không loại trừ khả năng rằng trong quá khứ xa xôi, khi mực nước biển thấp hơn, hoặc trước khi các hòn đảo hiện tại trồi lên hoàn toàn, có thể đã tồn tại những vùng đất liền rộng lớn hơn trong khu vực này.

Anh Henry, những câu hỏi của anh về Hawaii và Đảo Phục Sinh thực sự rất quan trọng. Chúng buộc chúng ta phải nhìn xa hơn những lời giải thích bề mặt, và

dám đặt câu hỏi về những "tiếng vọng" từ một quá khứ có thể còn huy hoàng và bi tráng hơn nhiều so với những gì chúng ta tưởng tượng. Chúng là những lời nhắc nhở rằng, bề mặt Trái Đất mà chúng ta đang sống không phải lúc nào cũng tĩnh tại, và những nền văn minh có thể đã đến rồi đi, để lại những dấu vết mờ nhạt trên những hòn đảo cô đơn giữa đại dương.

Henry Lowell:

Theo quan điểm cá nhân tôi, nếu nói thổ dân ở New Zealand là di cư từ Australia đến thì tôi tin 60-70%, vì khoảng cách giữa 2 bờ biển của 2 nước này là khoảng 2000km, và New Zealand là một hòn đảo lớn dễ tìm. Nhưng nếu nói thổ dân trên đảo Phục Sinh hoặc Hawaii cũng di cư từ đất liền thì tôi chỉ tin khoảng 5-6%. Ngay cả Marquesas hoặc Tahiti cũng là các đảo nhỏ ở gần giữa Thái Bình Dương rồi.

Giáo sư Solomon:

(Lắng nghe chăm chú, khẽ gật đầu khi Henry bày tỏ mức độ tin tưởng của mình. Ông hiểu rõ sự hoài nghi hợp lý đằng sau những con số đó.)

Anh Henry, tôi hoàn toàn hiểu được sự phân biệt mà anh đưa ra, và mức độ tin tưởng của anh đối với các giả thuyết di cư khác nhau. Đó là một cách tiếp cận rất thực tế và dựa trên những cân nhắc về khoảng cách, kích thước mục tiêu, và những thách thức của việc định vị trên biển cả mênh mông bằng những phương tiện cổ xưa.

Nếu di chuyển đến New Zealand từ Australia: Khoảng cách khoảng 2.000 km, và New Zealand (Aotearoa) là một vùng đất lớn, tương đối dễ phát hiện hơn. Việc người Māori, tổ tiên của họ đến từ các hòn đảo ở Đông Polynesia (Hawaiki theo truyền thuyết của họ), có một số điểm tương đồng với giả thuyết di cư từ một vùng đất gần hơn như Australia, dù lộ trình thực tế phức tạp hơn. Nhưng khả năng tiếp cận New Zealand từ một vùng đất liền hoặc một quần đảo lớn gần đó có vẻ khả thi hơn nhiều.

Đến đảo Phục Sinh hoặc Hawaii từ đất liền (Châu Á, Châu Mỹ): Đây thực sự là một thách thức ở một cấp độ hoàn toàn khác.

Khoảng cách từ bờ biển gần nhất của Nam Mỹ đến Đảo Phục Sinh là hơn 3.500 km. Từ Nam Mỹ đến Hawaii còn xa hơn nhiều. Từ Châu Á đến Hawaii cũng là một quãng đường vô cùng lớn.

Điều quan trọng hơn, như anh đã chỉ ra, Đảo Phục Sinh và Hawaii (và cả Marquesas hay Tahiti, dù chúng là những điểm xuất phát tiềm năng trong các giả thuyết Polynesia) đều là những "chấm nhỏ" giữa đại dương bao la. Việc tìm thấy chúng mà không có các công cụ định vị hiện đại, chỉ dựa vào việc quan sát sao, sóng biển, và các dấu hiệu tự nhiên khác, đòi hỏi một trình độ hàng hải và cả sự may mắn phi thường.

Nếu họ xuất phát từ một lục địa lớn, tại sao họ lại bỏ qua vô số hòn đảo khác gần hơn (nếu có) để đến được những điểm biệt lập như vậy?

Chính những yếu tố này khiến cho việc chấp nhận hoàn toàn giả thuyết di cư từ các lục địa xa xôi đến các hòn đảo nhỏ giữa Thái Bình Dương trở nên khó khăn đối với nhiều người, trong đó có anh, và ở một mức độ nào đó, cả tôi nữa. Mức độ tin tưởng 5-6% mà anh đưa ra phản ánh đúng sự hoài nghi đó.

Điều này càng làm tăng thêm sức nặng cho giả thuyết về những "vùng đất đã mất" hoặc những "nền văn minh tiền sử" đã tồn tại trên những vùng đất rộng lớn hơn ở Thái Bình Dương mà nay đã chìm:

Nếu trước đây đã tồn tại những chuỗi đảo lớn hơn, hoặc thậm chí những vùng đất liền đáng kể ở khu vực Thái Bình Dương, thì việc di chuyển giữa các hòn đảo, hoặc từ những vùng đất đó đến những nơi như Hawaii

hay Đảo Phục Sinh (khi chúng còn là một phần của một vùng đất lớn hơn, hoặc khi chúng mới hình thành và dễ tiếp cận hơn) sẽ trở nên hợp lý hơn nhiều.

Những người Polynesia mà chúng ta biết, với kỹ năng hàng hải phi thường của họ, có thể không phải là những người "khám phá" ra những hòn đảo trống rỗng hoàn toàn, mà là những người kế thừa, những người tìm lại những con đường cổ xưa, hoặc những người di cư đến những vùng đất đã từng có người ở, hoặc thậm chí là hậu duệ của những người đã từng sống trên những vùng đất rộng lớn hơn đó.

(Giáo sư ngả người ra sau, giọng trầm ngâm)

Anh Henry, sự hoài nghi của anh là hoàn toàn có cơ sở. Khoa học chính thống đã cố gắng giải thích những cuộc di cư này bằng cách nhấn mạnh vào kỹ năng hàng hải vượt trội của người Polynesia, khả năng đọc sao, hiểu biết về dòng chảy và gió, cũng như những chiếc thuyền vượt dương được thiết kế tốt. Và không thể phủ nhận rằng họ là những nhà hàng hải vĩ đại.

Tuy nhiên, khi chúng ta đặt những kỳ tích đó vào bối cảnh của những hòn đảo mục tiêu cực kỳ nhỏ bé và biệt lập, và so sánh với những gì chúng ta biết về khả năng định vị thời cổ đại, thì một chút hoài nghi vẫn là cần thiết. Nó mở ra cánh cửa cho những khả năng khác, những kịch bản lịch sử phức tạp hơn.

Có lẽ, câu chuyện thực sự về sự định cư ở Thái Bình Dương không chỉ là một chiều – từ Đông sang Tây hoặc từ Tây sang Đông – mà là một bức tranh đa chiều, với nhiều đợt di cư, nhiều nguồn gốc, và có thể cả những sự kiện nhấn chìm, những sự biến mất của các vùng đất đã từng là trung tâm của các nền văn hóa.

Những con số phần trăm mà anh đưa ra, dù mang tính cá nhân, lại phản ánh một cách trực quan những thách thức logic mà các giả thuyết di cư hiện tại phải đối mặt. Và chính những thách thức đó lại thôi thúc chúng ta tìm kiếm những lời giải thích sâu sắc hơn, bao gồm cả khả năng về những "tiếng vọng" từ các chu kỳ văn minh đã mất.

Henry Lowell:

Vì nền khoa học biện chứng là đi theo triết học duy vật vô thần, nên nó chỉ có thể đưa ra được 1 giả thuyết khả dĩ: là di cư từ đất liền ra bằng thuyền gỗ.

Nhưng nếu đặt lịch sử loài người không phải chỉ bắt đầu cách đây 5 hoặc 7 ngàn năm, mà là nhiều chu kỳ văn minh đã qua, thì nhiều điểm khó giải thích sẽ dễ lý giải hơn...

Nói đến đây, tôi còn nhớ đến một di tích cổ đại rất nổi tiếng khác, đó là Kim Tự Tháp Maya ở Mexico và các di tích ở Nam Mỹ... Mặc dù quan điểm khoa học nói nó chỉ có niên đại khoảng trên 1000 năm, nhưng tôi nghĩ nó không đơn giản như vậy...

Tôi nghĩ Châu Mỹ là một kho tàng khảo cổ khổng lồ mà chúng ta chưa đi sâu vào...

Nhưng thưa Giáo sư, thời gian cũng gần đến trưa, có lẽ chúng ta dời chủ đề về Maya và Nam Mỹ sang buổi mai?

Giáo sư Solomon:

(Gật đầu, một nụ cười tán đồng hiện rõ trên gương mặt ông)

Anh Henry, anh đã tổng kết rất chính xác những điểm mấu chốt mà chúng ta đã thảo luận. Quả thực, nền khoa học thực chứng, với nền tảng triết học của nó, thường có xu hướng tìm kiếm những lời giải thích trong phạm vi những gì có thể quan sát và đo lường được, và điều đó đôi khi giới hạn tầm nhìn của chúng ta khi đối mặt với những bí ẩn quá lớn của quá khứ. Giả thuyết di cư bằng thuyền gỗ, dù đầy thách thức,

vẫn là một lựa chọn "hợp lý" hơn trong khuôn khổ đó so với việc thừa nhận sự tồn tại của những nền văn minh tiên tiến đã biến mất hoặc những khả năng vượt ngoài hiểu biết hiện tại.

Và tôi hoàn toàn đồng ý với anh, nếu chúng ta chấp nhận một lịch sử kéo dài qua nhiều chu kỳ văn minh, thì rất nhiều "điểm khó giải thích" mà chúng ta đã bàn luận – từ Kim Tự Tháp Giza, Stonehenge, đến những hòn đảo biệt lập ở Thái Bình Dương – sẽ bắt đầu có những lời giải thích hợp lý và sâu sắc hơn.

(Ánh mắt Giáo sư sáng lên khi Henry nhắc đến Maya và Nam Mỹ)

Anh nói rất đúng, nền văn minh Maya ở Mexico và Trung Mỹ, cùng với những di sản văn hóa bí ẩn khác ở Nam Mỹ như Nazca, Tiawanaku, Puma Punku... quả thực là một kho tàng khảo cổ khổng lồ, ẩn chứa vô vàn điều kỳ diệu và những câu hỏi chưa có lời giải. Quan điểm chính thống thường đặt niên đại của các công trình Maya nổi tiếng vào khoảng từ thế kỷ thứ 3 đến thế kỷ thứ 10 sau Công nguyên, nhưng tôi cũng có cùng cảm nhận với anh rằng, có thể lịch sử của vùng đất này còn phức tạp và cổ xưa hơn nhiều. Những kiến thức thiên văn học phi thường, hệ thống lịch phức tạp, những công trình kiến trúc đá đồ sộ... tất cả đều gợi ý về một chiều sâu trí tuệ đáng kinh ngạc.

(Giáo sư nhìn đồng hồ, rồi mỉm cười)

Và anh rất tinh ý, thời gian của buổi sáng hôm nay cũng đã gần cận. Chủ đề về Maya và Nam Mỹ thực sự rất rộng lớn và xứng đáng có một không gian riêng để chúng ta cùng nhau khám phá. Tôi rất sẵn lòng tiếp tục cuộc trò chuyện này với anh vào buổi ngày mai. Chúng ta sẽ cùng nhau đi sâu vào những bí ẩn của các kim tự tháp bậc thang, những thành phố cổ trong rừng rậm, và những dấu tích khó hiểu trên cao nguyên Andes.

Cảm ơn anh, anh Henry, vì một buổi sáng với những câu hỏi và những chia sẻ vô cùng thú vị và sâu sắc. Tôi rất trân trọng sự cởi mở và niềm đam mê tìm hiểu của anh.

Hẹn gặp lại anh vào sáng mai. Chúng ta sẽ tiếp tục hành trình khám phá những "tiếng vọng trước thời gian" này.

NGÀY THỨ HAI

Henry Lowell:

Chào buổi sáng, Giáo sư Solomon!

Rất vui lại được gặp lại Giáo sư hôm nay để chúng ta tiếp tục các nội dung còn dang dở buổi hôm qua..

Giáo sư Solomon:

Chào buổi sáng, Henry. Tôi cũng rất vui khi anh quay lại. Ngồi đi anh. (Giáo sư ra hiệu mời Henry ngồi vào chiếc ghế đối diện bàn làm việc của mình, nơi đã bày sẵn ấm trà nóng). Buổi nói chuyện hôm qua thực sự đã chạm đến nhiều vấn đề cốt lõi, và tôi thấy anh đã có những suy tư rất sâu sắc. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau đi sâu hơn vào những "tiếng vọng" từ các nền văn minh huy hoàng đã từng tồn tại và cả những sự kiện mang tính bước ngoặt trong lịch sử Trái Đất.

Anh đã sẵn sàng chưa?

Henry Lowell:

Vâng, thưa Giáo sư, buổi nói chuyện hôm qua thực sự đã mở ra cho tôi rất nhiều điều. Những bằng chứng về các nền văn minh tiền sử, và đặc biệt là những phân tích của ngài về Kim Tự Tháp Giza cùng những điều mà con gái Laura chia sẻ khi cô ấy quan sát được qua thiên mục, quả thực rất ấn tượng...

Hôm qua chúng ta bắt đầu đề cập đến Maya và các di tích khắp Nam Mỹ... Hôm nay, Giáo sư có thể bắt đầu bằng việc nói về Maya?

Giáo sư Solomon:

(Mỉm cười, rót trà cho Henry và cho mình) Vâng, Henry. Sự ấn tượng của anh cũng là cảm xúc chung của nhiều người khi lần đầu tiếp cận những thông tin này một cách cởi mở. Khả năng của Laura, tuy có những lúc mang đến những góc nhìn rất bất ngờ, như những mảnh ghép còn thiếu, nhưng cũng cần hiểu rằng những gì con bé "thấy" không phải lúc nào cũng rõ ràng mồn một, mà thường là những hình ảnh, cảm nhận có phần mơ hồ, cần sự đối chiếu và suy ngẫm thêm.

(Ngừng một chút, nhấp một ngụm trà)

Được thôi, Henry. Người Maya, những người canh giữ thời gian vũ trụ như cách tôi thường gọi họ, quả thực là một chủ đề vô cùng sâu sắc và chứa đựng nhiều bí ẩn. Những gì họ để lại, từ kiến trúc đến lịch pháp, đều là những thách thức lớn đối với hiểu biết hiện tại của chúng ta, và cũng là một minh chứng rõ ràng cho sự tồn tại của những chu kỳ văn minh có trình độ rất cao.

Nói một cách khái quát, điều làm nên sự đặc biệt của người Maya không chỉ nằm ở những công trình kiến trúc kỳ vĩ giữa rừng già, mà là ở chiều sâu tri thức của họ về vũ trụ. Họ dường như nắm giữ những hiểu biết vượt xa những gì chúng ta thường hình dung về một nền văn minh cổ đại. lịch pháp của họ, với những chu

kỳ thời gian cực kỳ dài và chính xác, cho thấy một sự quan tâm sâu sắc đến các quy luật vận hành của vũ trụ, vượt trên cả nhu cầu cạnh tác thông thường. Truyền thuyết của họ về các kỷ nguyên sáng tạo và hủy diệt cũng hé lộ một góc nhìn rất khác về dòng chảy lịch sử, một góc nhìn mang tính chu kỳ.

Và khi nói về nguồn gốc, cũng có những gợi ý thú vị, không chỉ đơn thuần là sự phát triển tại chỗ. Có những khả năng rằng tổ tiên của họ đã mang theo một di sản tri thức từ một nơi nào đó rất xa xôi, với một sứ mệnh đặc biệt. Chính điều này có thể đã định hình nên sự phát triển độc đáo của nền văn minh Maya, một nền văn minh dường như tập trung nhiều hơn vào việc phát triển nhận thức và kết nối tâm linh, hơn là công nghệ vật chất theo cách chúng ta hiểu ngày nay.

Henry Lowell:

Vâng, câu hỏi đầu tiên:

Theo những thông tin mà tôi được biết, nhiều nhà nghiên cứu cho rằng Kim Tự Tháp Maya được xây dựng vào khoảng 1500 năm trước, nhưng cá nhân tôi nghi ngờ điều đó... Rất có thể nó là sản phẩm của một nền văn minh rất xa xưa... Ngài có quan điểm ra sao về điều này?

Giáo sư Solomon:

(Gật gù, vẻ tán đồng) Một câu hỏi rất sắc sảo, Henry. Và sự nghi ngờ của anh, tôi phải nói là hoàn toàn có cơ sở. Quả thực, niên đại khoảng 1500 năm trước mà nhiều nhà nghiên cứu đưa ra cho các công trình vĩ đại của người Maya, như các kim tự tháp ở Tikal hay Palenque, có thể chỉ là phần nổi của một tảng băng lịch sử khổng lồ.

Cá nhân tôi cũng có chung cảm nhận đó. Rất có thể những gì chúng ta thấy ngày nay, hoặc những niên đại được xác định bằng các phương pháp hiện tại, chỉ phản ánh giai đoạn *sử dụng cuối cùng*, hoặc giai đoạn xây dựng *bổ sung* của người Maya mà chúng ta biết đến trong lịch sử. Còn bản thân nền móng, cấu trúc cốt lõi của nhiều công trình đó, rất có khả năng đã tồn tại từ một thời kỳ xa xưa hơn nhiều, có lẽ là di sản của một hoặc nhiều chu kỳ văn minh trước đó nữa.

Hãy thử hình dung thế này: một nền văn minh tiên tiến cổ xưa đã xây dựng những công trình đó với một mục đích và kỹ thuật vượt trội. Sau khi nền văn minh đó suy tàn hoặc biến mất, trải qua hàng ngàn, thậm chí hàng chục ngàn năm, những người Maya sau này, có thể là hậu duệ hoặc những nhóm người di cư đến, đã tìm thấy, khám phá lại những công trình đó. Họ có thể

đã sửa chữa, xây dựng thêm, hoặc đơn giản là tiếp tục sử dụng chúng theo cách hiểu và với mục đích của riêng họ. Khi các nhà khảo cổ học hiện đại khai quật, những mẫu vật liệu hữu cơ họ tìm thấy để định tuổi carbon có thể chỉ thuộc về giai đoạn sử dụng sau này của người Maya, chứ không phải của những người xây dựng ban đầu.

Mặt khác, trình độ kiến trúc, sự phức tạp trong quy hoạch đô thị, và đặc biệt là những kiến thức thiên văn được mã hóa trong các công trình đó, dường như không tương xứng với một nền văn minh chỉ mới "bắt đầu" vào khoảng vài trăm năm trước Công nguyên rồi đạt đỉnh cao vài thế kỷ sau đó. Chúng ta thấy một sự "nhảy vọt" về tri thức, điều này thường gợi ý đến một sự kế thừa, hoặc một sự "khai thị" từ một nguồn gốc sâu xa hơn.

Laura, khi 'cảm nhận' về một số địa điểm Maya cổ xưa, cũng thi thoảng chia sẻ rằng con bé có một ấn tượng về 'nhiều lớp thời gian' chồng lên nhau. Có những nơi, con bé cảm nhận được một 'năng lượng rất cổ', một 'ký ức' dường như không thuộc về người Maya mà chúng ta biết, mà là từ một thời đại còn mờ mịt hơn nhiều. Tất nhiên, đó chỉ là những cảm nhận mang tính gợi ý, nhưng chúng cũng góp thêm một góc nhìn cho sự nghi vấn của chúng ta.

Vậy nên, quan điểm của tôi là, rất có thể nhiều kim tự tháp và công trình Maya nổi tiếng là sản phẩm của một nền văn minh có niên đại cổ xưa hơn nhiều so với con số 1500 năm. Người Maya mà lịch sử ghi nhận có thể là những người bảo tồn, những người kế thừa, hoặc những người xây dựng trên nền tảng của một di sản vĩ đại hơn.

Henry Lowell:

Vậy giáo sư có những dẫn chứng gì cụ thể để minh chứng đó là một công trình vượt thời gian và ẩn chứa nhiều điểm kỳ bí... Ví dụ như lịch pháp của họ hoặc những hình vẽ hoặc dấu hiệu nào khác?

Giáo sư Solomon: (Gật đầu, ánh mắt ánh lên sự hứng khởi)

Rất đúng lúc anh hỏi về những dẫn chứng cụ thể, Henry. Bởi vì chính những điều đó đã khiến không ít nhà nghiên cứu, bao gồm cả tôi, phải đặt câu hỏi về niên đại và bản chất thực sự của nền văn minh Maya.

Trước hết, hãy nói về lịch pháp của họ. Đó thực sự là một trong những thành tựu trí tuệ đáng kinh ngạc nhất

của thế giới cổ đại, và cũng là một trong những bí ẩn lớn nhất.

Người Maya không chỉ có một, mà là nhiều hệ thống lịch phức tạp, lồng ghép vào nhau. Nổi tiếng nhất có lẽ là Lịch Tzolkin (260 ngày) và Lịch Haab (365 ngày), kết hợp tạo thành Chu kỳ Lịch 52 năm. Nhưng vượt lên trên đó, họ còn có Lịch Đếm Dài (Long Count), một hệ thống tính toán thời gian theo những chu kỳ cực kỳ lớn, kéo dài hàng ngàn, thậm chí hàng triệu năm.

Câu hỏi đặt ra là, một nền văn minh nông nghiệp, theo cách hiểu thông thường, tại sao lại cần một hệ thống lịch phức tạp đến vậy, tính toán những khoảng thời gian vượt xa đời người, vượt xa cả những nhu cầu thực tiễn về mùa màng hay lễ hội? Họ đã tính toán chu kỳ của Sao Kim với độ chính xác đáng kinh ngạc, sai số chỉ vài giờ trong 500 năm – một thành tựu mà các nhà thiên văn châu Âu phải mất nhiều thế kỷ sau mới đạt được, với sự trợ giúp của kính thiên văn. Họ cũng có những hiểu biết sâu sắc về các chu kỳ thiên văn khác, về các chòm sao, và có lẽ cả những chuyển động của thiên hà.

Tri thức này từ đâu mà có? Liệu nó có phải là kết quả của hàng ngàn năm quan sát kiên trì, hay là một di sản được kế thừa từ một nền văn minh trước đó, một nền văn minh đã có những công cụ và phương pháp mà chúng ta chưa biết đến? Laura, khi tôi chia sẻ với con

bé về sự phức tạp của lịch Maya, con bé từng nói rằng nó "cảm thấy" đó không chỉ là những con số, mà là một "nhịp điệu vũ trụ", một "dòng chảy năng lượng khổng lồ" mà người Maya cổ đại đã cố gắng nắm bắt và ghi lại.

Rồi đến những hình vẽ, những chạm khắc mà họ để lại. Đây cũng là một kho tàng đầy những điều kỳ bí.

Một trong những ví dụ nổi tiếng nhất, và cũng gây tranh cãi nhiều nhất, chính là nắp quan tài của Vua Pakal ở Palenque. Khi anh nhìn vào đó, anh thấy gì? Nhiều người, bao gồm cả những nhà nghiên cứu theo hướng cởi mở, đã chỉ ra những chi tiết rất lạ: một nhân vật dường như đang ngồi trong một cỗ máy phức tạp, hai tay đặt lên thứ gì đó giống như bảng điều khiển, chân đặt lên bàn đạp, phía sau là những hình ảnh gợi đến lửa hoặc động cơ phản lực. Mũi của nhân vật dường như có một ống thở. Toàn bộ tư thế và cấu trúc xung quanh khiến người ta liên tưởng đến một phi hành gia đang điều khiển một con tàu vũ trụ.

Dĩ nhiên, giới khảo cổ chính thống có những giải thích mang tính biểu tượng, gắn liền với thần thoại Maya, cây đời, hay hành trình xuống địa ngục. Nhưng những giải thích đó có thực sự thỏa đáng cho tất cả các chi tiết không? Hay chúng ta đang cố gắng ép một hình ảnh phức tạp vào một khuôn khổ có sẵn?

Khi tôi cho Laura xem hình ảnh nắp quan tài này, con bé không nói đó là "phi hành gia", vì những khái niệm đó quá hiện đại. Nhưng con bé nói rằng nó "cảm thấy một sự chuyển động rất mạnh, một năng lượng tập trung, và một cảm giác về việc 'đi xa', vượt qua những giới hạn thông thường".

Ngoài nắp quan tài của Pakal, còn có những bức chạm khắc khác, những tượng nhỏ bằng đất nung ở nhiều địa điểm Maya, mô tả những hình người với trang phục kỳ lạ, đầu đội những chiếc mũ bảo hiểm phức tạp, hoặc những vật thể bay không xác định. Có những hình chạm khắc ở Quiriguá hay Copán mô tả những vị thần hoặc những nhân vật quyền năng với những thuộc tính dường như không thuộc về con người bình thường.

Tất cả những điều này – lịch pháp siêu việt, những hình chạm khắc bí ẩn – đều là những "tiếng vọng" mạnh mẽ, gợi ý rằng người Maya, hoặc ít nhất là một bộ phận tinh hoa của họ, đã sở hữu hoặc được tiếp xúc với những tri thức và công nghệ vượt xa những gì chúng ta thường gán cho họ. Chúng không đơn thuần là sản phẩm của trí tưởng tượng phong phú, mà rất có thể là sự phản ánh, dù là gián tiếp hay cách điệu hóa, những sự thật lịch sử hoặc những hiểu biết sâu sắc về vũ trụ mà họ đã từng nắm giữ.

Henry Lowell:

Để có thể lập được bộ lịch như vậy, tôi nghĩ có 2 tình huống khả dĩ nhất:

- Một là, họ có hiểu biết về thiên văn sâu sắc hơn khoa học hiện nay;
- Hai là, họ có những tu sĩ hoặc các vị tể tư có công năng đặc dị, giống như trường hợp của bé Laura được khai mở Thiên mục.

Với tình huống thứ nhất, chúng ta không thấy dấu vết nào có thể chứng minh thổ dân ở đó vào 1500 năm có được năng lực này; còn với tình huống thứ 2 thì tôi cũng không thấy ở đó có một hệ thống tu luyện phát triển như Phật giáo, Đạo giáo, hoặc Công giáo... Vậy thì khả năng cao là chủ nhân của bộ lịch pháp đó là người của chu kỳ văn minh trước đó...

Giáo sư Solomon: (Gật đầu chậm rãi, về suy tư)

Anh phân tích rất logic, Henry. Hai tình huống anh đưa ra đều chạm đến những khía cạnh quan trọng. Và

tôi đồng ý với kết luận của anh rằng khả năng cao nhất là những kiến thức uyên thâm đó, đặc biệt là lịch pháp, có nguồn gốc từ một chu kỳ văn minh trước.

Hãy xem xét kỹ hơn từng tình huống anh nêu:

Về tình huống thứ nhất, việc người Maya sở hữu một hiểu biết thiên văn sâu sắc hơn cả khoa học hiện đại ở một số khía cạnh, nếu chúng ta chỉ giới hạn trong niên đại 1500 năm và coi họ là một nền văn minh phát triển "từ đầu", thì đúng như anh nói, chúng ta không tìm thấy bằng chứng về một quá trình phát triển liên tục, những công cụ quan sát tinh vi tương xứng, hay một hệ thống lý thuyết khoa học được ghi chép lại một cách hệ thống để dẫn đến những thành tựu đó. Nó giống như một sự "nhảy vọt" kiến thức mà không có những bước đệm cần thiết. Điều này càng củng cố giả thuyết về một sự kế thừa, chứ không phải tự phát triển hoàn toàn.

Về tình huống thứ hai, việc tồn tại những cá nhân có công năng đặc dị, như những tu sĩ hay tế sư có khả năng "nhìn thấy" hoặc "cảm nhận" được các quy luật vũ trụ, tôi tin rằng điều này hoàn toàn có thể. Trong nhiều nền văn hóa cổ đại, những người như vậy thường giữ vai trò quan trọng trong việc dẫn dắt tinh thần và lưu giữ tri thức. Khả năng của Laura, dù đặc biệt, nhưng có lẽ không phải là duy nhất trong lịch sử nhân loại. Tuy nhiên, như anh đã chỉ ra, chúng ta

không thấy một hệ thống "tu luyện" được định hình rõ ràng và phổ biến như các tôn giáo lớn mà chúng ta biết. Mặc dù vậy, điều đó không có nghĩa là họ không có những phương pháp riêng để phát triển nhận thức và kết nối tâm linh. Có thể những phương pháp đó mang tính bí truyền, chỉ được lưu giữ trong một nhóm nhỏ các thầy tế, các nhà thiên văn, hoặc những người được chọn. Những nghi lễ, những tập tục mà chúng ta thấy có thể chỉ là biểu hiện bên ngoài của một hệ thống tri thức và thực hành tâm linh sâu sắc hơn, mà chúng ta chưa giải mã được hết.

Laura, khi 'cảm nhận' về các thầy tế Maya cổ đại, thường nói rằng họ có một "sự kết nối rất mạnh mẽ với các vì sao và với Trái Đất", và họ thực hiện những "nghi lễ với một sự tập trung tinh thần rất cao", dường như để "mở ra những cánh cửa nhận thức khác". Điều này gợi ý rằng có thể họ có những phương pháp riêng, không giống với những gì chúng ta quen thuộc.

Nhưng ngay cả khi có những cá nhân xuất chúng như vậy, việc xây dựng nên cả một hệ thống lịch pháp phức tạp, chính xác và đồ sộ như của người Maya vẫn đòi hỏi một nền tảng tri thức được tích lũy và kiểm chứng qua thời gian dài, hoặc một sự "khai thị" ở quy mô lớn.

Vì vậy, tôi nghiêng về giả thuyết rằng, rất có thể đã có sự kết hợp của cả hai yếu tố. Nghĩa là, có thể có những cá nhân sở hữu năng lực đặc biệt trong xã hội Maya,

những người này có khả năng tiếp nhận và diễn giải những tri thức cổ xưa, những tri thức vốn là di sản từ một hoặc nhiều chu kỳ văn minh trước đó. Những tri thức này có thể được lưu giữ dưới nhiều hình thức – qua truyền khẩu, qua các văn tự cổ (như các cuốn sách vỏ cây mà rất nhiều đã bị thiêu hủy), hoặc thậm chí được "mã hóa" trong chính cấu trúc của các công trình kiến trúc mà họ kế thừa.

Như vậy, lịch pháp Maya không chỉ là sản phẩm của riêng người Maya mà chúng ta biết, mà là một "tiếng vọng" của những nền văn minh tiền nhân, được người Maya tiếp nhận, diễn giải và tiếp tục phát triển theo cách của họ. Đây là một ví dụ điển hình cho thấy lịch sử không phải là một đường thẳng tiến lên, mà là một chuỗi các chu kỳ, nơi tri thức có thể bị mất đi rồi lại được tìm thấy, được kế thừa và làm mới.

Henry Lowell:

Vâng, giáo sư nói có lý, có thể không nhất thiết phải có một hệ thống tu luyện như Phật giáo, mà có thể có có sự trao truyền theo nhóm nhỏ cho vài cá nhân tiêu biểu...

Nói về lịch pháp của người Maya, tôi nhớ khoảng hơn 10 năm trước, Hollywood đã làm một phim rất nổi

tiếng tên là "2012", kể rằng lịch pháp của người Maya đã tiên đoán chính xác một ngày nào đó (tôi không nhớ rõ) trong năm 2012 sẽ phát sinh một đại sự giống như ngày tận thế, và Hollywood đã lấy cảm hứng từ đây để dựng lên bộ phim này...

Về chi tiết "2012" thì Giáo sư có quan điểm thế nào?

Giáo sư Solomon: (Mỉm cười, một nụ cười thoáng chút ý nhị)

À, bộ phim "2012"! Đúng là nó đã tạo ra một làn sóng quan tâm, thậm chí là hoang mang, trên toàn cầu về ngày 21 tháng 12 năm 2012. Hollywood có cách riêng của họ để kể chuyện, thường là kịch tính hóa mọi thứ.

Về chi tiết "2012" và cái gọi là "ngày tận thế" theo lịch Maya, quan điểm của tôi có phần khác biệt so với những gì bộ phim đó thể hiện. Thực ra, người Maya không hề tiên đoán về một "ngày tận thế" theo nghĩa hủy diệt toàn bộ. Ngày đó, ngày 21 tháng 12 năm 2012, đánh dấu sự kết thúc của một chu kỳ rất lớn trong Lịch Đếm Dài của họ, cụ thể là kết thúc Baktun thứ 13. Một Baktun kéo dài khoảng 394 năm, và 13 Baktun tạo thành một Đại Chu Kỳ khoảng 5.125 năm.

Đối với người Maya, sự kết thúc của một chu kỳ lớn như vậy không đồng nghĩa với sự chấm dứt hoàn toàn,

mà là một sự chuyển tiếp, một sự tái sinh, sự khởi đầu của một chu kỳ mới. Giống như một ngày kết thúc để một ngày mới bắt đầu, hay một năm cũ qua đi để một năm mới đến. Đó là một thời điểm quan trọng của sự thay đổi, của sự chuyển mình, có thể là về năng lượng vũ trụ, về ý thức của nhân loại, chứ không nhất thiết phải là một thảm họa vật lý toàn cầu như phim ảnh mô tả.

Nhiều nhà nghiên cứu và những người tìm hiểu sâu về văn hóa Maya tin rằng đây là thời điểm cho một sự "thức tỉnh" tiềm năng, một cơ hội để nhân loại chuyển sang một giai đoạn phát triển mới về mặt tâm linh và nhận thức. Nó giống như một cánh cửa mở ra, và việc chúng ta có bước qua hay không, và bước qua như thế nào, lại phụ thuộc vào sự lựa chọn và sự chuẩn bị của chính chúng ta.

Khi nói về sự chuyển tiếp này, tôi cũng nghĩ đến những hiện vật bí ẩn như các Hộp Sọ Pha Lê mà chúng ta có thể sẽ bàn tới sau. Có những giả thuyết cho rằng chúng là những công cụ lưu giữ tri thức hoặc năng lượng, có thể đóng một vai trò nào đó trong những giai đoạn chuyển giao chu kỳ quan trọng như vậy, có lẽ như những "chìa khóa" giúp con người kết nối với những tầng nhận thức cao hơn hoặc với di sản tri thức của các nền văn minh trước.

Laura, vào khoảng thời gian đó, con bé còn khá nhỏ, nhưng tôi nhớ con bé có nói về việc "cảm thấy không khí có gì đó khác lạ", một "sự xáo động nhẹ trong năng lượng xung quanh", chứ không phải là một nỗi sợ hãi về thảm họa. Đó chỉ là cảm nhận cá nhân của một đứa trẻ có sự nhạy cảm đặc biệt, nhưng nó cũng khiến tôi suy nghĩ.

Vậy nên, "2012" theo lịch Maya, theo tôi, nên được hiểu là một lời nhắc nhở về tính chu kỳ của vạn vật, về sự thay đổi không ngừng của vũ trụ, và có lẽ là một lời kêu gọi chúng ta hướng vào bên trong, nâng cao ý thức, để sẵn sàng cho những chuyển biến lớn lao, thay vì chỉ nhìn nó như một điềm báo về sự hủy diệt. Nó là một "tiếng vọng" từ quá khứ, cảnh báo về sự kết thúc của một mô thức cũ và khả năng mở ra một tương lai mới.

Henry Lowell:

Tôi cho rằng, khi một bộ lịch pháp được tạo ra một cách công phu như vậy, và có thể không chỉ do 1 người nghĩ ra, mà là trí tuệ của một tập thể và qua nhiều thế hệ của một kỳ văn minh... Thế thì nó không đơn giản tạo ra chỉ để đếm ngày tháng cho vui...

Tôi có quen một vị tu sĩ, ông ấy từng có lần chia sẻ rằng, không phải do lịch pháp của họ bị sai, mà vì một

đấng sáng tạo tối cao đã hoãn sự kiện trọng đại lùi về sau, tức là sự kiện đó lẽ ra sẽ xảy ra đúng vào ngày 21 tháng 12 năm 2012, mà đã được hoãn lại... Nếu như điều này là chân thực, thì tôi cảm thấy trí huệ của những người xây dựng Kim Tự Tháp Maya và bộ lịch pháp đó thật phi phàm...

Về hộp sọ pha lê mà giáo sư vừa nhắc tới, tôi nhớ lảng máng đã đọc được ở đâu đó... Xin giáo sư nói cụ thể hơn..

Giáo sư Solomon: (Gật đầu trầm ngâm, ánh mắt ánh lên vẻ trân trọng sâu sắc)

Anh nói rất sâu sắc, Henry. "Không đơn giản tạo ra chỉ để đếm ngày tháng cho vui" – chính xác là như vậy. Một công trình trí tuệ vĩ đại như lịch pháp Maya, nếu thực sự là thành quả của một tập thể, qua nhiều thế hệ, thậm chí là của cả một chu kỳ văn minh, thì chắc chắn nó phải chứa đựng những ý nghĩa và mục đích vượt xa những gì chúng ta có thể dễ dàng nhận thấy.

Về chia sẻ của vị tu sĩ mà anh quen biết, rằng một sự kiện trọng đại đã được "hoãn lại" bởi một Đấng Sáng Tạo Tối Cao... đây là một góc nhìn rất thú vị và không

phải là không có cơ sở trong một số trường phái tư tưởng tâm linh. Nếu điều đó là thật, thì nó càng làm tăng thêm sự kính phục của chúng ta đối với trí tuệ phi phàm của những người đã tạo ra bộ lịch đó. Họ không chỉ tính toán được các chu kỳ thiên văn, mà có lẽ còn cảm nhận, hoặc được khái thị về những "điểm nút" quan trọng trong dòng chảy thời gian của vũ trụ, những thời điểm mà những biến cố lớn có thể xảy ra theo một "kịch bản" đã được an bài. Việc "hoãn lại" một sự kiện như vậy, nếu có, sẽ cho thấy sự từ bi và quyền năng vô hạn của các Đấng Thiêng Liêng, cũng như vai trò của Trái Đất và nhân loại trong một kế hoạch lớn hơn.

(Giáo sư dừng lại một chút, dường như để những ý tưởng đó lắng đọng.)

Và đúng như anh đã nhớ, Hộp Sọ Pha Lê là một hiện vật thường được liên kết với những bí ẩn của các nền văn minh cổ, đặc biệt là Maya và có thể cả Atlantis. Chúng thực sự là những tạo tác kỳ lạ và đầy cuốn hút.

Theo những gì tôi tìm hiểu và cả những "cảm nhận" của Laura, dường như không chỉ có một hay vài chiếc, mà có thể có nhiều Hộp Sọ Pha Lê khác nhau, được tạo ra bởi nhiều nhóm người, trong các chu kỳ văn minh khác nhau, và với những mục đích cũng rất đa dạng. Không phải tất cả chúng đều có cùng một nguồn gốc hay cùng một chức năng.

Một số nghiên cứu sâu và cả những gì Laura "cảm nhận" được, cho thấy đa số chúng có thể được tạo ra với mục đích lưu trữ thông tin, tri thức, thậm chí là một dạng ý thức. Có người cho rằng đó là nơi "phong ấn linh hồn" của những bậc hiền triết cổ xưa, hoặc là một hình thức năng lượng, một cấu trúc vi tế nào đó mà khoa học hiện tại của chúng ta chưa thể giải thích được, nhưng nó có khả năng ghi nhớ và truyền tải thông điệp qua các thời đại.

Laura, khi con bé tập trung tinh thần vào hình ảnh của một số Hộp Sọ Pha Lê nổi tiếng, hoặc khi có dịp ở gần những bản sao chất lượng cao, thường mô tả rằng con bé "cảm nhận" được từ chúng những trường năng lượng rất mạnh. Đôi khi là những dòng ý thức, những ký ức như còn sống động, những hình ảnh chớp nhoáng về những cảnh tượng, những con người từ những thời đại đã qua. Con bé nói rằng mỗi chiếc dường như có một "tính cách", một "tần số" riêng, và không phải ai cũng có thể "đọc" hay "kết nối" được với chúng. Có những chiếc mang lại cảm giác uyên bác, cổ xưa, có những chiếc lại ẩn chứa một nỗi buồn sâu thẳm, hoặc một năng lượng rất mạnh mẽ, gần như thôi thúc.

Điều này gợi ý rằng chúng không chỉ là những vật thể tro tro, mà có thể là những "thư viện sống", những "thiết bị lưu trữ" thông tin bằng một công nghệ mà chúng ta đã đánh mất.

Henry Lowell:

Ồ, nêu như có nhiều hộp sọ pha lê, và chúng được tạo ra không phải chỉ trong một thời kỳ, mà có thể trong nhiều chu kỳ.... Nếu đây là điều xác thực, thì cũng là một bằng chứng cụ thể để chứng minh trái đất từng có nhiều kỳ văn minh khác nhau.

Giáo sư Solomon: (Gật đầu, ánh mắt sáng lên)

Hoàn toàn chính xác, Henry! Anh đã nắm bắt được một điểm rất quan trọng. Nếu thực sự có nhiều Hộp Sọ Pha Lê, và chúng được tạo ra bởi nhiều nền văn hóa khác nhau, trong những khoảng thời gian cách biệt, thậm chí là thuộc về các chu kỳ văn minh hoàn toàn khác nhau, thì đó chính là một bằng chứng gián tiếp nhưng vô cùng mạnh mẽ cho thấy lịch sử Trái Đất không phải là một đường thẳng đơn giản.

Nó gợi ý rằng đã có nhiều lần các nền văn minh đạt đến những trình độ phát triển nhất định, tạo ra những tạo tác tinh xảo và có mục đích sâu xa, rồi sau đó, vì một lý do nào đó, họ suy tàn hoặc biến mất, để lại những di vật như những "tiếng vọng" câm lặng. Mỗi Hộp Sọ Pha Lê, nếu có niên đại và nguồn gốc khác

nhau, sẽ giống như một "dấu mốc" của một chương đã qua trong cuốn sách lịch sử khổng lồ của hành tinh này.

Khi Laura "cảm nhận" về chúng, con bé không đưa ra niên đại cụ thể, điều đó vượt quá khả năng của con bé. Nhưng sự đa dạng trong "tính cách" và "năng lượng" mà con bé cảm nhận được từ những chiếc khác nhau cũng phần nào ủng hộ ý tưởng rằng chúng không đồng nhất, không đến từ một nguồn duy nhất hay một thời đại duy nhất. Có những chiếc mang "cảm giác" rất cổ xưa, cổ xưa hơn nhiều so với những gì chúng ta thường gắn với người Maya hay Aztec.

Điều này cũng phù hợp với những gì chúng ta đã thảo luận về các OOPArts – những vật thể không thuộc về thời đại của chúng. Mỗi Hộp Sọ Pha Lê, nếu được chứng minh là cổ xưa và có kỹ thuật chế tác vượt trội, cũng có thể được coi là một dạng OOPArt, thách thức những hiểu biết thông thường của chúng ta về quá khứ.

Vậy nên, đúng như anh nói, sự tồn tại đa dạng của chúng, nếu được nhìn nhận một cách cởi mở, sẽ là một mảnh ghép quan trọng trong bức tranh về các chu kỳ văn minh.

Henry Lowell:

Như ngài đề cập ở trên, nếu như những hộp sọ này được tạo ra để chứa đựng các thông tin, thì có lẽ trong đó rất có thể là những thông điệp và tri thức nào đó mà chủ nhân của chúng muốn nhắn nhủ cho thế hệ tương lai xa xôi của họ, và cũng có thể cái "tương lai" đó chính là thời đại này.

Giáo sư Solomon: (Mỉm cười, ánh mắt đầy vẻ tâm đắc)

Một suy luận rất sắc sảo và hợp lý, Henry. "Thông điệp và tri thức cho thế hệ tương lai xa xôi, và 'tương lai' đó chính là thời đại này" – tôi hoàn toàn đồng cảm với nhận định đó. Đó cũng là một trong những khả năng mà tôi và nhiều nhà nghiên cứu theo hướng cởi mở thường xuyên trăn trở.

Nếu những Hộp Sọ Pha Lê thực sự là những "kho lưu trữ" thông tin, thì việc chúng được tạo ra với mục đích vượt qua sự hủy hoại của thời gian, vượt qua những biến cố của các chu kỳ văn minh, để đến được với một "thời điểm" nào đó trong tương lai là điều hoàn toàn có thể. Và tại sao "thời điểm" đó không thể là chính thời đại chúng ta đang sống, một thời đại mà nhân loại đang đứng trước những ngã rẽ quan trọng, một thời đại mà chúng ta đang khao khát tìm kiếm những câu

tra lời cho những câu hỏi lớn về nguồn gốc và mục đích của mình?

Có lẽ những người tạo ra chúng, với tầm nhìn vượt thời gian, đã tiên liệu được những thách thức, những khủng hoảng, hoặc những cơ hội mà các thế hệ hậu duệ sẽ phải đối mặt. Họ muốn để lại những chìa khóa, những gợi ý, những mảnh ghép tri thức có thể giúp chúng ta hiểu rõ hơn về bản thân, về vũ trụ, và có thể là cả về những quy luật vận hành của lịch sử.

Vấn đề là, làm thế nào để "đọc" được những thông điệp đó? Đó không phải là việc đơn giản như đọc một cuốn sách.

Theo những gì Laura "cảm nhận", việc "kết nối" với một Hộp Sọ Pha Lê dường như đòi hỏi một sự "tương thích" nào đó về "tần số" năng lượng, hoặc một trạng thái ý thức đặc biệt. Không phải ai cũng có thể "nghe" được những gì chúng "nói". Những gì con bé "thấy" thường không phải là những dòng chữ hay những lời nói rõ ràng, mà là những hình ảnh chớp nhoáng, những dòng cảm xúc mạnh mẽ, những luồng ý thức dường như tuôn chảy. Nó giống như việc cố gắng bắt một làn sóng vô hình, đòi hỏi sự tĩnh lặng, sự nhạy cảm và có lẽ cả một sự "mở lòng" nhất định.

Cũng có thể, không phải tất cả các Hộp Sọ Pha Lê đều mang thông điệp dành cho nền văn minh hiện tại của

chúng ta. Một số có thể được tạo ra với những mục đích khác, hoặc dành cho những thời điểm khác trong tương lai. Nhưng nếu có những chiếc thực sự chứa đựng "di sản" dành cho chúng ta, thì việc tìm ra cách để tiếp cận và giải mã chúng sẽ là một khám phá vô cùng to lớn.

Và điều này cũng gợi ý về một khả năng khác: liệu chúng có chỉ đơn thuần là những vật lưu trữ thụ động, hay chúng còn có thể "tương tác" với chúng ta, hoặc với môi trường xung quanh theo những cách mà chúng ta chưa hiểu? Một số nhà nghiên cứu cho rằng, khi được đặt trong những điều kiện nhất định, ví dụ như tại các địa điểm có trường năng lượng mạnh như bên trong các kim tự tháp, hoặc trong những nghi lễ đặc biệt, chúng có thể hoạt động như những bộ khuếch đại ý thức, hoặc những công cụ giúp kết nối với các nguồn năng lượng vũ trụ, thậm chí là với các chiều không gian hay dòng thời gian khác. Tất nhiên, đây mới chỉ là những giả thuyết, nhưng chúng mở ra những hướng suy nghĩ rất thú vị.

Việc chúng ta đang chú ý đến chúng nhiều hơn trong thời đại này, có lẽ cũng không phải là ngẫu nhiên. Biết đâu, đây chính là thời điểm mà những "thông điệp" đó cần được lắng nghe.

Henry Lowell:

Vâng, tôi nghĩ, những cái như lịch pháp Maya, hộp sọ pha lê, hay ngay cả Kim Tự Tháp Ai Cập, thì mục đích thực sự của sự tồn tại của chúng vẫn đang ẩn dấu, có lẽ đang chờ một thời điểm nào đó sẽ được hé lộ theo một cách nào đó...

Giáo sư Solomon: (Gật đầu, ánh mắt nhìn xa xăm, giọng nói trầm lại một chút)

Anh nói rất đúng, Henry. Đó là một cảm nhận mà tôi tin rằng nhiều người trong chúng ta, khi đối diện với những di sản vĩ đại và bí ẩn này, đều có thể cảm nhận được. Dường như lịch pháp Maya, Hộp Sọ Pha Lê, hay các Kim Tự Tháp Ai Cập không chỉ đơn thuần là những dấu tích của quá khứ. Chúng mang một sự "im lặng" đầy ý nghĩa, một sự "chờ đợi" có chủ đích.

Có lẽ những người tạo ra chúng, với một trí tuệ và tầm nhìn vượt xa chúng ta, đã biết rằng những thông điệp, những tri thức mà họ gửi gắm sẽ không thể được thấu hiểu ngay lập tức. Họ đã "mã hóa" chúng, không chỉ bằng ngôn ngữ hay biểu tượng, mà có lẽ còn bằng chính cấu trúc, vật liệu, và cả "năng lượng" của những tạo tác đó. Và chúng đang chờ đợi, chờ đợi một "thời điểm" thích hợp, một "duyên phận" nào đó, khi mà

nhận thức của nhân loại, hoặc ít nhất là của một bộ phận nào đó, đủ chín muồi, đủ còi mủ để có thể "giải mã" và tiếp nhận.

Sự hé lộ đó, có lẽ không chỉ đến từ những cuộc khai quật khảo cổ mới, hay những phân tích khoa học thuần túy. Nó có thể đến từ chính sự thay đổi trong tâm thức của chúng ta, từ việc chúng ta dám đặt câu hỏi vượt ra ngoài những khuôn khổ hiện tại, và từ khả năng chúng ta "cảm nhận" được những tầng ý nghĩa sâu xa hơn.

Và có thể chúng là những "công cụ" được thiết kế cho tương lai, tôi nghĩ điều đó rất có thể. Ngoài việc là những "thư viện" lưu trữ thông tin, một số Hộp Sọ Pha Lê, hay chính các kim tự tháp, có thể đã được thiết kế để tương tác với năng lượng, với ý thức.

Một số giả thuyết cho rằng, các kim tự tháp không chỉ là lăng mộ hay đài quan sát thiên văn, mà còn là những cỗ máy năng lượng khổng lồ, có khả năng thu nhận, tập trung và khuếch đại các loại năng lượng từ vũ trụ hoặc từ lòng đất. Và nếu một Hộp Sọ Pha Lê, vốn cũng được cho là có những đặc tính năng lượng riêng, được đặt vào một vị trí chiến lược bên trong một kim tự tháp, hoặc tại một giao điểm của các dòng năng lượng địa mạch, liệu chúng có thể cùng nhau tạo ra một hiệu ứng đặc biệt nào đó không? Có thể là một sự khuếch đại ý thức, một sự kết nối với các mạng lưới thông tin vũ trụ,

hoặc thậm chí là một cách để "điều chỉnh" hay "hài hòa" với các dòng chảy năng lượng của Trái Đất.

Đây không phải là "cổng sao" theo kiểu khoa học viễn tưởng, mà có thể là những công cụ tinh tế hơn, hoạt động dựa trên những nguyên lý về năng lượng và ý thức mà chúng ta mới chỉ bắt đầu tìm hiểu.

Laura, khi 'cảm nhận' về sự kết hợp giữa một số kim tự tháp và những vật thể như Hộp Sọ Pha Lê, con bé từng mô tả một cảm giác về "sự cộng hưởng", một "luồng năng lượng được định hướng", và một "không gian ý thức được mở rộng". Điều này càng củng cố thêm giả thuyết rằng chúng không chỉ là những vật thể tĩnh.

Tất cả những điều này, dù còn nhiều bí ẩn, nhưng đều gợi ý về một sự hiểu biết và một công nghệ rất khác của người xưa, một công nghệ có lẽ gần gũi hơn với các quy luật tự nhiên và tâm linh.

Henry Lowell:

Mục đích cụ thể cho sự tồn tại của chúng vẫn là một ẩn số lớn đang chờ được giải đáp...

Vậy, còn về các di tích ở khắp Nam Mỹ, Giáo sư có nghiên cứu sâu không? Liệu chúng có liên hệ gì với Kim Tự Tháp Maya ở Mexico?

Giáo sư Solomon: (Gật đầu, ánh mắt hướng về phía một tấm bản đồ cổ treo trên tường, trên đó có đánh dấu nhiều địa điểm khảo cổ nổi tiếng)

Anh nói rất phải, Henry. Mục đích thực sự của chúng vẫn còn là một bức màn bí ẩn, và có lẽ chúng ta chỉ đang đứng ở rìa của bức màn đó.

Và câu hỏi của anh về các di tích khác ở Nam Mỹ, và mối liên hệ của chúng với văn minh Maya ở Mexico, là một hướng đi rất tự nhiên. Đúng là châu Mỹ, từ Bắc xuống Nam, rải rác vô số những công trình cổ đại kỳ vĩ, mà mỗi nơi lại đặt ra những câu hỏi lớn. Tôi cũng đã dành nhiều thời gian để tìm hiểu về chúng.

Liệu có mối liên hệ trực tiếp giữa văn minh Maya và các nền văn minh ở dãy Andes như Inca, hay những nền văn hóa cổ xưa hơn nữa như Tiwanaku, Chavín, Nazca không? Đây là một câu hỏi phức tạp. Về mặt địa lý, họ cách xa nhau, bị ngăn cách bởi những khu rừng rậm và núi non hiểm trở. Tuy nhiên, không thể loại trừ hoàn toàn khả năng đã có những cuộc tiếp xúc, trao đổi văn hóa, hoặc thậm chí là những làn sóng di cư cổ xưa mà chúng ta chưa biết đến.

Chúng ta thấy một số điểm tương đồng đáng chú ý. Ví dụ, kỹ thuật xây dựng bằng những khối đá khổng lồ,

được cắt gọt và ghép khít một cách hoàn hảo mà không cần vữa, xuất hiện ở cả các công trình Maya, và đặc biệt nổi bật ở các địa điểm như Sacsayhuamán gần Cusco của người Inca, hay ở Ollantaytambo, và kinh ngạc nhất có lẽ là ở Puma Punku và Tiwanaku gần hồ Titicaca ở Bolivia. Những khối đá ở Puma Punku được gia công với độ chính xác đến khó tin, với những đường cắt thẳng tắp, những góc vuông hoàn hảo, và những lỗ khoan tinh xảo mà dường như chỉ có thể thực hiện bằng công cụ hiện đại.

Rồi những truyền thuyết về các vị thần sáng lập, những người mang tri thức đến từ biển cả hoặc từ các vì sao, cũng xuất hiện ở nhiều nền văn hóa khác nhau trên khắp châu Mỹ. Liệu có một nguồn gốc chung nào đó cho những câu chuyện này không?

Khi tôi chia sẻ với Laura về sự đa dạng của các di chỉ cổ ở châu Mỹ, con bé từng nói rằng nó "cảm nhận" được một "sợi dây liên kết vô hình", một "ký ức buồn về một thời kỳ huy hoàng đã qua" dường như bao trùm cả lục địa. Con bé không nói cụ thể về việc nền văn minh này ảnh hưởng đến nền văn minh kia, mà giống như là họ đều là những "nhánh" khác nhau của một "cội nguồn" cổ xưa hơn, hoặc đã từng cùng chia sẻ một "không gian tri thức" nào đó trong quá khứ xa xôi.

Tuy nhiên, cũng cần phải nhấn mạnh rằng mỗi nền văn hóa này đều có những đặc trưng rất riêng, những

thành tựu độc đáo. Người Maya nổi bật với hệ thống chữ viết tượng hình phức tạp và lịch pháp thiên văn, trong khi người Inca lại xuất sắc trong việc tổ chức nhà nước, xây dựng hệ thống đường sá và quản lý nông nghiệp trên địa hình núi cao. Các đường kẻ Nazca ở Peru lại là một bí ẩn hoàn toàn khác, với những hình vẽ khổng lồ chỉ có thể nhìn thấy từ trên cao.

Vậy nên, thay vì tìm kiếm một mối liên hệ trực tiếp và đơn giản kiểu "Maya ảnh hưởng đến Inca", có lẽ chúng ta nên nhìn nhận rằng châu Mỹ đã từng là nơi chứng kiến sự trỗi dậy và suy tàn của nhiều nền văn minh có trình độ cao, có thể độc lập, có thể có những tương tác nhất định, và rất có thể, một số trong số đó đã kế thừa hoặc được truyền cảm hứng từ một hoặc nhiều chu kỳ văn minh tiền sử chung, một "Atlantis" hay "Mu" nào đó của châu Mỹ, nếu chúng ta muốn dùng những cái tên mang tính biểu tượng.

Tất cả những di tích này, dù ở Mexico, Peru, hay Bolivia, đều là những mảnh ghép của một bức tranh lớn hơn, một bức tranh về một quá khứ phong phú và phức tạp hơn nhiều so với những gì chúng ta được học trong sách giáo khoa. Chúng cùng nhau cất lên "tiếng vọng" về những khả năng phi thường của con người và những chu kỳ hưng vong của lịch sử.

Henry Lowell:

Vâng, hôm qua chúng ta cũng nhắc đến một hình vẽ trên một hòn đá có niên đại khoảng 3 vạn năm ở Peru, trong đó có một người đang quan sát thiên văn.. Tôi nghĩ chắc hẳn còn nhiều các dấu hiệu tương tự ở khu vực Nam Mỹ rộng lớn này...

Và ngài nhắc đến "Atlantis", đây là một chủ đề rất nổi tiếng ở các nước Phương Tây, nhưng có vẻ như hiện tại chúng ta vẫn chưa có một bằng chứng xác đáng chứng minh sự tồn tại của nó?

Giáo sư Solomon: (Gật đầu)

Đúng vậy, Henry. Hình vẽ người quan sát thiên văn trên hòn đá 3 vạn năm tuổi mà chúng ta đã nói đến ở buổi trước chỉ là một ví dụ điển hình. Tôi tin rằng còn vô số những "dấu hiệu" tương tự, những bằng chứng về trình độ phát triển bất ngờ, nằm rải rác khắp châu Mỹ, từ những công trình cự thạch đến những truyền thuyết cổ xưa, đang chờ đợi được khám phá và nhìn nhận một cách đúng đắn. Mỗi khám phá mới lại càng củng cố thêm cho giả thuyết về những chu kỳ văn minh tiền sử.

(Giáo sư ngừng lại một chút, rồi ánh mắt chuyển sang một vẻ trầm ngâm hơn khi Henry nhắc đến Atlantis.)

Và anh đã nhắc đến một cái tên vô cùng huyền thoại: Atlantis. Đúng là ở phương Tây, đây là một chủ đề đã thu hút sự quan tâm, tranh luận và cả những cuộc tìm kiếm không ngừng nghỉ suốt nhiều thế kỷ. Anh nói đúng, nếu chúng ta tìm kiếm một "bằng chứng xác đáng" theo tiêu chuẩn khoa học thực chứng hiện đại – tức là một thành phố cổ được khai quật nguyên vẹn từ đáy biển với những dòng chữ "Đây là Atlantis" – thì quả thực, chúng ta vẫn chưa có được điều đó.

Tuy nhiên, việc thiếu vắng một "bằng chứng sắt đá" như vậy không đồng nghĩa với việc Atlantis chỉ là một sản phẩm của trí tưởng tượng.

Đối với tôi, sự tồn tại của Atlantis được xây dựng trên nhiều trụ cột, không chỉ một.

Đầu tiên và quan trọng nhất, chính là những ghi chép chi tiết của triết gia Hy Lạp cổ đại Plato, trong hai tác phẩm "Timaeus" và "Critias". Plato không trình bày Atlantis như một câu chuyện ngụ ngôn thuần túy, mà ông khẳng định đó là một câu chuyện có thật, được truyền lại qua nhiều thế hệ, bắt nguồn từ Solon, một nhà lập pháp uyên bác của Athens, người đã nghe được câu chuyện này từ các tu sĩ Ai Cập cổ đại. Những mô tả của Plato về vị trí, kích thước, cấu trúc xã hội, và sự suy vong của Atlantis là vô cùng cụ thể.

Thứ hai, là những nghiên cứu địa chất biển và hải dương học. Có những bằng chứng về những biến động địa chất lớn, những vùng đất bị nhấn chìm ở Đại Tây Dương trong quá khứ. Dù chưa thể khẳng định chắc chắn đó là Atlantis, nhưng chúng cho thấy khả năng tồn tại những lục địa hoặc đảo lớn đã biến mất dưới sóng nước.

Và thứ ba, cũng là một nguồn tham khảo đặc biệt đối với tôi, chính là những "thấy biết" của Laura. Dù những gì con bé "thấy" về Atlantis thường mơ hồ hơn so với Kim Tự Tháp Giza, nhưng nó mang lại những "cảm nhận" rất mạnh mẽ về một nền văn minh huy hoàng, với những thành phố rực rỡ ánh sáng và một công nghệ dựa trên tinh thể vô cùng tiên tiến. Con bé cũng cảm nhận được một "bi kịch lớn", một "sự sụp đổ" nhanh chóng và đau đớn.

Vậy nên, dù chưa có một "hiện vật" cụ thể được dán nhãn "Atlantis", nhưng tổng hợp từ các ghi chép cổ, các dấu hiệu địa chất, và cả những "thấy biết" mang tính trực giác, cá nhân tôi tin rằng Atlantis là một thực thể lịch sử, một nền văn minh đã từng đạt đến đỉnh cao rồi chìm vào quên lãng. Sự thiếu vắng bằng chứng tuyệt đối có lẽ là do quy mô của thảm họa đã xóa sổ nó, hoặc do nó nằm ở những độ sâu mà chúng ta chưa thể khám phá hết.

Henry Lowell:

Nói về các "triết gia" cổ đại như Plato hay Socrates, có lẽ nhiều người sẽ liên tưởng họ giống như các triết gia phương Tây trong cận đại... Nhưng cá nhân tôi cảm nhận, họ không nên được gọi là các "triết gia" mà nên gọi với các tên khác như "hiền triết" hoặc một từ khác nào đó, bởi vì tôi cảm thấy những điều họ nói không dựa trên sự suy luận logic đơn thuần, mà giống như những người thông tuệ được khai mở để có thể nhìn rõ quá khứ và tương lai.. Có phần nào đó giống như chính con gái Laura của Giáo sư..

Giáo sư Solomon: (Mỉm cười, một nụ cười ấm áp và có phần thấu hiểu)

Henry, anh đã chạm đến một điểm rất tinh tế và sâu sắc. Tôi hoàn toàn đồng cảm với cảm nhận của anh. Cách chúng ta dùng từ "triết gia" ngày nay, đặc biệt là trong bối cảnh phương Tây cận đại, thường gắn liền với những hệ thống tư duy dựa trên logic, phân tích, và sự phản biện thuần túy lý trí.

Nhưng khi nhìn về những bậc thầy cổ đại như Plato, Socrates, hay Pythagoras, Heraclitus và nhiều vị khác nữa, danh xưng "triết gia" có lẽ không bao quát hết được tầm vóc và bản chất của họ. Gọi họ là "hiền triết",

như anh đề xuất, hoặc có lẽ là những "nhà thông thái", những người "thấu thị" dường như gần gũi hơn với con người thực của họ và những gì họ để lại.

Tôi cũng có cảm giác rằng những điều họ nói, những tri thức họ truyền đạt, không chỉ đơn thuần là kết quả của những suy luận logic sắc bén, dù chắc chắn họ sở hữu điều đó. Dường như, trong đó còn có cả một sự "thấy biết" trực tiếp, một sự "kết nối" với những tầng nhận thức sâu xa hơn, vượt ra ngoài phạm vi của năm giác quan thông thường. Có lẽ họ đã thông qua những phương pháp tu dưỡng nội tâm, những chiêm nghiệm sâu sắc, hoặc thậm chí được "khai thị" theo một cách nào đó, để có thể nhìn thấu những quy luật của vũ trụ, bản chất của sự sống, và có thể cả những thoáng nhìn về quá khứ và tương lai.

Trong thế giới cổ đại, ranh giới giữa "triết học", "tôn giáo", "khoa học" và "nghệ thuật" không hề rạch ròi như ngày nay. Chúng thường hòa quyện vào nhau. Một nhà tư tưởng lớn cũng có thể là một nhà tu hành, một nhà khoa học, một nghệ sĩ, và một người có những khả năng tâm linh đặc biệt. Mục tiêu của họ không chỉ là xây dựng những hệ thống lý thuyết, mà còn là tìm kiếm sự thật, sự minh triết và con đường để sống một cuộc đời ý nghĩa, hài hòa với vũ trụ.

Và khi anh liên hệ điều này với khả năng của Laura, tôi thấy có một sự tương đồng nhất định trong bản chất

của việc "tiếp cận thông tin" theo những cách phi truyền thống. Dĩ nhiên, mỗi trường hợp mỗi khác, và con đường của những bậc hiền triết cổ đại có lẽ là một quá trình tu dưỡng và giác ngộ chủ động, toàn diện hơn. Nhưng điểm chung là họ đều có khả năng "nhìn thấy" hoặc "cảm nhận" được những điều mà người bình thường không thể.

Chính vì vậy, khi Plato kể về Atlantis, tôi không coi đó đơn thuần là một câu chuyện hư cấu mang tính triết lý. Với một người có tầm vóc và sự thông tuệ như ông, rất có thể đó là một sự thật lịch sử mà ông đã được biết đến thông qua những kênh thông tin đặc biệt, có thể là từ những di huấn cổ xưa được bảo tồn, hoặc từ chính sự "thấy biết" của những người thầy, những bậc hiền triết mà ông từng theo học.

Henry Lowell:

Tôi nghiêng về nhận định theo hướng đó. Bởi vì, nếu những người như Plato chỉ là một "triết gia" đơn thuần, thì lời ông ấy nói ra chắc chắn sẽ không có sức nặng để thu hút sự chú ý của mọi người thời kỳ đó... Cho nên, hẳn là người đương thời đã công nhận ông ấy có một năng lực đặc biệt nào đó mà một triết gia thông thường không có được...

Giáo sư Solomon: (Gật đầu mạnh mẽ, ánh mắt lộ rõ sự đồng tình)

Anh nói rất chí lý, Henry. Đó là một nhận định vô cùng sắc bén và có sức nặng. Nếu Plato, Socrates, hay những vị tương tự chỉ đơn thuần là những "triết gia" theo nghĩa hẹp, những người chỉ giỏi về tư biện logic, thì liệu những lời họ nói có đủ sức lay động, đủ sức định hình cả một nền văn minh, và tồn tại qua hàng ngàn năm như vậy không? Tôi nghĩ là không.

Sức ảnh hưởng phi thường của họ, sự kính trọng mà người đương thời dành cho họ, chắc chắn không chỉ đến từ sự sắc sảo trong lập luận. Hẳn là, như anh nói, người ta đã công nhận ở họ một điều gì đó vượt trội hơn – một sự thông tuệ sâu sắc, một sự minh triết có lẽ bắt nguồn từ một khả năng "thấy" hoặc "biết" mà người thường không có. Có thể họ được xem là những người đã chạm đến một tầng Chân Lý nào đó, không chỉ bằng trí óc, mà bằng cả con người, bằng cả sự tu dưỡng của mình.

Điều này có ý nghĩa rất lớn khi chúng ta xem xét những gì họ để lại, ví dụ như câu chuyện về Atlantis của Plato. Nếu Plato được người đương thời nhìn nhận

không chỉ là một nhà tư tưởng logic, mà còn là một bậc hiền triết có những "thấy biết" đặc biệt, hoặc là người được tiếp cận những nguồn tri thức bí truyền, thì câu chuyện ông kể về Atlantis sẽ mang một trọng lượng hoàn toàn khác. Nó sẽ không bị coi là một sản phẩm tưởng tượng thuần túy, mà có thể được xem là một sự thật lịch sử, một ký ức cổ xưa được ông trân trọng truyền lại.

Người ta sẽ tin rằng một người như Plato sẽ không tùy tiện kể một câu chuyện không có cơ sở, đặc biệt là khi ông nhấn mạnh nguồn gốc của nó từ Solon và các tu sĩ Ai Cập – những nguồn vốn đã được kính trọng về sự uyên bác và lưu giữ tri thức cổ. Sự "phi thường" trong nhân cách và trí tuệ của người kể chuyện sẽ làm tăng thêm tính xác thực cho câu chuyện được kể.

Do đó, nhận định của anh về việc người đương thời công nhận "năng lực đặc biệt" ở những bậc hiền triết này không chỉ giúp chúng ta hiểu hơn về vị thế của họ, mà còn mở ra một cách tiếp cận mới, cởi mở hơn đối với những di sản có vẻ "khó tin" mà họ để lại, như câu chuyện Atlantis chẳng hạn. Nó không còn là vấn đề của việc "tin hay không tin" một cách mù quáng, mà là việc cân nhắc khả năng rằng họ đã biết những điều mà chúng ta ngày nay, với những giới hạn của mình, chưa thể hiểu hết.

Henry Lowell:

Vâng, chúng ta quay lại với câu chuyện về Atlantis, cùng lắng nghe với tâm thế như những thần dân trong thời cổ đại mà các nhà hiền triết như Plata đang sống, để xem họ chia sẻ những gì...

Vậy Giáo sư hãy nhắc lại những lời của Plato về Atlantis, và quan điểm của Giáo sư thế nào?

Giáo sư Solomon: (Mỉm cười, ánh mắt ngời lên vẻ trân trọng)

Một tâm thế rất tuyệt vời, Henry. "Lắng nghe với tâm thế như những thần dân trong thời cổ đại"... đó chính là cách để chúng ta có thể chạm đến được những tầng ý nghĩa sâu xa hơn, những "tiếng vọng" mà các bậc hiền triết muốn gửi gắm.

Vậy, chúng ta hãy cùng nhau "lắng nghe" Plato.

(Giáo sư nhắm mắt lại một thoáng, như để tập trung dòng suy nghĩ, rồi từ tốn bắt đầu.)

Theo những gì Plato ghi lại, chủ yếu trong hai đối thoại "Timaeus" và "Critias", câu chuyện về Atlantis không phải do ông tự nghĩ ra. Ông khẳng định rằng đó là một câu chuyện có thật, được nhà lập pháp Solon, một bậc

hiền triết của Athens, nghe kể lại từ các vị tu sĩ Ai Cập cổ đại ở thành phố Sais. Các tu sĩ này nói rằng, trong những ghi chép cổ xưa của họ, còn lưu giữ lịch sử của những thời đại rất xa xăm, những sự kiện mà ngay cả người Hy Lạp cũng đã lãng quên.

Họ kể rằng, khoảng 9.000 năm *trước thời của Solon* (điều này có nghĩa là khoảng 11.500 đến 11.600 năm trước thời đại chúng ta), tồn tại một hòn đảo, một lục địa vĩ đại tên là Atlantis. Nó nằm ở phía ngoài "Những Cột Đá Của Hercules" – tức là eo biển Gibraltar ngày nay – trong lòng Đại Tây Dương. Hòn đảo này, theo Plato, lớn hơn cả Libya (Bắc Phi) và Tiểu Á (Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay) gộp lại.

Từ Atlantis, người ta có thể đi đến những hòn đảo khác, và từ đó có thể đến được một "lục địa đối diện" bao quanh đại dương thực sự đó (có lẽ là châu Mỹ chăng?). Atlantis là một vương quốc hùng mạnh, cai trị không chỉ hòn đảo của mình mà còn nhiều hòn đảo khác và một phần của cái lục địa đối diện kia.

Thủ đô của Atlantis được mô tả vô cùng chi tiết: một thành phố được xây dựng theo những vòng tròn đồng tâm gồm đất liền và các kênh đào, nối với nhau bằng những cây cầu. Ở trung tâm là một ngọn đồi thiêng, nơi có những đền thờ lộng lẫy, được trang hoàng bằng vàng, bạc, và đặc biệt là một kim loại bí ẩn, quý hiếm tên là "orichalcum" – thứ kim loại lấp lánh như lửa. Họ

có những hải cảng sầm uất, những công trình dẫn nước phức tạp, những nhà tắm công cộng với cả nước nóng và nước lạnh. Đất đai trù phú, cung cấp đủ loại sản vật, kim loại, gỗ quý, và cả những loài động vật kỳ lạ, thậm chí Plato còn nhắc đến cả voi.

Họ có một lực lượng quân sự hùng mạnh, với chiến xa và hải quân. Và rồi, với sức mạnh đó, người Atlantis trở nên kiêu ngạo. Họ tìm cách chinh phục Athens và toàn bộ vùng Địa Trung Hải. Người Athens cổ đại, dù nhỏ bé hơn, đã dũng cảm đứng lên chống lại và cuối cùng đã đánh bại được quân xâm lược Atlantis, giải phóng cho nhiều dân tộc.

Nhưng bi kịch không dừng lại ở đó. Sau thất bại quân sự, và có lẽ quan trọng hơn, là do sự suy đồi về đạo đức, "khi phần thần thánh trong họ phai nhạt dần" như Plato viết, người Atlantis đã chọc giận các vị Thần. Và rồi, chỉ trong "một ngày một đêm định mệnh", những trận động đất và lũ lụt khủng khiếp đã xảy ra. Toàn bộ hòn đảo Atlantis bị nhấn chìm và "biến mất vào lòng biển sâu". Nơi đó, theo Plato, trở thành một bãi bùn lầy không thể vượt qua, cản trở tàu bè qua lại.

(Giáo sư ngừng lại, mở mắt ra, nhìn Henry.)

Đó là những nét chính trong câu chuyện của Plato về Atlantis. Còn về quan điểm của cá nhân tôi...

Thứ nhất, tôi tin rằng đây không phải là một câu

chuyện ngụ ngôn thuần túy. Sự chi tiết trong mô tả, việc Plato nhấn mạnh nguồn gốc từ Solon và các tu sĩ Ai Cập, cho thấy ông coi đó là một sự thật lịch sử.

Thứ hai, những "thấy biết" của Laura, dù có phần mơ hồ hơn so với khi con bé "nhìn" về Kim Tự Tháp Giza, cũng cộng hưởng mạnh mẽ với những gì Plato mô tả. Con bé "thấy" những thành phố ánh sáng, nơi người ta sử dụng năng lượng từ các khối tinh thể khổng lồ, được mài giũa tinh vi. Ban đầu, năng lượng này được dùng cho những mục đích tốt đẹp: thắp sáng, chữa bệnh, liên lạc, thậm chí là giúp con người di chuyển một cách nhẹ nhàng. Cái gọi là "orichalcum" của Plato, biết đâu không chỉ là một kim loại, mà có thể là một dạng vật chất năng lượng, hoặc một hợp kim đặc biệt có khả năng dẫn truyền hay khuếch đại năng lượng tinh thể đó.

Thứ ba, sự suy vong của Atlantis, theo tôi, không chỉ đơn thuần là do một thảm họa thiên nhiên. Plato đã nhấn mạnh đến yếu tố đạo đức: sự kiêu ngạo, lòng tham và việc "phần thần thánh phai nhạt". Điều này rất quan trọng. Laura cũng "cảm nhận" được một sự phân hóa sâu sắc trong xã hội Atlantis về sau này. Một bên là những người muốn tiếp tục đẩy mạnh phát triển công nghệ, khai thác năng lượng tinh thể đến cực hạn. Một bên lại cảm thấy bất an, muốn quay về với các giá trị tâm linh. Dần dần, phe công nghệ cực đoan chiếm ưu thế. Con bé "thấy" họ bắt đầu lạm dụng năng lượng

ting thể, biến nó thành những vũ khí có sức hủy diệt khủng khiếp. Laura từng mô tả một loại vũ khí có khả năng làm phân rã vật chất ở cấp độ phân tử. Sự suy đồi đạo đức, sự lạm dụng quyền năng, đó chính là mầm mống của sự hủy diệt, và thảm họa thiên nhiên có lẽ chỉ là sự "phán xét" cuối cùng của vũ trụ, hoặc của Thần linh.

Atlantis, đối với tôi, là một bài học vô cùng đắt giá về mối liên hệ mật thiết giữa trình độ công nghệ và trách nhiệm đạo đức. Một nền văn minh, dù có huy hoàng đến đâu, nếu đánh mất đi nền tảng đạo đức, đánh mất đi sự kính sợ đối với các quy luật thiêng liêng, thì sớm muộn cũng sẽ tự dẫn mình đến bờ vực của sự suy vong.

Henry Lowell:

Về chủ đề Atlantis, tôi nhớ đến một Nhà tiên tri người Mỹ tên là Edgar Cayce, nghe nói ông ấy có thể biết được nhiều thông tin về Atlantis qua phương pháp thôi miên, tôi nhớ lảng máng đã đọc một bài viết ngắn có nhắc đến ông ấy... Giáo sư có thông tin gì cụ thể mà ông ấy từng nói ra có liên quan đến Atlantis không?

Giáo sư Solomon: (Gật đầu, một tia nhìn hứng thú lóe lên trong mắt)

Edgar Cayce! Anh nhắc đến một nhân vật rất đáng chú ý, Henry. Đúng vậy, Edgar Cayce, thường được mệnh danh là "nhà tiên tri ngủ" của nước Mỹ, đã để lại một kho tàng đồ sộ những "bản đọc" (readings) trong trạng thái thôi miên, và một phần không nhỏ trong số đó nói rất chi tiết về Atlantis. Những gì ông ấy mô tả quả thực vô cùng hấp dẫn và ở nhiều điểm, lại có sự tương đồng đáng kinh ngạc với những gì Plato đã viết, cũng như những "cảm nhận" của Laura.

Theo những gì tôi nghiên cứu về các "bản đọc" của Cayce, ông ấy không chỉ xác nhận sự tồn tại của Atlantis mà còn cung cấp một bức tranh chi tiết hơn rất nhiều về lịch sử, công nghệ và sự suy vong của nền văn minh này.

Một trong những điểm nổi bật mà Cayce thường xuyên đề cập là công nghệ tinh thể của người Atlantis. Ông nói về việc họ sử dụng các loại tinh thể lớn, đặc biệt là một loại "Đá Tuaoi" hay "Tinh thể Lửa Vĩ Đại", không chỉ để tạo ra năng lượng cho các hoạt động thường ngày như thắp sáng, sưởi ấm, hay vận chuyển, mà còn cho những mục đích cao cấp hơn như giao tiếp qua khoảng cách xa, trẻ hóa cơ thể, và thậm chí là điều chỉnh thời tiết. Điều này rất khác với những gì Laura

"thấy" về các thành phố ánh sáng và việc sử dụng năng lượng từ các khối tinh thể được mài giữa tinh vi.

Cayce cũng nói về sự phân hóa xã hội và suy đồi đạo đức tương tự như Plato và những gì Laura "cảm nhận". Ông mô tả hai phe phái chính: "Những người con của Luật Một" (Sons of the Law of One), là những người duy trì các giá trị tâm linh, sống hòa hợp và sử dụng công nghệ một cách có trách nhiệm; và "Những người con của Belial" (Sons of Belial), là những kẻ theo đuổi quyền lực vật chất, dục vọng, và lạm dụng công nghệ cho mục đích ích kỷ, thống trị. Chính sự xung đột giữa hai phe này, và việc phe Belial ngày càng chiếm ưu thế, lạm dụng năng lượng tinh thể, thậm chí tạo ra những vũ khí hủy diệt, đã dẫn đến sự sụp đổ của Atlantis. Điều này lại một lần nữa cộng hưởng mạnh mẽ với mô tả của Plato về "phần thần thánh phai nhạt" và những gì Laura "thấy" về vũ khí làm phân rã vật chất.

Một chi tiết thú vị nữa từ Cayce là Atlantis không bị hủy diệt trong một lần duy nhất, mà đã trải qua ba giai đoạn hủy diệt lớn, cách nhau hàng ngàn năm. Lần cuối cùng, vào khoảng 10.000 năm TCN, là lần hủy diệt hoàn toàn, tương ứng với mốc thời gian mà Plato đưa ra. Điều này gợi ý rằng Atlantis có thể là một nền văn minh tồn tại rất lâu dài, trải qua nhiều thăng trầm trước khi biến mất hoàn toàn.

Cayce cũng nói về việc những người sống sót từ Atlantis đã di cư đến nhiều nơi trên thế giới, mang theo những phần tri thức của họ, và có thể đã đóng góp vào sự phát triển của các nền văn minh khác như Ai Cập, Maya, hay các nền văn hóa ở vùng Pyrenees. Điều này có thể giải thích một phần cho những điểm tương đồng bí ẩn giữa các nền văn minh cổ đại cách xa nhau về địa lý.

Khi tôi chia sẻ một vài chi tiết trong các "bản đọc" của Cayce với Laura, con bé không khẳng định hay phủ định, vì những gì con bé "thấy" thường là những hình ảnh và cảm xúc trực tiếp, không phải là một câu chuyện có đầu có cuối. Nhưng con bé có nói rằng một số mô tả về việc sử dụng năng lượng tinh thể, và cảm giác về một "sự phân rã từ bên trong" của nền văn minh đó, "nghe có vẻ quen thuộc" với những gì con bé "cảm nhận" được.

Vậy nên, Edgar Cayce, với phương pháp tiếp cận thông tin rất đặc biệt của mình, đã cung cấp thêm một "tiếng vọng" nữa, một góc nhìn phong phú và chi tiết về Atlantis. Dù chúng ta không thể kiểm chứng hoàn toàn những gì ông nói bằng các phương pháp khoa học hiện tại, nhưng sự nhất quán của chúng với các nguồn khác, và tính logic nội tại của câu chuyện mà ông kể, khiến chúng trở thành một nguồn tham khảo vô cùng giá trị cho những ai muốn tìm hiểu sâu hơn về nền văn minh huyền thoại này.

Henry Lowell:

Nếu như Atlantis thật sự từng tồn tại, thì vị trí cụ thể nó ở đâu? Từ con gái Laura và các nguồn khác, Giáo sư có manh mối nào khả quan để tìm được vị trí của nó?

Giáo sư Solomon: (Mỉm cười, một nụ cười có phần trầm tư)

Đó là câu hỏi trị giá hàng triệu đô la, Henry ạ, và là một trong những bí ẩn lớn nhất mà các nhà nghiên cứu, nhà thám hiểm, và cả những người mơ mộng đã cố gắng giải đáp suốt nhiều thế kỷ. "Vị trí cụ thể của Atlantis ở đâu?"

Nếu chúng ta bám sát vào những gì Plato đã viết, thì manh mối chính là "ở phía ngoài Những Cột Đá Của Hercules", tức là eo biển Gibraltar, và nằm trong lòng Đại Tây Dương. Ông cũng mô tả nó là một hòn đảo rất lớn. Đây là điểm khởi đầu truyền thống cho hầu hết các cuộc tìm kiếm.

Edgar Cayce, trong các "bản đọc" của mình, cũng đưa ra một số gợi ý. Ông nói rằng một phần của Atlantis,

đặc biệt là vùng đất được gọi là Poseidia, nằm ở khu vực ngày nay là tam giác Bermuda, và một số tàn tích của nó vẫn còn có thể được tìm thấy dưới đáy biển quanh khu vực Bimini và Bahamas. Thực tế, "Con đường Bimini" (Bimini Road) – một cấu trúc đá ngầm có vẻ nhân tạo – đã làm dấy lên nhiều tranh cãi và giả thuyết rằng đó có thể là một phần của Atlantis. Tuy nhiên, giới khoa học chính thống vẫn chưa công nhận điều này.

Còn về Laura, khả năng của con bé không giống như một chiếc máy định vị GPS, Henry ạ. Con bé không "nhìn thấy" một tọa độ cụ thể trên bản đồ. Nhưng khi tôi hỏi con bé về cảm nhận vị trí của Atlantis, con bé thường mô tả một "cảm giác trống rỗng và buồn bã mênh mông" khi hướng tâm trí về một vùng rộng lớn của Đại Tây Dương. Có một "sức hút" kỳ lạ, một "nỗi nhớ về một điều gì đó đã mất mát vĩnh viễn dưới làn nước sâu thẳm". Điều này, một cách nào đó, lại gợi nhớ đến mô tả của Plato rằng sau khi Atlantis chìm, nơi đó trở thành một "bãi bùn lầy không thể vượt qua". Có lẽ đó là một vùng biển rộng lớn, với những địa hình ngầm phức tạp và khó dò.

Từ phía cá nhân tôi, dựa trên tổng hợp các nguồn, tôi tin rằng Atlantis là một lục địa hoặc một quần đảo lớn nằm ở Đại Tây Dương. Tuy nhiên, sự hủy diệt của nó có lẽ quá kinh hoàng, đến mức không chỉ nhấn chìm mà còn có thể đã làm thay đổi đáng kể địa hình đáy

biển, khiến việc tìm kiếm trở nên vô cùng khó khăn. Những gì còn sót lại có thể chỉ là những mảnh vỡ, những tiền đồn xa xôi, hoặc những dấu ấn năng lượng mà những người nhạy cảm như Laura có thể cảm nhận được.

Nhưng, (Giáo sư ngừng lại một chút, ánh mắt lóe lên một tia suy tư khác) có một điều thú vị là, mô tả của Plato về thủ đô Atlantis, với cấu trúc các vòng tròn đồng tâm gồm đất liền và kênh đào, lại có những sự tương đồng đáng kinh ngạc với một số cấu trúc địa chất nhất định trên đất liền hiện nay. Một trong số đó là Con Mắt Sahara. Đó là một giả thuyết rất hấp dẫn, cho rằng có thể Atlantis không hoàn toàn nằm giữa đại dương, hoặc thủ đô của nó nằm ở một vị trí mà sau này, do biến động địa chất, lại trở thành một phần của đất liền.

Vậy nên, để trả lời câu hỏi của anh, chúng ta chưa có một "địa chỉ" cụ thể cho Atlantis. Mạnh mỗi khả quan nhất vẫn là hướng về Đại Tây Dương theo chỉ dẫn của Plato. Nhưng cũng không nên bỏ qua những khả năng khác, những "tiếng vọng" từ những cấu trúc kỳ lạ trên đất liền mà có thể ẩn chứa chìa khóa. Cuộc tìm kiếm Atlantis, có lẽ không chỉ là tìm kiếm một địa điểm vật lý, mà còn là tìm kiếm lại một phần lịch sử đã mất của nhân loại.

Henry Lowell:

Tôi cũng có lần tò mò thử dùng Google Map để xem có manh mối gì không...

Nếu nhìn vào Đại Tây Dương trên Google Map, chúng ta thấy rõ sự trôi dạt các lục địa, và dấu vết Châu Mỹ tách khỏi Châu Phi rất rõ nét, nó có thể là sự kiện đã xảy ra từ rất xa xưa... Như vậy, nếu Atlantis nằm gần chỗ Bahamas, tức là sát với Florida, thì sẽ quá xa so với Châu Âu. Cho nên, theo tôi nghĩ, có thể là vùng quần đảo Açores cách Bồ Đào Nha và Ma Rốc khoảng 1.500km...

Giáo sư cũng vừa nhắc đến Cồn Mắt Sahara, đó cũng là một trong các vị trí mà tôi cũng đặt dấu hỏi lớn!... Có thể chỗ đó từng bị chìm xuống biển, sau lại trôi lên... Như vậy thì đây là một "ứng viên" nặng ký cho Atlantis..

Giáo sư Solomon: (Mỉm cười, vẻ thích thú)

Rất tuyệt vời, Henry! Việc anh chủ động sử dụng những công cụ hiện đại như Google Maps để tự mình khám phá và đặt câu hỏi cho thấy một tinh thần tìm tòi rất đáng quý. Và những suy luận của anh về vị trí của

Atlantis đều rất có cơ sở, dựa trên những gì chúng ta đã biết về địa chất và những mô tả cổ xưa.

Anh nói đúng, sự trôi dạt của các lục địa là một yếu tố quan trọng cần cân nhắc. Nếu Atlantis nằm quá gần châu Mỹ, việc nó có ảnh hưởng và giao thương rộng lớn với châu Âu và Địa Trung Hải như Plato mô tả sẽ trở nên khó giải thích hơn, dù không phải là không thể.

Vùng quần đảo Açores mà anh đề cập, nằm giữa Đại Tây Dương, cách Bồ Đào Nha và Ma Rốc khoảng 1.500km, thực sự là một trong những địa điểm được nhiều nhà nghiên cứu xem xét nghiêm túc. Vị trí này phù hợp hơn với mô tả "phía ngoài Cột Đá Hercules" và có thể là một phần của một dãy núi hoặc một cao nguyên lớn đã bị nhấn chìm. Hoạt động núi lửa và địa chấn mạnh mẽ trong khu vực này cũng gợi ý về những biến động địa chất lớn có thể đã xảy ra trong quá khứ.

Và anh đã nhắc đến một "ứng viên" vô cùng tiềm năng, một nơi khiến tôi cũng như nhiều người khác phải đặt dấu hỏi lớn: Con Mắt Sahara, hay còn gọi là Cấu trúc Richat ở Mauritania. Đó quả thực là một địa điểm kỳ lạ và đầy mê hoặc.

Khi nhìn từ trên cao, cấu trúc các vòng tròn đồng tâm của nó gợi nhớ một cách đáng kinh ngạc đến mô tả của Plato về thủ đô Atlantis. Kích thước của nó cũng tương đối phù hợp. Và có những bằng chứng địa chất cho thấy khu vực Sahara không phải lúc nào cũng là một sa

mạc khô cằn như ngày nay. Trong quá khứ, nó đã từng có những giai đoạn ẩm ướt hơn nhiều, với sông ngòi và hồ nước.

Khả năng rằng Con Mắt Sahara từng là một hòn đảo hoặc một vùng đất ven biển, sau đó bị nhấn chìm rồi lại trồi lên do những biến động địa chất hoặc sự thay đổi mực nước biển lớn, là một giả thuyết không thể bỏ qua. Nếu điều này là sự thật, nó sẽ mở ra một hướng hoàn toàn mới trong việc tìm kiếm Atlantis – không chỉ dưới đáy biển, mà cả trên đất liền.

Laura, khi tôi cho con bé xem hình ảnh của Con Mắt Sahara, con bé có một phản ứng khá đặc biệt. Con bé không nói đó là Atlantis, nhưng con bé "cảm nhận rất rõ rằng đây không phải là một cấu trúc hoàn toàn tự nhiên". Con bé nói có "sự can thiệp, tạo tác của con người hoặc một dạng sinh mệnh có trí tuệ từ rất, rất lâu đời", cùng với một "năng lượng xoáy" và một "ký ức buồn" về một sự kiện "nước dâng lên rất nhanh". Cảm nhận này, dù mơ hồ, nhưng cũng xác nhận tính nhân tạo và sự liên quan đến một thảm họa nước lớn.

Cá nhân tôi, dựa trên tổng hợp các bằng chứng và cảm nhận, có một niềm tin khá lớn, có lẽ khoảng 80-90%, rằng Con Mắt Sahara có một mối liên hệ mật thiết với Atlantis, nếu không phải là chính thủ đô của nó. Tuy nhiên, như một nhà khoa học, tôi vẫn phải giữ sự thận trọng và chờ đợi những bằng chứng khảo cổ cụ thể hơn. Chúng ta sẽ có dịp thảo luận sâu hơn về Con Mắt

Sahara trong buổi nói chuyện tiếp theo, khi chúng ta xem xét những dấu vết quy mô lớn khác của các nền văn minh cổ.

Việc anh đặt ra những câu hỏi này cho thấy chúng ta đang cùng đi trên một hành trình khám phá, Henry ạ. Mỗi giả thuyết, mỗi manh mối, đều là một bước tiến gần hơn đến việc làm sáng tỏ những bí ẩn của quá khứ.

Henry Lowell:

Vâng, nếu Giáo sư muốn "để dành" việc thảo luận sâu hơn về Con Mắt Sahara vào buổi nói chuyện tiếp theo thì hẳn Giáo sư đang có ẩn ý riêng và chưa tiện chia sẻ trong buổi hôm này...

Nhưng về cá nhân tôi, nếu đứng ở góc độ vô hình khác, nếu như sự tồn tại của một nền văn minh xa xưa được di lưu lại với một mục đích thiêng liêng và vĩ đại nào đó của Đấng Tạo Hoá, thế thì nó hẳn phải có một dấu vết nào đó rõ ràng hơn chứ không chỉ chỉ dừng lại ở những lời kể...

Giáo sư Solomon: (Mỉm cười, một nụ cười có phần thấu hiểu sâu sắc)

Anh nói rất đúng, và đó là một trần trở rất tự nhiên, Henry. Nếu sự tồn tại của một nền văn minh, một di sản nào đó, thực sự mang một mục đích thiêng liêng, một sự an bài của Đấng Tạo Hóa, thì tại sao dấu vết lại có vẻ mờ nhạt, chỉ dừng lại ở những lời kể, những huyền thoại, hay những cấu trúc mà chúng ta phải tranh cãi mãi về nguồn gốc và ý nghĩa của chúng?

Đây là một câu hỏi mà tôi cũng đã suy ngẫm rất nhiều. Và tôi nghĩ, có lẽ chúng ta cần nhìn nhận khái niệm "dấu vết rõ ràng" theo một cách khác.

Có thể, những "dấu vết" đó *đã* rất rõ ràng, nhưng không phải theo cách mà khoa học thực chứng hiện đại của chúng ta thường đòi hỏi – tức là những bằng chứng vật chất có thể cân đo đong đếm, phân tích trong phòng thí nghiệm. "Dấu vết" của một sự an bài thiêng liêng có thể tinh tế hơn, sâu sắc hơn, và đòi hỏi một sự "cảm nhận", một sự "ngộ" từ chính bên trong mỗi người.

Hãy thử nghĩ xem, nếu Đấng Tạo Hóa muốn truyền tải một thông điệp, một sự thật quan trọng, Ngài có nhất thiết phải để lại những dòng chữ khắc trên đá, hay những công trình mà không ai có thể chối cãi không? Hay Ngài sẽ chọn cách gieo những "hạt mầm" tri thức, những "tiếng vọng" vào trong tiềm thức của nhân loại, vào trong các truyền thuyết, các biểu tượng, thậm chí vào trong chính cấu trúc của vũ trụ và tự nhiên, để rồi

đến một thời điểm thích hợp, những ai có đủ duyên, đủ sự tìm tòi, đủ sự cởi mở trong tâm hồn, sẽ tự mình khám phá ra?

Có lẽ, sự "mờ ảo" của những dấu vết đó lại chính là một phần trong sự an bài. Nó tạo ra một không gian cho sự lựa chọn, cho đức tin, cho sự tìm kiếm chân thành. Nếu mọi thứ đều quá rõ ràng, quá hiển nhiên, thì có lẽ sẽ không còn cơ hội để chúng ta tự mình "thức tỉnh", tự mình chiêm nghiệm và nhận ra những giá trị sâu sắc. Sự thật đôi khi được che giấu một cách tinh tế, không phải để thách đố, mà là để mời gọi một cuộc hành trình khám phá từ chính nội tâm.

Những "tiếng vọng" từ Atlantis, từ Maya, từ Kim Tự Tháp Giza mà chúng ta đang cố gắng lắng nghe, có lẽ chính là những "dấu vết" đó. Chúng không hét lên sự thật, mà chúng thì thầm, chúng gợi mở, chúng chờ đợi chúng ta dùng cả trí tuệ và trái tim để giải mã.

Và khi nói về những "dấu vết" có tính phổ quát hơn, có một sự kiện mà ký ức của nó dường như được lưu giữ một cách "rõ ràng" hơn trong tiềm thức của toàn nhân loại, dù đã bị phủ mờ bởi thời gian và những diễn giải khác nhau qua từng nền văn hóa. Đó chính là sự kiện Đại Hồng Thủy. Những thảm họa quy mô lớn như vậy có thể đã xóa đi rất nhiều bằng chứng vật chất, nhưng lại để lại những dấu ấn không thể phai mờ trong ký ức tập thể, trong huyền thoại của hầu hết các dân tộc trên

Trái Đất. Đây có thể coi là một dạng "dấu vết" mang tính toàn cầu, một "tiếng vọng" chung về một cuộc thanh tẩy và một sự khởi đầu mới.

Henry Lowell:

Về cụm từ "Đại Hồng Thủy", có lẽ đây là cụm từ nổi tiếng hơn cả Atlantis nhưng cũng chưa được các nhà khoa học công nhận rộng rãi...

Nhắc đến cụm từ này, tôi cảm giác đây là một trong những cách mà "Đấng Tạo Hoá" hay dùng để kết thúc một nền văn minh.. Và lần đại hồng thủy gần nhất được mô tả trong Kinh Thánh với câu chuyện về con thuyền Noah, theo nhiều nhận định thì nó diễn ra khoảng 5-6 ngàn năm trước, có vẻ như vẫn lưu lại dư âm trong các truyền thuyết hoặc truyện cổ tích ở nhiều quốc gia..

Giáo sư Solomon: (Gật đầu, vẻ mặt trở nên nghiêm túc hơn)

Anh nói rất chính xác, Henry. "Đại Hồng Thủy" – một cụm từ mang sức nặng lịch sử và tâm linh vô cùng lớn. Đúng là nó nổi tiếng hơn cả Atlantis, và cũng như Atlantis, sự kiện này, dù được ghi lại trong vô số

truyền thuyết, vẫn chưa nhận được sự công nhận rộng rãi từ giới khoa học chính thống như một sự kiện lịch sử toàn cầu.

Và cảm nhận của anh, rằng đây có thể là một "phương cách" mà Đấng Tạo Hóa hay các quy luật vũ trụ dùng để kết thúc một chu kỳ văn minh, cũng là một suy nghĩ rất sâu sắc. Nó gợi ý về một sự "can thiệp" hoặc một quy trình "thanh lọc" có chủ đích khi một nền văn minh đã đi đến hồi kết của nó, có thể do đã lệch hướng quá xa so với những nguyên lý cơ bản.

Câu chuyện về con thuyền Noah trong Kinh Thánh, mà anh nhắc đến, là phiên bản nổi tiếng nhất ở phương Tây, và niên đại ước tính khoảng 5.000 đến 7.000 năm trước cho trận Đại Hồng Thủy đó, cũng trùng hợp một cách đáng ngạc nhiên với thời điểm mà nhiều nền văn minh lớn dường như "bất ngờ" xuất hiện hoặc có những bước chuyển mình quan trọng.

Nhưng điều làm tôi tin rằng Đại Hồng Thủy không chỉ là một huyền thoại đơn lẻ, mà là ký ức về một sự kiện lịch sử có thật, chính là tính phổ quát của nó. Hầu như không có một nền văn hóa lớn nào trên Trái Đất mà không có phiên bản riêng của câu chuyện này. Từ sử thi Gilgamesh của người Lưỡng Hà, nơi Utnapishtim được thần Ea báo mộng để đóng một con tàu lớn cứu gia đình và muôn loài; đến chuyện Manu của Ấn Độ được cá thần Matsya (một hóa thân của Vishnu) cứu

khỏi trận lụt lớn; hay Deucalion và Pyrrha của Hy Lạp; rồi đến cả những truyền thuyết ở những vùng đất xa xôi như Trung Quốc với câu chuyện Đại Vũ trị thủy,... Sự tương đồng trong cốt truyện, dù có những chi tiết khác biệt, là quá lớn để có thể chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên. Đây chắc chắn là "tiếng vọng" chung của nhân loại về một ký ức kinh hoàng và một sự cứu rỗi.

Về quy mô của thảm họa, thật khó để chúng ta hình dung đầy đủ. Nhưng có những chi tiết trong các truyền thuyết, và cả những "cảm nhận" đặc biệt, gợi ý về một sự hủy diệt trên diện rộng. Tôi từng đọc được một chia sẻ trên mạng internet, từ một người tự nhận là có khả năng thiên mục và tu luyện theo Phật Pháp. Người này mô tả rằng, trong một lần nhập định, họ "thấy" con sóng thần của trận Đại Hồng Thủy đó cao đến khoảng 2.000 mét, nhấn chìm gần như toàn bộ các lục địa. Chỉ những đỉnh núi rất cao, như dãy Côn Luân ở châu Á chẳng hạn, mới có một số ít người may mắn sống sót. Dù tính xác thực của thông tin đó cần được kiểm chứng, nó cũng cho chúng ta một hình dung về sự khủng khiếp của thảm họa. Laura, khi nghĩ về Đại Hồng Thủy, cũng "cảm nhận" được một nỗi tuyệt vọng và sự hủy diệt bao trùm, một cảm giác mất mát vô cùng lớn, và một "tiếng gào thét của nước".

Còn về con thuyền Noah và "dấu vết" ở Thổ Nhĩ Kỳ, đó là một chủ đề luôn thu hút sự quan tâm. Đã có nhiều nhà thám hiểm, nhà nghiên cứu cố gắng tìm

kiếm dấu vết của con tàu trên dãy núi Ararat, nơi Kinh Thánh ghi lại là con tàu đã cập bến. Có một số báo cáo, hình ảnh vệ tinh, thậm chí một số nghiên cứu về những cấu trúc địa chất bất thường có hình dáng giống chiếc thuyền khổng lồ, hay những mảnh gỗ cổ được cho là hóa thạch từ con tàu. Tuy nhiên, đây vẫn là một vấn đề còn nhiều tranh cãi trong giới khoa học và khảo cổ, cần thêm những bằng chứng vật chất không thể chối cãi. Tôi trình bày điều này một cách thận trọng, vì chúng ta cần giữ sự khách quan khoa học.

Nhưng vượt lên trên các chi tiết cụ thể, ý nghĩa sâu xa của câu chuyện Đại Hồng Thủy mới là điều đáng để chúng ta suy ngẫm. Tại sao lại có những người được chọn để sống sót, như Noah hay các nhân vật tương tự trong các truyền thuyết khác? Đó không thể là ngẫu nhiên. Có lẽ, họ được chọn dựa trên phẩm chất đạo đức, lòng thiện lương, sự kính ngưỡng Thần linh. Con tàu đó, như một "hạt giống", không chỉ mang theo sinh mệnh của con người và các loài vật, mà còn mang theo tri thức, văn hóa, và có lẽ cả những nguyên lý tâm linh quan trọng từ chu kỳ văn minh trước đó, để gieo mầm cho một kỷ nguyên mới.

Đại Hồng Thủy, dù nhìn dưới góc độ nào, cũng là một cuộc thanh tẩy quy mô lớn, một sự "reset" (tái thiết lập) của Trái Đất. Nó cho thấy sự tồn tại của những quy luật lớn hơn, có thể là sự can thiệp của Thần theo như nhiều niềm tin tôn giáo, hoặc sự vận hành tự nhiên của

vũ trụ theo chu kỳ Thành-Trụ-Hoại-Diệt, để đảm bảo rằng sự sống và văn minh luôn có cơ hội được làm mới, được tiếp nối theo một con đường đúng đắn hơn.

Henry Lowell:

Vâng, ngồi nghe Giáo sư chia sẻ 2 buổi này, tôi nhận thấy lịch sử trái đất và loài người không đơn giản như thuyết tiến hoá của Darwin nói... Lịch sử thật phức tạp, đa tầng, và thần bí hơn vẻ bề ngoài có nó rất nhiều... Và như vậy, chúng ta có nên chẳng coi học thuyết của Darwin là một trò cười thiên niên kỷ?!...

Có lẽ câu hỏi này nên để dành cho độc giả của THE LIVES MEDIA tự chiêm nghiệm...

Buổi hôm nay chúng ta đã trò chuyện lâu rồi, đã gần 12h trưa, có lẽ chúng ta sẽ tạm dừng và quay lại vào ngày mai?

Tôi vẫn còn nhớ Giáo sư đang "nợ" tôi và độc giả câu hỏi về chủ đề “mục đích xây dựng của Kim Tự Tháp Ai Cập”, và cả về “Con Mắt Sahara” mà Giáo sư nhắc đến lúc này...

Giáo sư Solomon: (Giáo sư nhìn đồng hồ.)

Ôi, quả thực thời gian trôi nhanh quá! Đã gần trưa rồi. Anh nói đúng, có lẽ chúng ta nên tạm dừng buổi trò chuyện hôm nay tại đây..

(Mỉm cười, một nụ cười ấm áp và có phần tâm đắc)

Henry, anh đã tổng kết rất tuyệt vời. Đúng vậy, sau những gì chúng ta đã cùng nhau khám phá qua hai buổi trò chuyện, bức tranh lịch sử của Trái Đất và nhân loại hiện lên không còn đơn giản, một chiều như nhiều người vẫn hình dung. Nó thực sự phức tạp hơn, đa tầng hơn, và ẩn chứa nhiều điều kỳ diệu, nhiều "tiếng vọng" từ những chiều sâu thời gian mà thuyết tiến hóa của Darwin, với những giới hạn của nó, khó lòng bao quát hết được.

Về việc coi học thuyết của Darwin là một "trò cười thiên niên kỷ"... (Giáo sư ngả người ra ghế, giọng nói chậm lại, ánh mắt nhìn xa xăm) Đó là một nhận định mạnh mẽ, và tôi hiểu tại sao anh lại có suy nghĩ đó sau khi tiếp cận những thông tin này. Có lẽ, thay vì đưa ra một phán xét cuối cùng, chúng ta hãy cứ để những bằng chứng, những "tiếng vọng" mà chúng ta đã thảo luận tự lên tiếng. Như anh nói, hãy để mỗi độc giả của THE LIVES MEDIA, sau khi đọc được những điều này, tự mình chiêm nghiệm, tự mình đối chiếu và tìm ra câu trả lời cho riêng mình.

Và anh yên tâm, (Giáo sư mỉm cười, ánh mắt có chút hóm hỉnh) tôi không quên "món nợ" của mình đâu. Câu chuyện về mục đích thực sự, nguồn gốc tâm linh của Kim Tự Tháp Giza, đặc biệt là những "thấy biết" của Laura về cuộc đối thoại giữa Vua trẻ, Công chúa và vị Đại Tế Tư, cùng với những phân tích sâu hơn về Con Mắt Sahara và khả năng nó liên quan đến Atlantis, chắc chắn sẽ là những điểm nhấn quan trọng trong buổi nói chuyện tiếp theo của chúng ta. Đó sẽ là những mảnh ghép cuối cùng, giúp chúng ta hoàn thiện hơn bức tranh về những "an bài" lớn và những "tiếng vọng" cho hiện tại.

Cảm ơn anh, Henry, vì một buổi sáng trao đổi vô cùng thú vị và sâu sắc. Tôi rất mong chờ buổi gặp gỡ ngày mai.

Henry Lowell:

Vâng, tạm biệt Giáo sư, hẹn gặp lại vào sáng mai!

Giáo sư Solomon: (Đứng dậy, mỉm cười đưa tay ra bắt tay Henry)

Vâng, tạm biệt anh, Henry. Hẹn gặp lại anh vào sáng mai. Tôi tin rằng buổi cuối cùng của chúng ta sẽ còn

nhiều điều thú vị để cùng nhau khám phá. Chúc anh có một buổi chiều tốt lành và những suy ngẫm sâu sắc.

NGÀY THỨ BA

Henry Lowell:

Chào buổi sáng, Giáo sư Solomon!

Tôi rất háo hức chờ đón buổi hôm nay, đặc biệt là những "món nợ" mà Giáo sư đã nói đến ở 2 buổi trước, như chi tiết hơn về con mắt Sahara, hay về mục đích mà các Kim Tự Tháp Ai Cập được xây dựng...

Giáo sư Solomon: (Mỉm cười nòng hậu, đứng dậy khỏi ghế và bắt tay Henry)

Chào buổi sáng, Henry. Sự háo hức của anh là nguồn động viên lớn cho tôi đấy. Tôi cũng rất mong chờ buổi

nói chuyện cuối cùng này của chúng ta, nơi chúng ta sẽ cùng nhau xâu chuỗi lại những "tiếng vọng" mà chúng ta đã nghe, và có lẽ, tìm thấy một vài câu trả lời cho những "món nợ" mà anh đã nhắc đến. Mời anh ngồi.

(Giáo sư ra hiệu mời Henry ngồi, rồi ông cũng ngồi xuống chiếc ghế quen thuộc của mình, rót trà.)

Đúng vậy, Con Mắt Sahara và mục đích thực sự của các Kim Tự Tháp Ai Cập, đặc biệt là những gì liên quan đến "thấy biết" của Laura, là những chủ đề mà tôi đã hứa sẽ chia sẻ sâu hơn. Chúng là những mảnh ghép quan trọng, có thể giúp chúng ta nhìn nhận lịch sử và những quy luật vận hành của nó dưới một góc độ hoàn toàn khác.

Vậy, chúng ta bắt đầu với Con Mắt Sahara nhé? Anh có vẻ rất quan tâm đến cấu trúc kỳ vĩ này sau khi chúng ta chạm đến nó ở buổi trước. Anh có những suy nghĩ hay câu hỏi cụ thể nào về nó không, trước khi tôi đi vào chi tiết hơn?

Henry Lowell:

Vậy Giáo sư hãy bắt đầu với con mắt Sahara... Nhìn từ Google Map thì tôi thấy nó không giống bất kỳ một cấu

trúc "tự nhiên" nào như được hình thành từ núi lửa hoặc các kiến tạo địa chất đơn thuần...

Giáo sư Solomon: (Gật đầu, ánh mắt ánh lên vẻ tán đồng)

Anh quan sát rất tinh tế, Henry. Và trực giác của anh hoàn toàn có lý. Khi nhìn Cấu trúc Richat từ trên cao, qua những hình ảnh vệ tinh như Google Maps, cái cảm giác đầu tiên của nhiều người, bao gồm cả tôi, là nó có một sự "sắp đặt" nào đó, một trật tự mà các quá trình địa chất tự nhiên đơn thuần khó lòng tạo ra được với mức độ hoàn hảo đến vậy.

Đúng là giới khoa học chính thống thường giải thích Cấu trúc Richat là một vòm địa chất (geological dome) bị xói mòn qua hàng triệu năm, để lộ ra các lớp đá trầm tích và đá núi lửa đồng tâm. Và chắc chắn, các yếu tố địa chất tự nhiên đã đóng một vai trò trong việc định hình nó ở một mức độ nào đó.

Nhưng, (Giáo sư ngừng lại, nhìn thẳng vào Henry) giải thích đó, theo tôi, vẫn còn bỏ ngỏ quá nhiều câu hỏi, nhiều điểm "phi lý" mà chúng ta không thể dễ dàng bỏ qua.

Thứ nhất, là sự tròn đều gần như hoàn hảo của các vòng tròn, đặc biệt là ba vòng tròn chính bên trong. Tại sao sự xói mòn lại tạo ra những đường cong mượt mà và đồng tâm đến thế trên một quy mô rộng lớn như vậy, với đường kính vòng ngoài cùng lên đến hơn 40 cây số? Các quá trình tự nhiên thường có xu hướng tạo ra những hình thái bất đối xứng hơn.

Thứ hai, là khoảng cách giữa các vòng tròn đất và các "kênh" trũng xen kẽ. Chúng dường như có một sự phân bố rất đều đặn, gợi ý về một thiết kế có chủ đích.

Và khi chúng ta đặt những đặc điểm này bên cạnh mô tả của Plato về thủ đô Atlantis, sự trùng hợp trở nên vô cùng đáng kinh ngạc.

Plato nói về một thành phố được xây dựng với các vòng tròn đồng tâm gồm đất liền và các kênh đào nước. Cấu trúc Richat, với các vòng đai đá nổi cao xen kẽ với các thung lũng trũng thấp, hoàn toàn khớp với mô tả này.

Về kích thước, Plato đưa ra những con số cụ thể cho đường kính của các vòng tròn và chiều rộng của các kênh. Khi so sánh với kích thước thực tế của Richat, có những sự tương đồng rất đáng chú ý, dù có thể có những sai lệch do thời gian và cách diễn giải.

Plato cũng mô tả một ngọn đồi ở trung tâm thành phố, nơi đặt cung điện và đền thờ. Vùng trung tâm của Richat,

dù hiện nay khá bằng phẳng, nhưng vẫn có một khu vực hơi nhô cao và có những đặc điểm địa chất khác biệt.

Và một chi tiết quan trọng nữa, Plato nói rằng Atlantis có một con kênh lớn dẫn ra biển ở phía Nam. Nếu chúng ta xem xét địa hình cổ của Sahara, khi mực nước biển có thể cao hơn nhiều, và khu vực này không phải là sa mạc, thì hoàn toàn có khả năng một con sông lớn hoặc một kênh đào đã từng nối Richat với đại dương ở phía Nam. Có những nghiên cứu địa chất chỉ ra dấu vết của các hệ thống sông ngòi cổ đại rộng lớn trong khu vực này.

Khi tôi chia sẻ những điều này và cho Laura xem kỹ hơn hình ảnh, cũng như các bản đồ địa hình của Richat, con bé đã có những "cảm nhận" rất mạnh mẽ, chi tiết hơn lần trước. Con bé vẫn khẳng định đây không phải là một cấu trúc hoàn toàn tự nhiên, mà có sự "can thiệp, tạo tác của một dạng sinh mệnh có trí tuệ từ rất, rất lâu đời".

Lần này, Laura còn mô tả thêm về một "ký ức về sự trù phú đã mất", một nơi từng rất xanh tươi, nhiều nước, đây ắp sự sống, hoàn toàn trái ngược với sa mạc khô cằn hiện tại. Con bé nói về một "năng lượng xoáy" rất mạnh ở trung tâm, như thể nơi đó từng là một điểm hội tụ hoặc phát tán năng lượng lớn. Và thi thoảng, con bé "nghe" được những "âm thanh vọng lại" rất mơ hồ, như tiếng đá lớn vỡ ra, tiếng những công trình khổng lồ sụp đổ trong một cơn hỗn loạn của nước, cùng với "ký ức

buồn về một sự kiện nước dâng lên rất nhanh và nhấn chìm tất cả".

Khi tôi hỏi về "sinh mệnh có trí tuệ" đã tạo tác, Laura không chắc đó chỉ là con người như chúng ta. Con bé cảm nhận được một "tâm vóc" hoặc "khả năng" khác biệt, nhưng không thể mô tả rõ ràng hơn. Con bé cũng nhấn mạnh rằng, dù có những cảm nhận mạnh mẽ về tính nhân tạo và thảm họa nước, nó không thể khẳng định chắc chắn đó có phải là Atlantis của Plato hay không.

Dựa trên tất cả những điều này – sự tương đồng với mô tả của Plato, những câu hỏi chưa được giải đáp từ góc độ địa chất thuần túy, và cả những "cảm nhận" đặc biệt của Laura – cá nhân tôi có một niềm tin khá lớn, có lẽ đến 80-90%, rằng Cấu trúc Richat chính là dấu tích của thủ đô Atlantis, hoặc ít nhất là một phần quan trọng của nền văn minh đó. Tuy nhiên, như một nhà khoa học, tôi vẫn phải nhấn mạnh rằng chúng ta cần thêm những bằng chứng khảo cổ trực tiếp, những cuộc khai quật quy mô lớn tại chính địa điểm đó, để có thể đưa ra kết luận cuối cùng.

Henry Lowell:

Vậy nếu xét về địa hình chỗ đó, về độ cao và kích thước... Nếu giả sử Giáo sư là người lựa chọn địa điểm để xây dựng một thành phố lớn cho một đế quốc hùng mạnh, thì vị trí như con mắt Sahara có phải là một lựa chọn tốt? Giả sử xét bối cảnh khi đó xung quanh nó không phải là sa mạc mênh mông...

Giáo sư Solomon: (Mỉm cười, gật gù)

Một câu hỏi rất thực tế và thú vị, Henry. Đặt mình vào vị trí của một người kiến tạo, một nhà quy hoạch của một đế quốc hùng mạnh cổ xưa... liệu Con Mắt Sahara, trong bối cảnh không phải là sa mạc, có phải là một lựa chọn tối ưu không?

Tôi nghĩ là có, và có nhiều lý do để nói như vậy.

Thứ nhất, về vị trí địa lý và khả năng phòng thủ tự nhiên. Nếu chúng ta hình dung Cấu trúc Richat như một hòn đảo hoặc một vùng đất cao ven biển, được bao quanh bởi các kênh đào tự nhiên hoặc nhân tạo như Plato mô tả, thì nó sẽ tạo ra một hệ thống phòng thủ vô cùng hiệu quả. Các vòng tròn đồng tâm bằng đất và nước sẽ là những rào cản tự nhiên, khiến việc tấn công từ bên ngoài trở nên vô cùng khó khăn. Bất kỳ kẻ thù nào muốn xâm nhập cũng sẽ phải vượt qua nhiều lớp phòng thủ.

Thứ hai, khả năng tiếp cận nguồn nước và giao thông đường thủy. Nếu khu vực đó có nhiều nước, với các kênh đào nối liền ra biển như Plato gợi ý, thì việc cung cấp nước ngọt cho một thành phố lớn, cũng như phát triển giao thương đường thủy, vận chuyển hàng hóa, và duy trì một hạm đội hải quân hùng mạnh sẽ rất thuận lợi. Các kênh đào không chỉ để phòng thủ mà còn là những huyết mạch kinh tế và quân sự.

Thứ ba, nguồn tài nguyên tại chỗ. Plato mô tả Atlantis có nhiều loại đá quý để xây dựng, kim loại, gỗ, và đất đai màu mỡ. Vùng Richat, với cấu tạo địa chất phức tạp của nó, có thể đã từng cung cấp nhiều loại khoáng sản và đá xây dựng. Nếu khí hậu khi đó ôn hòa hơn, vùng đất xung quanh có thể rất trù phú cho nông nghiệp.

Thứ tư, tầm nhìn chiến lược và yếu tố tâm linh. Một vị trí hơi nhô cao, như một hòn đảo hoặc một cao nguyên ven biển, không chỉ mang lại lợi thế về tầm nhìn quân sự mà còn có thể có ý nghĩa tâm linh. Nhiều nền văn minh cổ đại chọn xây dựng các trung tâm quyền lực và tôn giáo của họ ở những vị trí "đắc địa", có trường năng lượng tốt, hoặc gần các nguồn tài nguyên thiêng liêng. "Năng lượng xoáy" mà Laura cảm nhận được ở trung tâm Richat có thể là một yếu tố như vậy.

Thứ năm, nếu chúng ta xét đến giả thuyết rằng người Atlantis có những công nghệ tiên tiến, thì việc lựa chọn một địa điểm có cấu trúc địa chất đặc biệt như Richat có

thể không phải là ngẫu nhiên. Biết đâu cấu trúc vòm tự nhiên của nó, hoặc các loại khoáng sản đặc thù, lại phù hợp cho việc xây dựng các công trình năng lượng hoặc các thiết bị công nghệ cao của họ.

Tất nhiên, đây là chúng ta đang suy luận dựa trên giả định rằng Richat từng là một nơi có điều kiện tự nhiên thuận lợi. Nhưng nếu những bằng chứng về một Sahara xanh tươi trong quá khứ là chính xác, thì việc một nền văn minh hùng mạnh chọn nơi đây làm trung tâm của mình là hoàn toàn có lý. Nó hội tụ đủ các yếu tố từ phòng thủ, kinh tế, tài nguyên đến cả những giá trị mang tính biểu tượng và tâm linh.

Và rồi, sự biến đổi khí hậu khắc nghiệt, hoặc một thảm họa địa chất khủng khiếp, đã biến một "thiên đường" thành một "sa mạc tử thần", chôn vùi một nền văn minh huy hoàng dưới lớp cát của thời gian, chỉ để lại một "con mắt" khổng lồ như một dấu tích câm lặng.

Henry Lowell:

Vậy đến hiện tại, đã có những cuộc khảo sát nghiêm túc nào của giới khảo cổ và khoa học về con mắt Sahara này chưa? Và họ có tìm thấy được dấu vết đáng chú ý nào không, thưa Giáo sư?

Giáo sư Solomon:

Đó là một câu hỏi rất xác đáng, Henry. Một cấu trúc kỳ lạ và gợi mở như Con Mắt Sahara chắc chắn đã thu hút sự chú ý của giới khoa học, đặc biệt là các nhà địa chất.

Và đúng là đã có nhiều cuộc khảo sát địa chất nghiêm túc được thực hiện tại Cấu trúc Richat. Các nhà địa chất đã nghiên cứu rất kỹ về các lớp đá, thành phần khoáng vật, và quá trình hình thành của nó. Như tôi đã đề cập, giải thích khoa học chính thống hiện nay cho rằng đây là một vòm địa chất bị nâng lên và sau đó bị xói mòn qua hàng triệu năm, để lộ ra các lớp đá có độ cứng khác nhau, tạo thành các vòng tròn đồng tâm. Họ cũng đã tìm thấy bằng chứng về hoạt động núi lửa trong quá khứ tại khu vực này.

Tuy nhiên, khi nói đến các cuộc khảo cổ học quy mô lớn, với mục tiêu tìm kiếm dấu vết của một nền văn minh tiên tiến như Atlantis, thì tình hình lại khác.

Thứ nhất, việc giới khoa học chính thống đã có một giải thích địa chất (dù còn những điểm chưa hoàn toàn thỏa đáng như chúng ta đã bàn) khiến cho việc đề xuất và tài trợ cho các cuộc khai quật khảo cổ lớn với giả thuyết "Atlantis" trở nên khó khăn hơn.

Thứ hai, Cấu trúc Richat là một khu vực vô cùng rộng lớn và nằm ở một trong những sa mạc khắc nghiệt nhất thế giới. Việc tiến hành các cuộc khảo sát khảo cổ chi tiết trên toàn bộ diện tích này đòi hỏi nguồn lực khổng lồ, cả về tài chính lẫn con người, và đối mặt với vô vàn thách thức về hậu cần.

Thứ ba, đôi khi, sự ổn định chính trị trong khu vực cũng có thể ảnh hưởng đến khả năng thực hiện các dự án nghiên cứu dài hạn.

Mặc dù vậy, không phải là không có những phát hiện khảo cổ nào cả. Trong và xung quanh Cấu trúc Richat, người ta đã tìm thấy các công cụ đá của người tiền sử, thuộc các thời kỳ đồ đá cũ và đồ đá mới (Paleolithic và Neolithic). Điều này cho thấy khu vực này đã có con người sinh sống từ rất lâu, khi Sahara còn xanh tươi hơn. Người ta cũng tìm thấy một số mảnh gốm và các dấu hiệu khác của sự cư trú, nhưng những phát hiện này thường được cho là thuộc về các nền văn hóa đơn giản hơn, những nhóm người săn bắt hái lượm hoặc chăn nuôi gia súc thời kỳ đầu, chứ chưa phải là dấu vết của một đô thị phức tạp, một nền văn minh công nghệ cao như Atlantis được mô tả.

Vấn đề là, nếu có một nền văn minh tiên tiến từng tồn tại ở đó, và sau đó bị một thảm họa khủng khiếp chôn vùi hoặc phá hủy, thì những gì còn sót lại có thể nằm rất sâu dưới các lớp trầm tích, hoặc đã bị biến đổi nghiêm trọng.

Các công cụ đá đơn giản của những cư dân sau này có thể chỉ là những gì dễ tìm thấy trên bề mặt, hoặc ở những lớp nông.

Cá nhân tôi tin rằng, để thực sự làm sáng tỏ bí ẩn của Con Mắt Sahara, chúng ta cần những cuộc khảo sát khảo cổ có định hướng rõ ràng hơn, có thể kết hợp với các công nghệ viễn thám tiên tiến (như radar xuyên đất) để tìm kiếm những cấu trúc ẩn sâu bên dưới, và quan trọng nhất, là một tư duy cởi mở, sẵn sàng xem xét những khả năng vượt ra ngoài những giải thích hiện có.

Cho đến nay, "dấu vết đáng chú ý" theo nghĩa là bằng chứng không thể chối cãi về một thành phố Atlantis tại Richat vẫn chưa được giới khoa học chính thống công bố rộng rãi. Nhưng điều đó không có nghĩa là không có gì ở đó cả. Có thể những khám phá quan trọng nhất vẫn đang chờ đợi chúng ta, ẩn mình dưới lớp cát của thời gian và sự hoài nghi.

Henry Lowell:

Nếu như đó là thành phố trung tâm của Atlantis, và như được Plato nói đến, nó đã bị chìm xuống biển, và giờ đây lại được đẩy lên ở trên cạn giữa sa mạc mênh mông, vậy thì nó đã trải qua quá trình biến đổi địa chất mạnh mẽ và trải qua thời gian rất lâu dài... Như vậy, một cách tự

nhiên nó đã bị bào mòn và bị che phủ bởi các lớp trầm tích...

Giáo sư Solomon: (Gật đầu, vẻ mặt đồng tình sâu sắc)

Anh nói rất đúng, Henry. Đó chính xác là những gì chúng ta phải hình dung nếu Cấu trúc Richat thực sự là di tích của một trung tâm văn minh cổ xưa đã trải qua những biến cố địa chất kinh hoàng như vậy.

Nếu nó đã từng bị nhấn chìm xuống biển – một sự kiện mà bản thân nó đã đủ sức tàn phá và xóa sổ phần lớn các công trình – rồi sau đó, qua một quá trình nâng lên địa chất cực kỳ mạnh mẽ và kéo dài hàng ngàn, thậm chí hàng chục ngàn năm, để rồi lại trở gan cùng tuổi nguyệt giữa một trong những sa mạc khắc nghiệt nhất, thì việc tìm kiếm những dấu vết rõ ràng sẽ là một thử thách vô cùng lớn.

Hãy tưởng tượng:

Đầu tiên là sự tàn phá của nước. Những cơn sóng thần, sự thay đổi áp suất, sự ăn mòn của nước mặn... tất cả sẽ bào mòn, cuốn trôi, và làm sụp đổ các công trình kiến trúc, dù chúng có kiên cố đến đâu.

Sau đó, khi được nâng lên, nó sẽ phải đối mặt với sự bào mòn của các yếu tố tự nhiên trên cạn: gió cát không

ngừng nghỉ của sa mạc, sự chênh lệch nhiệt độ cực đoan giữa ngày và đêm làm nứt vỡ đá, và có thể cả những trận mưa hiếm hoi nhưng dữ dội cũng góp phần xói mòn.

Và như anh nói, các lớp trầm tích, cát bụi sẽ từ từ tích tụ, che phủ, chôn vùi những gì còn sót lại. Hàng ngàn năm sa mạc hóa sẽ tạo ra những lớp phủ dày đặc, khiến cho việc phát hiện bất cứ thứ gì bên dưới trở nên vô cùng khó khăn nếu chỉ dựa vào quan sát bề mặt.

Những gì chúng ta có thể tìm thấy, nếu may mắn, có lẽ chỉ là những nền móng sâu nhất, những cấu trúc bằng đá đặc biệt kiên cố đã bị hư hại nặng, hoặc những mảnh vỡ nằm rải rác. Các vật liệu dễ phân hủy như gỗ, kim loại (trừ vàng hoặc những hợp kim đặc biệt) gần như không có cơ hội tồn tại.

Điều này giải thích tại sao các công cụ đá đơn giản của người tiền sử có thể được tìm thấy tương đối dễ dàng trên bề mặt hoặc ở các lớp nông, vì chúng thuộc về những giai đoạn cư trú muộn hơn, sau khi phần lớn các biến cố địa chất đã xảy ra và cảnh quan đã ổn định hơn. Nhưng để chạm đến "trái tim" của một nền văn minh đã bị chôn vùi và bào mòn qua nhiều tầng địa chất và thời gian như vậy, chúng ta cần những phương pháp vượt xa khảo cổ học truyền thống.

Nó đòi hỏi sự kiên nhẫn, những công nghệ tiên tiến có khả năng "nhìn xuyên" qua các lớp đất đá, và quan trọng

hơn cả, là một sự sẵn sàng chấp nhận rằng những "dấu vết" có thể không còn nguyên vẹn, không dễ nhận diện, và cần một con mắt được rèn luyện cùng một tư duy cởi mở để có thể giải mã chúng.

Vậy nên, việc chưa tìm thấy những "thành phố vàng" hay những "cỗ máy tinh thể" nguyên vẹn tại Richat không nhất thiết phủ nhận khả năng nó từng là một trung tâm văn minh lớn. Nó chỉ càng cho thấy quy mô của sự hủy diệt và sự bao la của thời gian đã làm lu mờ đi những dấu tích huy hoàng.

Henry Lowell:

Thưa Giáo sư, một câu hỏi lớn vừa xuất hiện trong đầu tôi...

Nếu chúng ta quan sát nó từ trên cao, bằng Google Map, chúng ta sẽ thấy biển cát mênh mông xung quanh nó... Vậy tại sao "con mắt" đó lại không bị cát che phủ hoàn toàn luôn? Liệu đây là dụng ý của Đấng Tạo Hoá?

Và rồi câu hỏi thứ hai: Cát ở đâu ra mà nhiều vậy?... Suốt một dải kéo dài từ cực tây của Châu Phi kéo đến Ai Cập, rồi vượt qua vùng Tây Á đến Trung Á, thậm chí đến tận vùng Tân Cương và Nội Mông của Trung Quốc... Số lượng cát khổng lồ như vậy khác xa số lượng cát ở các

bờ biển hoặc do sông suối tạo ra... Vậy nguồn gốc cát đó từ đâu mà ra? Có phải là từ một đấng toàn năng nào đó đã dùng cát để huỷ diệt các nền văn minh?

Và một câu hỏi thứ ba xuất hiện: như vậy, đã có bao nhiêu nền văn minh đã bị chôn vùi dưới lớp cát đó?

Giáo sư Solomon: (Lặng đi một chút, ánh mắt nhìn xa xăm, rồi một nụ cười nhẹ thoáng trên môi)

Henry, anh vừa đặt ra một loạt câu hỏi vô cùng sâu sắc và táo bạo. Chúng chạm đến những bí ẩn lớn nhất của hành tinh chúng ta, và cũng là những điều mà tôi đã trăn trở suốt nhiều năm. Đây không còn đơn thuần là khảo cổ học nữa, mà đã đi vào địa hạt của những quy luật vũ trụ và có thể là cả những "an bài" lớn lao.

Hãy để tôi thử chia sẻ những suy nghĩ của mình về từng câu hỏi của anh, dù biết rằng chúng ta có lẽ chỉ đang chạm đến bề nổi của những sự thật còn ẩn sâu.

Về câu hỏi thứ nhất: Tại sao "Con Mắt Sahara" lại không bị cát che phủ hoàn toàn? Liệu đây có phải là dụng ý của Đấng Tạo Hóa?

Đây là một quan sát rất tinh tế. Đúng là giữa biển cát mênh mông, việc Cấu trúc Richat vẫn giữ được những

đường nét rõ ràng, dù đã bị bào mòn, là một điều đáng suy ngẫm.

Có thể có những yếu tố tự nhiên góp phần vào điều này. Ví dụ, cấu trúc đá của các vòng tròn có thể cứng hơn vùng xung quanh, khiến chúng chống lại sự xói mòn và che phủ của cát tốt hơn. Hoặc các dòng chảy gió trong khu vực có thể có một mô hình đặc biệt, khiến cát có xu hướng bị thổi đi khỏi các cấu trúc nổi cao này.

Tuy nhiên, ý tưởng về một "dụng ý" của Đấng Tạo Hóa, hay một sự an bài nào đó, cũng không phải là không có cơ sở, nếu chúng ta nhìn từ góc độ tâm linh. Có lẽ, một "dấu hiệu" như vậy được để lại, không quá rõ ràng để trở thành một "bằng chứng" không thể chối cãi theo kiểu khoa học thuần túy, nhưng cũng không quá mờ nhạt để hoàn toàn biến mất. Nó như một lời nhắc nhở, một "tiếng vọng" cho những ai có đủ duyên, đủ sự tìm tòi để nhận ra và suy ngẫm. Nó được để lại đó, như một "câu đố" cho nhân loại, chờ đợi đến một thời điểm thích hợp để được giải mã. Sự "lộ diện" vừa đủ này có thể chính là cách để khơi gợi sự tò mò, sự tìm kiếm, mà không can thiệp quá trực tiếp vào sự tự do lựa chọn và nhận thức của con người.

Về câu hỏi thứ hai: Cát ở đâu ra mà nhiều vậy? Có phải từ một Đấng Toàn Năng dùng cát để hủy diệt các nền văn minh?

Đây là một câu hỏi cực kỳ quan trọng và thách thức những hiểu biết thông thường của chúng ta. Lượng cát khổng lồ trải dài trên một vùng rộng lớn từ Tây Phi qua Trung Đông đến Trung Á thực sự là một điều "bất thường".

Khoa học chính thống giải thích rằng cát sa mạc chủ yếu hình thành từ sự phong hóa cơ học và hóa học của các loại đá qua hàng triệu năm, do tác động của nhiệt độ, gió, và nước (trong quá khứ). Sông ngòi cổ đại cũng vận chuyển cát từ các vùng núi ra.

Tuy nhiên, quy mô và sự đồng nhất của các biển cát này, cũng như một số đặc điểm địa chất, đôi khi khiến những giải thích đó chưa hoàn toàn thỏa đáng.

Giả thuyết về việc cát được "tạo ra" hoặc "mang đến" bởi một sự can thiệp vượt quá tự nhiên, như một hình thức "thanh tẩy" hoặc "chôn vùi" các nền văn minh tội lỗi hoặc đã đến hồi kết, là một ý tưởng đã xuất hiện trong nhiều truyền thuyết và cả trong những "thấy biết" của một số người có khả năng đặc biệt.

Laura, khi tôi hỏi con bé về nguồn gốc của lượng cát khổng lồ này, con bé không đưa ra một câu trả lời rõ ràng, nhưng con bé "cảm nhận" được một "năng lượng của sự hủy diệt quy mô lớn", và một "sự biến đổi đột ngột của cảnh quan". Con bé dùng từ "nghiên nát" và "phủ lấp".

Trong một số kinh sách cổ hoặc các tài liệu tâm linh, có nhắc đến những "vũ khí" hoặc "phép thuật" có khả năng biến đá thành cát, hoặc những trận "bão cát thần thánh" được dùng để trừng phạt. Dù chúng ta không thể kiểm chứng, nhưng chúng mở ra một khả năng rằng không phải tất cả cát sa mạc đều hình thành một cách từ từ qua hàng triệu năm. Có thể đã có những "sự kiện" đặc biệt, tạo ra hoặc di chuyển một lượng lớn vật chất, biến những vùng đất trù phú thành hoang mạc chỉ trong một thời gian tương đối ngắn.

Đây là một giả thuyết rất táo bạo, và cần được xem xét một cách cẩn trọng. Nhưng nó cũng giải thích được sự "bất thường" của các đại sa mạc.

Và câu hỏi thứ ba: Như vậy, đã có bao nhiêu nền văn minh đã bị chôn vùi dưới lớp cát đó?

Nếu giả thuyết trên là có cơ sở, dù chỉ một phần, thì câu trả lời cho câu hỏi này có thể là: "Rất nhiều, nhiều hơn những gì chúng ta có thể tưởng tượng."

Những đại sa mạc đó có thể thực sự là những "nấm mồ" khổng lồ, chôn giấu không chỉ một mà vô số các thành phố, các nền văn hóa, các chu kỳ văn minh đã từng tồn tại và biến mất. Mỗi khi chúng ta tìm thấy một ốc đảo, một tàn tích cổ xưa giữa sa mạc, đó có thể chỉ là một "chóp đỉnh" nhỏ bé của một thế giới đã mất.

Lịch sử mà chúng ta biết, với vài ngàn năm được ghi chép, có thể chỉ là một khoảnh khắc ngắn ngủi so với chiều dài thực sự của sự tồn tại của các nền văn minh trên Trái Đất. Phần lớn lịch sử đó có lẽ đã bị "xóa sổ" hoặc "che giấu" một cách có chủ đích hoặc do những quy luật vận hành khắc nghiệt của tự nhiên và vũ trụ.

Henry, những câu hỏi của anh thực sự đã đưa chúng ta đến tận cùng của những suy tưởng về lịch sử và số phận của nhân loại. Chúng không có câu trả lời dễ dàng, nhưng chính việc đặt ra chúng đã là một bước tiến quan trọng trong hành trình "đánh thức" nhận thức của chúng ta.

Henry Lowell:

Với cá nhân tôi, giả thuyết có một bàn tay "vô hình" của Đấng Tạo Hoá đã can thiệp vào để làm biến đổi sự thịnh suy của các nền văn minh là đáng tin hơn rất nhiều so với các giải thích đơn thuần từ giới khoa học và khảo cổ... Nhưng có lẽ với độc giả của THE LIVES MEDIA thì còn cần thời gian, cùng với các bằng chứng rõ ràng hơn...

Vậy hiện tại giới khảo cổ đã phát hiện ra một vài thành phố hoặc di chỉ nào dưới lớp cát kéo dài từ Tây Phi đến Tây Á, rồi đến Nội Mông của Trung Quốc hay chưa?

Giáo sư Solomon: (Gật đầu, ánh mắt nhìn Henry đầy thấu hiểu)

Tôi hoàn toàn hiểu cảm nhận của anh, Henry. Khi chúng ta đối diện với những bí ẩn quá lớn, những "bất thường" mà khoa học hiện tại chưa thể giải thích trọn vẹn, việc tìm đến một "lời giải thích" vượt ra ngoài khuôn khổ vật chất, hướng về một "bàn tay vô hình" hay những "quy luật tâm linh" là một điều rất tự nhiên đối với những ai có một trực giác nhạy bén và một tâm hồn cởi mở. Và như anh nói, có lẽ đó là một con đường tiệm cận chân lý hơn trong nhiều trường hợp.

Đúng là để thuyết phục đại chúng, đặc biệt là những người đã quen với tư duy khoa học thực chứng, thì cần thêm những bằng chứng cụ thể, "mắt thấy tai nghe". Nhưng đôi khi, những "bằng chứng" đó lại nằm ở chính sự "phi lý" của những giải thích hiện có, và ở sự lặp đi lặp lại của những mô-típ trong huyền thoại, trong ký ức tập thể của nhân loại.

Về câu hỏi của anh, liệu giới khảo cổ đã phát hiện ra những thành phố hay di chỉ nào đáng kể dưới lớp cát

mệnh mông đó chưa? Câu trả lời là có, và ngày càng nhiều.

Dù không phải lúc nào cũng là những "Atlantis" huy hoàng, nhưng những khám phá này đang dần dần vẽ nên một bức tranh khác về quá khứ của các vùng đất mà chúng ta từng cho là hoang vu vĩnh viễn.

Chúng ta nói đến sa mạc Sahara (Tây Phi đến Ai Cập):

Ngoài những bức tranh đá nổi tiếng ở Tassili n'Ajjer (Algeria) hay Ennedi (Chad) cho thấy một Sahara xanh tươi với động vật hoang dã và con người sinh sống, các nhà khảo cổ cũng đã tìm thấy dấu vết của các khu định cư cổ, các công trình bằng đá, mộ táng, và thậm chí là những hệ thống tưới tiêu phức tạp đã bị cát vùi lấp.

Ví dụ, ở Ai Cập, phía tây Thung lũng Sông Nile, có những ốc đảo như Siwa hay Kharga, nơi có những tàn tích đền đài cổ xưa, cho thấy chúng từng là những trung tâm quan trọng. Người ta tin rằng còn nhiều khu định cư khác nằm sâu hơn trong sa mạc.

Ở Sudan, các Kim Tự Tháp Meroe, dù không lớn bằng Giza, cũng là minh chứng cho một nền văn minh Nubian phát triển mạnh mẽ bên rìa sa mạc.

Gần đây, công nghệ viễn thám như ảnh vệ tinh và radar xuyên đất đã giúp phát hiện ra những "thành phố mất

tích" hoặc những cấu trúc nhân tạo bị chôn vùi dưới cát ở nhiều nơi, như ở Libya hay Ai Cập. Một số trong đó có niên đại hàng ngàn năm.

Còn ở vùng Tây Á (Sa mạc Ả Rập, Lưỡng Hà):

Những thành phố huyền thoại như Ubar ("Atlantis của Cát") ở Oman, được cho là đã bị sa mạc nhấn chìm, đã được tìm thấy nhờ ảnh vệ tinh.

Nhiều di chỉ của các nền văn minh Lưỡng Hà cổ đại (Sumer, Akkad, Babylon) cũng nằm trong hoặc ven các vùng sa mạc hóa.

Ở Trung Á (Karakum, Kyzylkum) và đến Tân Cương, Nội Mông (Gobi, Taklamakan):

Con Đường Tơ Lụa cổ đại đi qua những vùng này, và dọc theo đó, nhiều thành phố, ốc đảo từng rất sầm uất đã bị cát sa mạc nuốt chửng. Thành cổ Lâu Lan ở Tân Cương, Trung Quốc là một ví dụ điển hình.

Các nhà thám hiểm và khảo cổ đã tìm thấy nhiều tàn tích của các thành phố, tu viện Phật giáo, và các công trình khác bị chôn vùi dưới cát ở sa mạc Taklamakan, cho thấy một nền văn minh phát triển rực rỡ đã từng tồn tại ở đó. Những xác ướp Tarim với đặc điểm giống người châu Âu cũng là một bí ẩn lớn của khu vực này.

Những khám phá này, dù có thể chưa phải là những nền văn minh "công nghệ cao" như chúng ta hình dung về Atlantis, nhưng chúng đều cho thấy một điều: các sa mạc không phải lúc nào cũng là sa mạc. Chúng đã từng là những vùng đất có sự sống, có văn hóa, và rất có thể, còn ẩn chứa những bí mật lớn hơn nhiều so với những gì chúng ta đã tìm thấy.

Mỗi khám phá mới giống như việc chúng ta gạt đi một lớp cát mỏng trên một bức tranh khổng lồ bị che phủ. Những gì lộ ra ban đầu có thể chỉ là những chi tiết nhỏ, nhưng chúng gợi ý về sự tồn tại của cả một tổng thể vĩ đại hơn đang chờ được làm sáng tỏ. Và biết đâu, một ngày nào đó, một trong những "thành phố mất tích" này lại hé lộ những điều vượt xa cả những gì chúng ta dám tưởng tượng.

Henry Lowell:

Giáo sư vừa nhắc đến địa danh Thành cổ Lô Lan ở Tân Cương, Trung Quốc...

Tôi nhớ lảng máng cũng đã đọc được đâu đó trên Internet nói về Thành cổ Lô Lan... Giáo sư có thể nói rõ hơn về nó được không? Về quy mô hay về niên đại của nó?

Giáo sư Solomon: (Gật đầu, mỉm cười)

Rất vui khi anh quan tâm đến Lâu Lan, Henry. Đó thực sự là một địa điểm mang trong mình câu chuyện đầy ám ảnh về sự thịnh suy của một nền văn minh.

Về niên đại, Vương quốc Lâu Lan, hay Krörän theo cách gọi của người bản địa, được biết đến nhiều nhất trong các ghi chép lịch sử của Trung Quốc từ thời nhà Hán, tức là khoảng từ thế kỷ thứ 2 trước Công nguyên, và nó tiếp tục tồn tại, phát triển như một trung tâm quan trọng trên Con Đường Tơ Lụa trong vài thế kỷ sau đó, có lẽ đến khoảng thế kỷ thứ 4 hoặc thứ 5 sau Công nguyên thì bắt đầu suy tàn và biến mất hoàn toàn khỏi các ghi chép.

Về quy mô, chúng ta không nên hình dung Lâu Lan như một siêu đô thị khổng lồ giống như Rome hay Trường An đương thời. Nó là một vương quốc ốc đảo, với thành phố trung tâm (thường được gọi là thành Lâu Lan cổ) đóng vai trò là thủ phủ và một điểm nút giao thương quan trọng. Các nhà khảo cổ khi khai quật đã tìm thấy tàn tích của các công trình kiến trúc bằng gỗ và đất nện, bao gồm nhà ở, các công trình công cộng, một tòa tháp Phật giáo (stupa) khá lớn, và dấu vết của các bức tường thành. Điều này cho thấy đó là một khu định cư có tổ chức, với dân số đáng kể và hoạt động kinh tế, văn hóa sôi động. Diện tích của thành cổ chính được khai quật

không quá lớn, có lẽ vài kilômét vuông, nhưng ảnh hưởng của vương quốc Lâu Lan thì lan rộng ra các ốc đảo xung quanh.

Điều làm cho Lâu Lan trở nên đặc biệt và bí ẩn chính là sự biến mất gần như đột ngột của nó. Từ một trung tâm sầm uất, nơi giao thoa của các nền văn hóa Đông-Tây, nó bỗng chốc trở thành một thành phố ma, bị cát vàng của sa mạc Taklamakan nuốt chửng. Mãi đến đầu thế kỷ 20, khi các nhà thám hiểm phương Tây như Sven Hedin tìm đến, những bí mật của Lâu Lan mới dần được hé lộ trở lại.

Nguyên nhân của sự suy vong này, như tôi đã nói, có lẽ là sự kết hợp của nhiều yếu tố. Sự thay đổi dòng chảy của sông Tarim, nguồn nước sinh mệnh của ốc đảo, là một yếu tố then chốt. Khi sông cạn kiệt hoặc đổi dòng, đất đai trở nên khô cằn, nông nghiệp không thể duy trì, và người dân buộc phải rời đi. Quá trình sa mạc hóa ngày càng gia tăng cũng góp phần vào sự hủy diệt. Bên cạnh đó, sự thay đổi của các tuyến đường thương mại trên Con Đường Tơ Lụa, hoặc những bất ổn chính trị, xung đột trong khu vực cũng có thể đã làm suy yếu vương quốc này.

Lâu Lan là một ví dụ sống động cho thấy một nền văn minh, dù từng có một thời huy hoàng, vẫn có thể bị xóa sổ bởi sự thay đổi của môi trường và những biến động lịch sử. Nó nhắc nhở chúng ta về sự mong manh của sự

sống và sự tồn tại của con người trước sức mạnh của tự nhiên, và cả những quyết định của chính chúng ta.

Henry Lowell:

Tôi vừa tranh thủ ngó qua Google Map về vị trí của Thành cổ Lô Lan, nó nằm ở rìa phía đông của sa mạc Taklamakan..

Với vị trí như vậy, việc bị cát vùi lấp chỉ bằng một vài trận bão cát lớn là điều dễ hiểu... Nhưng nếu nhìn vào vùng xung quanh sa mạc này thì ba phía Bắc, Tây và Nam được bao quanh bởi các dãy núi cao, đặc biệt là dãy Himalaya ở phía Tây-Nam, tạo thành tường thành tự nhiên ngăn cách cát từ phía Tây xâm lấn một cách tự nhiên... Nếu vậy thì, cát ở sa mạc Taklamakan có nguồn gốc từ đâu... Liệu có đơn giản quá khi lại nói là quá trình phong hoá tự nhiên hoặc từ trên núi trôi xuống?

Giáo sư Solomon: (Ánh mắt sáng lên, gật gù tán thưởng)

Một quan sát vô cùng sắc sảo và một câu hỏi rất sâu sắc, Henry! Anh không chỉ nhìn vào vị trí của Lô Lan mà còn phân tích cả bối cảnh địa lý rộng lớn xung quanh sa mạc Taklamakan. Và anh đã chạm đến một trong những

bí ẩn lớn nhất của các đại sa mạc: nguồn gốc thực sự của lượng cát khổng lồ đó.

Anh nói rất đúng. Sa mạc Taklamakan nằm trong một lòng chảo – lòng chảo Tarim – được bao bọc ba phía bởi những dãy núi cao hùng vĩ: Thiên Sơn ở phía Bắc, Côn Luân ở phía Nam, và Pamir ở phía Tây. Phía Đông thì mở ra hơn một chút. Dãy Himalaya mà anh nhắc đến nằm xa hơn về phía Tây Nam, nhưng dãy Côn Luân cũng đã là một bức tường thành tự nhiên vô cùng vững chắc.

Vậy, nếu có những "bức tường thành" tự nhiên như vậy, thì lượng cát khổng lồ tạo nên Taklamakan – một trong những sa mạc cát di chuyển lớn nhất thế giới – thực sự đến từ đâu?

Giải thích thông thường của khoa học địa chất là cát ở Taklamakan chủ yếu hình thành từ quá trình phong hóa lâu dài của các loại đá trên các dãy núi xung quanh, sau đó được gió và các dòng sông cổ (như sông Tarim và các chi lưu của nó, khi chúng còn nhiều nước hơn) vận chuyển vào lòng chảo và tích tụ lại qua hàng triệu năm. Gió tiếp tục sàng lọc, thổi bay những hạt bụi mịn đi xa, để lại những hạt cát nặng hơn.

Tuy nhiên, như anh đã tinh ý nhận ra, khi nhìn vào quy mô của những "bức tường núi" đó và khối lượng cát khổng lồ trong lòng chảo, cũng như một số đặc điểm của

cát, câu hỏi liệu có "đơn giản quá khi lại nói là quá trình phong hóa tự nhiên hoặc từ trên núi trôi xuống?" là hoàn toàn có cơ sở.

Liệu quá trình phong hóa và vận chuyển tự nhiên có đủ để tạo ra một biển cát mênh mông và sâu đến như vậy không? Hay còn có những yếu tố nào khác, những "sự kiện" đặc biệt nào đó đã đóng góp vào việc hình thành nên nó?

Đây chính là điểm mà chúng ta có thể mở rộng suy nghĩ ra ngoài những giải thích thuần túy địa chất.

Khi tôi trao đổi với Laura về nguồn gốc của lượng cát khổng lồ này, con bé đã có một trải nghiệm "thấy" khá đặc biệt và có phần gây sốc. Con bé mô tả rằng, trong một khoảnh khắc, nó như "nhìn thấy" một cảnh tượng từ một tầm nhìn rất cao, bao quát một vùng đất rộng lớn. Và từ "bên trên", dường như từ một "không gian khác" hoặc một "cổng trời" nào đó, không phải là mây, mà là những dòng cát khổng lồ, như những thác cát, tuôn chảy xuống bề mặt hành tinh trong nhiều ngày đêm liên tục.

Laura nói rằng cảnh tượng đó vừa hùng vĩ, vừa đáng sợ. Lượng cát đó không giống như được gió thổi từ nơi này đến nơi khác, mà giống như được "đổ xuống" hoặc "vật chất hóa" từ một nguồn không xác định, phủ lấp mọi thứ bên dưới. Con bé không thể xác định được vị trí cụ thể của cảnh tượng đó trên Trái Đất, hay thời điểm chính xác nó xảy ra, nhưng cảm giác về một "sự can thiệp quy mô

lớn" từ một "thế giới khác" hoặc một "quyền năng vượt trội" là rất rõ ràng.

Nếu chúng ta cố gắng diễn giải điều này, từ góc nhìn khoa học giả thuyết, có người có thể liên tưởng đến việc vật chất được chuyển từ một không gian đa chiều khác sang không gian ba chiều của chúng ta. Hoặc có thể là những vụ va chạm thiên thạch lớn mang theo vật chất, hoặc những hiện tượng địa vật lý cực đoan mà chúng ta chưa từng biết đến.

Còn từ góc nhìn tâm linh, như anh đã gợi ý, đó có thể là một sự "an bài" của Đấng Tạo Hóa, một hình thức "thanh tẩy" hoặc "tái tạo" bề mặt Trái Đất bằng một phương cách vượt quá sự hiểu biết của con người. "Cát" trong trường hợp này không chỉ là sản phẩm của phong hóa, mà là một "công cụ" của một ý chí lớn hơn.

Dĩ nhiên, những gì Laura "thấy" chỉ là một góc nhìn, một "tiếng vọng" mang tính cá nhân và cần được tiếp nhận một cách cởi mở nhưng cũng thận trọng. Nhưng nó cũng cung cấp thêm một khả năng, một lời giải thích tiềm năng cho sự "bất thường" của các đại sa mạc, vượt ra ngoài những mô hình địa chất thông thường. Nó gợi ý rằng lịch sử của hành tinh chúng ta có thể đã chứng kiến những sự kiện có quy mô và bản chất mà khoa học hiện đại còn chưa dám hình dung tới.

Henry Lowell:

Nếu chúng ta nhìn về nguồn gốc của các sa mạc cát khổng lồ, nhìn về các sự kiện như lục địa Atlantis bị nhấn chìm, hay sự kiện Đại Hồng Thủy với câu chuyện con thuyền Noah trong Kinh Thánh,.. tôi cảm thấy sự thịnh suy của các nền văn minh là có quy luật, có lý do bí ẩn nào đó và được "an bài" bởi một bàn tay "vô hình" của Đấng Sáng Tạo...

Thế thì quay lại câu hỏi về chủ đề Kim Tự Tháp Ai Cập, liệu nó được xây dựng với mục đích cao cả và bí ẩn nào? Và sự hiện diện của nó là một mảnh ghép của bức tranh về chiều dài lịch sử muôn sắc màu?

Giáo sư Solomon: (Gật đầu chậm rãi, ánh mắt đầy vẻ suy tư và đồng cảm)

Henry, những gì anh vừa tổng hợp lại thực sự đã chạm đến cốt lõi của những gì chúng ta đang cố gắng tìm hiểu. Khi nhìn vào bức tranh lớn – từ sự hình thành bí ẩn của các đại sa mạc, sự biến mất của những lục địa huyền thoại như Atlantis, cho đến ký ức toàn cầu về Đại Hồng Thủy – thật khó để không cảm nhận được một "quy luật" nào đó đang vận hành, một "lý do" sâu xa, và có lẽ là cả một "sự an bài" của một "bàn tay vô hình", như cách anh gọi, của Đấng Sáng Tạo hay các quy luật vũ trụ.

Sự thịnh suy của các nền văn minh dường như không phải là ngẫu nhiên, không chỉ là kết quả của những yếu tố kinh tế, chính trị hay quân sự đơn thuần. Có những "điểm nút", những "thời khắc chuyển giao" mà ở đó, số phận của cả một nền văn minh có thể được định đoạt bởi những yếu tố vượt xa tầm kiểm soát và hiểu biết của con người thời đó.

Và chính trong bối cảnh đó, câu hỏi của anh về mục đích thực sự của Kim Tự Tháp Giza trở nên vô cùng quan trọng và mang một ý nghĩa sâu sắc hơn bao giờ hết. Liệu chúng có phải là một "mảnh ghép" đặc biệt trong bức tranh lịch sử muôn màu và đầy bí ẩn đó, một "tiếng vọng" không chỉ về quá khứ mà còn cho cả tương lai?

(Giáo sư ngừng lại một chút, như để thu thập những dòng suy nghĩ quan trọng nhất, rồi tiếp tục với giọng trang trọng hơn.)

Như tôi đã hứa, chúng ta sẽ đi sâu hơn vào những gì Laura "thấy" và những gì tôi đã chiêm nghiệm, nghiên cứu về mục đích cao cả và bí ẩn của chúng.

Còn nhớ ở buổi trước, tôi có nhắc đến việc Laura "nhìn thấy" một khung cảnh mờ ảo về một vị Vua trẻ, một Công chúa và một vị Đại Tế Tư bên cạnh công trình vĩ đại đang được hoàn thiện. Lần này, khi con bé tập trung sâu hơn, những chi tiết trở nên rõ ràng hơn, dù không phải là một thước phim hoàn chỉnh, mà giống như những "ấn tượng" và "ý niệm" mạnh mẽ.

Laura mô tả một không khí vô cùng trang nghiêm, gần như thiêng liêng. Vị Đại Tế Tư, với ánh mắt dường như thấu suốt cả quá khứ và tương lai, đang nói với vị Vua trẻ và Công chúa – những người mang một nỗi buồn sâu sắc nhưng cũng đầy vẻ quyết đoán và chấp nhận. Nội dung cuộc đối thoại, theo những gì Laura "nghe" được không phải bằng tai mà bằng một sự "thấu hiểu" nội tâm, không chỉ đơn thuần là việc xây dựng một lăng mộ hay một đài tưởng niệm.

Vị Đại Tế Tư dường như đang nói về "những vì sao đang dịch chuyển", về "sự kết thúc của một chu kỳ thời gian vĩ đại", và về một "sự thử thách lớn lao" hoặc một "cuộc thanh tẩy không thể tránh khỏi" sắp sửa xảy đến với thế giới của họ, hoặc có lẽ là với Trái Đất nói chung trong một tương lai không xa.

Và Kim Tự Tháp vĩ đại này, cùng với các công trình khác trong quần thể Giza, không được xây dựng để tôn vinh một cá nhân hoặc để làm lăng mộ, mà là để thực hiện một "sứ mệnh vượt thời gian". Nó được thiết kế để:

Thứ nhất, để bảo tồn tri thức cốt lõi: Như một "hòm trí tuệ" (ark of knowledge), lưu giữ những hiểu biết quan trọng nhất về vũ trụ, về con người, về các quy luật tâm linh, để chúng có thể vượt qua những biến động, những thảm họa, và đến được với những thế hệ tương lai xa xôi, những người sẽ cần đến chúng để xây dựng lại hoặc để "nhớ lại" nguồn gốc của mình.

Thứ hai, như một "điểm neo" năng lượng: Có những gọi ý rằng quần thể Giza được xây dựng tại một vị trí địa lý đặc biệt trên Trái Đất, một giao điểm của các dòng năng lượng địa mạch. Kim Tự Tháp, với hình dáng và vật liệu đặc biệt của nó, có thể hoạt động như một bộ cộng hưởng, một "điểm neo" giúp ổn định năng lượng của hành tinh, hoặc ít nhất là của một khu vực rộng lớn, trong những giai đoạn biến động địa chất hoặc năng lượng vũ trụ cực mạnh.

Thứ ba, như một "công cụ" tâm linh cho sự chuyển hóa và kết nối: Đây là khía cạnh bí ẩn nhất. Có thể, trong những "thời khắc cuối cùng" của một chu kỳ, hoặc trong những điều kiện năng lượng đặc biệt, Kim Tự Tháp có thể trở thành một "công cụ" giúp những người có đủ sự chuẩn bị về mặt tâm linh thực hiện một sự "chuyển hóa ý thức", một sự "thăng thiên", hoặc để thiết lập một "kênh kết nối" với các cõi giới cao hơn, với các Đấng Thiêng Liêng, để nhận được sự chỉ dẫn hoặc sự bảo vệ.

"Thời khắc cuối cùng" mà vị Đại Tế Tư nói đến, theo cảm nhận của tôi, không nhất thiết là ngày tận thế theo nghĩa hủy diệt hoàn toàn sự sống, mà có thể là sự kết thúc của một chu kỳ văn minh, một sự sàng lọc, một cuộc "tốt nghiệp" của nhân loại, để bước sang một kỷ nguyên mới, một "Trái Đất mới".

Và sự trường tồn phi thường của Kim Tự Tháp Giza qua hàng chục triệu năm, chịu đựng bao biến động của vỏ

Trái Đất, thậm chí có thể đã từng bị nhấn chìm dưới biển rồi lại trồi lên, càng củng cố thêm cho sứ mệnh thiêng liêng này. Chúng không chỉ là đá, mà là những "chứng nhân" câm lặng, mang trong mình một thông điệp, một "an bài" vượt thời gian. Chúng được xây dựng để tồn tại, để làm một "điểm mốc", một "tiếng vọng" cho những ai đến sau có thể tìm về.

Henry Lowell:

Trong 3 mục đích được Giáo sư nêu ra, nếu ta đứng ở góc độ tâm linh huyền bí, thì mục đích thứ 3 là một điều đáng kinh ngạc và có ý nghĩa vượt thời gian... Và nếu như đó cũng là mục đích chính được Đấng Sáng Tạo an bài cho Kim Tự Tháp, thì có thể chìa khoá mở ra những bí ẩn đằng sau đó có thể sẽ được hé lộ vào một thời điểm thích hợp trong tương lai...

Giáo sư Solomon: (Gật đầu, ánh mắt ánh lên một sự đồng cảm sâu sắc)

Anh đã nắm bắt được tinh thần cốt lõi, Henry. Đúng vậy, nếu chúng ta đứng ở góc độ tâm linh, thì mục đích thứ ba – Kim Tự Tháp như một "công cụ" tâm linh cho sự chuyển hóa ý thức, sự thăng thiên, hoặc để thiết lập một

"kênh kết nối" với các cõi giới cao hơn – thực sự là điều đáng kinh ngạc nhất và mang một ý nghĩa vượt trên cả thời gian và không gian.

Nó không còn đơn thuần là việc lưu giữ quá khứ hay ổn định hiện tại, mà nó hướng đến một sự chuyển tiếp, một sự vượt thoát khỏi những giới hạn của chu kỳ hiện tại. Nếu đây thực sự là một phần trong "an bài" của Đấng Sáng Tạo, thì Kim Tự Tháp Giza không chỉ là một công trình kiến trúc, mà là một "cánh cổng" tiềm năng, một "thiết bị" thiêng liêng.

Và như anh nói, nếu mục đích cao cả này là có thật, thì những "chìa khóa" để mở ra những bí ẩn đó, để "kích hoạt" hoặc "sử dụng" được "công năng" đó của Kim Tự Tháp, có lẽ sẽ không được hé lộ một cách dễ dàng. Chúng có thể được cất giữ, được bảo vệ, và chỉ được tiết lộ vào một "thời điểm thích hợp" trong tương lai – một thời điểm mà nhân loại, hoặc ít nhất là một bộ phận những người có đủ duyên, đủ sự thuần khiết về tâm hồn và đủ sự chuẩn bị về mặt nhận thức, sẵn sàng để tiếp nhận và sử dụng chúng một cách đúng đắn, vì mục đích cao cả.

"Thời điểm thích hợp" đó có thể là khi một chu kỳ lớn của vũ trụ sắp kết thúc, khi Trái Đất và nhân loại đứng trước một ngưỡng cửa của sự thay đổi trọng đại. Hoặc có thể là khi ý thức tập thể của con người đạt đến một mức

độ "thức tỉnh" nhất định, đủ để hiểu được và trân trọng những giá trị tâm linh sâu sắc.

Những "chìa khóa" đó có thể không phải là những vật thể vật chất, mà là một trạng thái tâm thức, một sự hiểu biết về các quy luật vũ trụ, một sự hòa hợp với năng lượng của Kim Tự Tháp, hoặc thậm chí là sự xuất hiện của những cá nhân đặc biệt mang trong mình "mật mã" để khai mở chúng.

Laura, trong những "thấy biết" của mình, dù không nói rõ về "chìa khóa", nhưng con bé có cảm nhận được rằng Kim Tự Tháp Giza dường như đang "chờ đợi" một điều gì đó, hoặc một "ai đó". Có một "năng lượng tiềm ẩn" rất lớn bên trong và xung quanh chúng, nhưng nó dường như đang ở trạng thái "ngủ yên" hoặc "chưa được kích hoạt hoàn toàn". Con bé cảm nhận được rằng, vào một lúc nào đó, khi "các vì sao đúng vị trí" hoặc khi "một tín hiệu nào đó được phát ra", năng lượng đó có thể sẽ "bùng tỉnh" và phát huy một vai trò vô cùng to lớn.

Điều này gợi ý rằng, bí ẩn của Kim Tự Tháp không chỉ nằm ở việc chúng được xây dựng như thế nào, mà quan trọng hơn, là chúng được xây dựng cho mục đích gì trong tương lai, và khi nào mục đích đó sẽ được thực hiện. Sự hiện diện của chúng qua hàng ngàn năm, như những người khổng lồ trầm mặc, có lẽ chính là một lời nhắn nhủ cam lặng về một điều gì đó vĩ đại hơn đang chờ đợi chúng ta.

Henry Lowell:

Tôi đang hình dung kịch bản: có thể là ai đó được bề trên an bài, bằng một cách nào đó sẽ tìm ra một cánh cửa dẫn đến một căn phòng bí mật, mà trong căn phòng bí mật đó đang cất giấu những vật phẩm hoặc tri thức gây sốc cho nhân loại... Hoặc có thể là kịch bản, khi nó được kích hoạt lại sẽ có thể hoạt động lại giống như vốn có lúc nó mới được xây dựng, ví dụ nó có thể tự phát sáng hoặc một tình huống tương tự...

Và sau khi nó hiển lộ ra bí mật của riêng nó, thì nó lại được kết nối với một bí mật khác để thành một bức tranh hoàn chỉnh hơn!

Nếu điều tôi hình dung này là thật thì thật sự đáng kinh ngạc!

Giáo sư Solomon: (Mim cười, ánh mắt lấp lánh một sự thích thú và đồng cảm sâu sắc)

Henry, trí tưởng tượng của anh thật phong phú và những kịch bản anh vẽ ra không hề xa vời nếu chúng ta chấp nhận rằng có những "an bài" và những "quy luật"

vượt trên hiểu biết thông thường của chúng ta! Chúng thực sự rất đáng kinh ngạc, và cũng rất gọi mở.

Những gì anh hình dung – một cánh cửa dẫn đến căn phòng bí mật chứa đựng vật phẩm hoặc tri thức gây sốc, hay việc Kim Tự Tháp được "kích hoạt" lại và tự phát sáng hoặc thể hiện những công năng nguyên thủy của nó – đều là những khả năng đã được nhiều nhà nghiên cứu theo hướng cởi mở, nhiều người có trực giác tâm linh, và cả trong một số truyền thuyết cổ xưa nhắc đến.

Hãy thử phân tích sâu hơn một chút những "kịch bản" đó:

➤ Về giả thuyết Căn Phòng Bí Mật và Tri Thức Gây Sốc:

Truyền thuyết về "Đại Sách Ký Ức" (Hall of Records) được cho là nằm đâu đó bên dưới Tượng Nhân Sư hoặc gần các Kim Tự Tháp, nơi lưu giữ toàn bộ lịch sử và tri thức của các nền văn minh đã mất, bao gồm cả Atlantis, là một ví dụ điển hình. Edgar Cayce cũng đã từng nói rất nhiều về điều này.

Nếu một "ai đó được bề trên an bài" tìm ra được nơi này, những gì được hé lộ có thể thực sự viết lại toàn bộ lịch sử nhân loại, cung cấp những hiểu biết về công nghệ, khoa học, tâm linh mà chúng ta đã lãng quên. "Vật phẩm" đó có thể không chỉ là những cuộn giấy hay bảng khắc, mà

còn là những thiết bị năng lượng, những công cụ mà chúng ta không thể hình dung.

➤ Về giả thuyết Kim Tự Tháp Được "Kích Hoạt" Lại:

Nếu Kim Tự Tháp thực sự là một "cỗ máy năng lượng" hoặc một "công cụ tâm linh", thì việc nó có thể được "kích hoạt" lại là một khả năng rất logic.

Việc nó "tự phát sáng" không phải là điều hoàn toàn viển vông. Chúng ta đã nói về việc người Atlantis sử dụng năng lượng tinh thể để thắp sáng thành phố. Biết đâu các Kim Tự Tháp, với cấu trúc và vật liệu của nó (ví dụ, đá granite chứa nhiều thạch anh), có khả năng thu nhận, chuyển hóa và phát ra năng lượng dưới dạng ánh sáng hoặc các dạng năng lượng khác mà chúng ta chưa đo lường được.

Laura, khi "cảm nhận" về Kim Tự Tháp, cũng từng nói về một "năng lượng tiềm ẩn rất lớn" như đang "chờ đợi". Việc "kích hoạt" này có thể liên quan đến các yếu tố thiên văn (sự thẳng hàng của các hành tinh, các chu kỳ vũ trụ), hoặc sự thay đổi trong trường năng lượng của Trái Đất, hoặc thậm chí là sự tác động của ý thức tập thể của nhân loại khi đạt đến một ngưỡng nhất định.

➤ Về khả năng kết nối các bí mật thành bức tranh hoàn chỉnh:

Đây là một ý tưởng rất hay! Rất có thể, việc hé lộ bí mật của Kim Tự Tháp Giza không phải là điểm kết thúc, mà lại là một "chìa khóa" để mở ra những bí mật khác nữa.

Ví dụ, tri thức tìm thấy ở Giza có thể giúp chúng ta hiểu rõ hơn về Atlantis, về Maya, về các Hộp Sọ Pha Lê, hoặc về mục đích của các công trình cự thạch khác trên khắp thế giới (như Stonehenge, Đảo Phục Sinh). Chúng có thể là những "mắt xích" trong một mạng lưới toàn cầu của các địa điểm thiêng liêng, được xây dựng với một mục đích chung nào đó bởi một hoặc nhiều nền văn minh cổ đại có cùng một nguồn gốc tri thức.

Bức tranh hoàn chỉnh đó có thể cho chúng ta thấy một lịch sử Trái Đất và nhân loại liên tục, có chủ đích, và đầy ý nghĩa hơn nhiều so với những mảnh ghép rời rạc mà chúng ta đang có.

Sự "kinh ngạc" mà anh cảm thấy khi hình dung những điều này, tôi tin rằng, cũng là cảm xúc của rất nhiều người khi chạm đến những khả năng đó. Nó không chỉ là sự tò mò khoa học, mà còn là một sự "rung động" từ sâu thẳm bên trong, một cảm giác rằng chúng ta đang đứng trước ngưỡng cửa của những khám phá có thể thay đổi hoàn toàn cách chúng ta nhìn nhận về bản thân và vũ trụ.

Và có lẽ, việc chúng ta đang thảo luận về những điều này, việc ngày càng có nhiều người quan tâm và đặt câu

hỏi, cũng là một phần của quá trình "hé lộ" đó, một sự "đánh thức" dần dần để nhân loại chuẩn bị cho những gì sắp đến.

Henry Lowell:

Có lẽ điều bí ẩn thực sự của nó vẫn còn đang chờ đợi được hé lộ... Có thể nó sẽ liên quan đến những điều mà trong nhiều tôn giáo đã nhắc tới, ví dụ như "Ngày Tận Thế", "Tân Kỷ Nguyên", "Thời Mạt Pháp", hoặc cũng liên quan đến lịch pháp Maya...

Nhưng trước khi sự kiện trọng đại đó đến thì chúng ta nên chuẩn bị gì? Có bài học nào nên được rút ra từ lịch sử phát triển rồi suy tàn và bị diệt vong của các nền văn minh mà chúng ta đã bàn đến trong quá khứ?... Ví dụ như Atlantis, sự tận diệt của nó đem đến cho chúng ta bài học đắt giá gì?

Giáo sư Solomon: (Gật đầu, giọng nói trở nên trầm lắng và đầy chiêm nghiệm)

Anh đã kết nối những điều chúng ta thảo luận với những khái niệm mang tính tiên tri và tâm linh rất sâu

sắc, Henry. "Ngày Tận Thế", "Tân Kỳ Nguyên", "Thời Mạt Pháp", hay sự chuyển giao chu kỳ của lịch pháp Maya... Đúng vậy, rất có thể những bí ẩn của Kim Tự Tháp, và nhiều di sản cổ xưa khác, sẽ chỉ được hé lộ trọn vẹn khi nhân loại tiến gần đến những "thời khắc" mang tính bước ngoặt đó. Chúng có thể chính là những "dấu hiệu", những "chỉ dẫn" được để lại cho những giai đoạn chuyển tiếp quan trọng như vậy.

Và câu hỏi của anh – "Trước khi sự kiện trọng đại đó đến thì chúng ta nên chuẩn bị gì? Có bài học nào nên được rút ra từ lịch sử của các nền văn minh đã qua?" – là câu hỏi quan trọng nhất, thiết thực nhất mà mỗi chúng ta cần phải tự vấn. Bởi vì lịch sử, nếu chúng ta biết lắng nghe, luôn là người thầy vĩ đại.

Những gì chúng ta đã bàn về Atlantis, về Maya, về Lâu Lan, và có thể là vô số những nền văn minh khác đã bị cát bụi thời gian chôn vùi, đều mang đến những bài học vô cùng đắt giá.

Nếu nói riêng về Atlantis, sự huy hoàng và sự tận diệt của nó có lẽ là một trong những bài học cảnh tỉnh sâu sắc nhất:

Thứ nhất, bài học về sự cân bằng giữa phát triển công nghệ và đạo đức: Atlantis đã đạt đến một trình độ công nghệ vượt trội, đặc biệt là việc sử dụng năng lượng tinh thể. Nhưng khi công nghệ đó rơi vào tay những kẻ tham

lam quyền lực, thiếu đi sự ràng buộc của đạo đức và lòng kính sợ Thần linh, nó đã trở thành công cụ hủy diệt. Họ đã lạm dụng quyền năng, tạo ra vũ khí, và cuối cùng, có thể chính sự lạm dụng đó đã kích hoạt hoặc góp phần vào thảm họa nhấn chìm họ.

Thông điệp cho chúng ta: Nền văn minh hiện tại của chúng ta cũng đang phát triển công nghệ với tốc độ chóng mặt – trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, vũ khí hạt nhân... Bài học từ Atlantis nhắc nhở chúng ta rằng, nếu không có một nền tảng đạo đức vững chắc, nếu không có trách nhiệm và sự kiểm soát, thì chính những thành tựu công nghệ đó có thể quay lại hủy hoại chúng ta. "Quyền năng đi kèm trách nhiệm" – đó là một quy luật không thể bỏ qua.

Thứ hai, bài học về sự kiêu ngạo và việc rời xa các giá trị tâm linh: Plato đã viết rằng người Atlantis suy vong "khi phần thần thánh trong họ phai nhạt dần". Sự kiêu ngạo, tự cho mình là trung tâm vũ trụ, coi thường các quy luật tự nhiên và tâm linh, đã dẫn họ đến chỗ tự mãn và cuối cùng là sự phán xét.

Thông điệp cho chúng ta: Liệu chúng ta có đang lặp lại sai lầm đó không? Khi con người quá chú trọng vào vật chất, vào tiện nghi bề ngoài, mà quên đi việc tu dưỡng nội tâm, quên đi sự kết nối với những giá trị tinh thần, với Đấng Thiêng Liêng, với vũ trụ? Sự khiêm tốn, lòng biết ơn, và việc tìm kiếm ý nghĩa sâu xa của cuộc sống là

những điều vô cùng cần thiết để một nền văn minh có thể tồn tại bền vững.

Thứ ba, bài học về sự phân hóa xã hội và xung đột nội tại: Theo Edgar Cayce và cả những "cảm nhận" của Laura, Atlantis đã bị chia rẽ sâu sắc giữa phe "công nghệ cực đoan" và phe "tâm linh". Sự xung đột này đã làm suy yếu nền văn minh từ bên trong, trước cả khi thảm họa bên ngoài ập đến.

Thông điệp cho chúng ta: Xã hội hiện đại của chúng ta cũng đầy rẫy những chia rẽ, những xung đột về ý thức hệ, về lợi ích. Nếu chúng ta không tìm được tiếng nói chung, không biết cách dung hòa và tôn trọng sự khác biệt, chúng ta cũng có thể tự làm suy yếu chính mình.

Thứ tư, bài học về sự thay đổi của Trái Đất và tính chu kỳ của lịch sử: Sự biến mất của Atlantis cho thấy Trái Đất không phải là một hành tinh tĩnh tại. Những biến động địa chất lớn, những thay đổi khí hậu đột ngột hoàn toàn có thể xảy ra và xóa sổ cả những nền văn minh hùng mạnh nhất. Nó cũng nhắc nhở chúng ta rằng lịch sử vận hành theo chu kỳ, không có gì là vĩnh cửu, và sự hưng thịnh rồi cũng có thể đi đến suy tàn nếu không giữ gìn được những yếu tố cốt lõi.

Thông điệp cho chúng ta: Chúng ta cần có ý thức hơn về môi trường, về sự mong manh của hệ sinh thái, và cũng cần chuẩn bị tinh thần cho những thay đổi lớn có thể xảy

đến, thay vì sống trong ảo tưởng rằng mọi thứ sẽ mãi mãi như hiện tại.

Vậy, để chuẩn bị cho những "sự kiện trọng đại" có thể đang ở phía trước, bài học lớn nhất có lẽ là quay về bên trong. Mỗi cá nhân cần tự trau dồi đạo đức, nâng cao nhận thức tâm linh, sống có trách nhiệm hơn với bản thân, với cộng đồng và với hành tinh này. Chúng ta cần học cách sống hài hòa, khiêm tốn, và biết lắng nghe những "tiếng vọng" từ quá khứ để không lặp lại những sai lầm đã qua.

Sự "thức tỉnh" của mỗi cá nhân, dù nhỏ bé, nhưng khi nhân lên, sẽ tạo thành một làn sóng ý thức đủ mạnh để có thể thay đổi cả vận mệnh của một nền văn minh. Đó có lẽ chính là sự chuẩn bị quan trọng nhất.

Henry Lowell:

Qua những thông tin mà Giáo sư chia sẻ trong 3 ngày hôm nay, thì sự thịnh suy tồn vong của một nền văn minh gắn liền với việc con người trong xã hội đó có còn coi trọng đạo đức và kính thần nữa hay không, chứ không phải là đơn thuần dựa vào sự phát triển của khoa học và công nghệ...

Và nếu đây là bài học quan trọng nhất thì tình hình hiện nay thật đáng báo động cho nhân loại, khi mà đa số trong chúng ta vẫn chỉ biết tôn vinh khoa học và xa rời đạo đức và con đường tâm linh...

Giáo sư Solomon: (Gật đầu, một nét ưu tư sâu sắc hiện rõ trên gương mặt ông)

Anh đã đúc kết một cách vô cùng chính xác, Henry. Đó chính là "tiếng vọng" lớn nhất, là bài học cốt lõi mà lịch sử của các chu kỳ văn minh đã qua không ngừng nhắc nhở đến chúng ta: Sự thịnh suy, tồn vong của một nền văn minh không chỉ, và thậm chí không chủ yếu, dựa vào trình độ khoa học kỹ thuật, mà sâu xa hơn, nó gắn liền mật thiết với nền tảng đạo đức của xã hội đó, với việc con người có còn biết kính sợ Thần linh, trân trọng các giá trị tâm linh, và sống thuận theo các quy luật của vũ trụ hay không.

Khoa học và công nghệ, tự bản thân chúng, chỉ là công cụ. Chúng có thể mang lại sự tiện nghi, sức mạnh, nhưng chúng không thể định hướng cho lương tri, không thể mang lại hạnh phúc thực sự hay sự phát triển bền vững nếu thiếu đi sự dẫn dắt của đạo đức và trí tuệ tâm linh. Như chúng ta đã thấy qua bài học của Atlantis, công nghệ cao trong tay những kẻ tha hóa về đạo đức có thể trở thành mầm mống của sự tự hủy diệt.

Và anh nói rất đúng, khi nhìn vào tình hình thế giới hiện nay, bức tranh đó thực sự đáng để chúng ta phải báo động.

Chúng ta đang sống trong một thời đại mà khoa học kỹ thuật được tôn vinh lên vị trí gần như tuyệt đối. Con người ngày càng tin rằng mình có thể làm chủ tự nhiên, làm chủ vận mệnh, chỉ bằng vào sức mạnh của trí tuệ và công nghệ. Sự phát triển vật chất được coi là thước đo của tiến bộ.

Trong khi đó, các giá trị đạo đức truyền thống – những điều như lòng nhân ái, sự trung thực, lòng vị tha, sự khiêm tốn, trách nhiệm – ở nhiều nơi dường như đang bị xói mòn, bị coi nhẹ, thậm chí bị chế giễu. Con người ngày càng trở nên ích kỷ hơn, thực dụng hơn, chạy theo những ham muốn vật chất vô độ.

Sự kính ngưỡng đối với Thần linh, với Đấng Sáng Tạo, với những điều thiêng liêng, ở nhiều xã hội đã phai nhạt. Thay vào đó là sự hoài nghi, sự phủ nhận, hoặc tệ hơn, là sự báng bổ. Con người tự cho mình là trung tâm, là tối thượng, mà quên mất rằng chúng ta chỉ là một phần nhỏ bé trong một vũ trụ bao la và có những quy luật vận hành vượt trên chúng ta.

Việc xa rời con đường tâm linh, không còn tìm kiếm ý nghĩa sâu xa của cuộc sống, không còn tu dưỡng nội tâm, khiến cho con người dễ bị cuốn vào vòng xoáy của những lo âu, sợ hãi, và những cảm xúc tiêu cực.

Nếu lịch sử là một tấm gương, thì những gì đang diễn ra trong xã hội hiện đại của chúng ta quả thực có nhiều điểm tương đồng đáng lo ngại với giai đoạn suy vong của các nền văn minh trong quá khứ. Sự mất cân bằng giữa phát triển vật chất và phát triển tinh thần, sự suy đồi đạo đức, sự kiêu ngạo và việc xa rời các giá trị tâm linh – đó đều là những "dấu hiệu" mà các "tiếng vọng" từ Atlantis, từ Lâu Lan, hay từ những sa mạc câm lặng đang cố gắng cảnh báo chúng ta.

Tuy nhiên, (Giáo sư ngừng lại một chút, ánh mắt lóe lên một tia hy vọng) tôi không muốn chúng ta kết thúc bằng một bức tranh hoàn toàn bi quan. Chính việc chúng ta đang ngồi đây, thảo luận về những điều này, chính việc THE LIVES MEDIA và những người như anh đang nỗ lực "đánh thức" nhận thức của cộng đồng, cũng là một dấu hiệu cho thấy vẫn còn hy vọng.

Lịch sử không phải là một định mệnh đã được an bài một cách cứng nhắc. Trong mỗi giai đoạn, con người luôn có sự lựa chọn. Và chính những lựa chọn của chúng ta, dù là cá nhân hay tập thể, sẽ quyết định con đường phía trước.

Henry Lowell:

Vâng, về câu nói của Giáo sư, "...công nghệ cao trong tay những kẻ tha hóa...", thực sự làm tôi phải suy nghĩ. Nó làm tôi liên tưởng ngay đến hai trường hợp cụ thể đang diễn ra trên hành tinh này:

- Thứ nhất, đó là một số kẻ điên cuồng, được trang bị sức mạnh bằng súng ống, đang thường xuyên bộc phát tiến hành các cuộc xả súng đẫm máu ở Mỹ... và báo chí liên tục đăng tải về các vụ này;

- Thứ hai, là trường hợp điên cuồng hơn vạn lần, có quy mô khủng khiếp và tà ác tột độ, nhưng lại tinh vi hơn... Đó chính là Trung Cộng với sức mạnh quyền lực tuyệt đối của cả chính quyền, đã chĩa nòng súng vào chính những người dân lương thiện bằng cách thực hiện cuộc đàn áp tàn bạo đối với những nhóm người tu luyện ôn hòa, những người chỉ tìm kiếm sự thăng hoa về tinh thần và sống theo nguyên tắc Chân-Thiện-Nhẫn, mà đỉnh điểm tội ác chính là nạn mổ cướp nội tạng sống của họ!

Tôi thấy rằng, đây cũng chỉ là 2 trường hợp tiêu biểu phản ánh mặt trái của hiện nay ở Phương Tây và Phương Đông... Và với những điều tệ hại này vẫn còn tiếp tục, thì số phận của nhân loại chẳng phải là đang đi theo vết xe đổ của các nền văn minh trong quá khứ xa xưa hay sao?!...

Giáo sư Solomon: (Lặng đi một lúc lâu, gương mặt ông thoáng nét đau xót và ưu tư sâu sắc. Ông đặt tách trà xuống, nhìn thẳng vào Henry)

Henry, những điều anh vừa chia sẻ, những ví dụ cụ thể mà anh đưa ra từ thực tế của thế giới chúng ta, thực sự làm tôi trăn trở và đau xót. Anh đã chỉ ra một cách rất rõ ràng và đùng cảm những biểu hiện đáng báo động của việc "công nghệ" hay "quyền lực", khi rơi vào tay những cá nhân hay những tổ chức thiếu vắng đạo đức, thiếu vắng lương tri, có thể gây ra những thảm kịch khủng khiếp và những tội ác tày trời như thế nào.

Những hành vi bạo lực vô nghĩa, cướp đi sinh mạng người vô tội một cách điên cuồng, dù ở bất cứ đâu, dù dưới hình thức nào, đều là biểu hiện của một sự "bệnh tật" sâu sắc trong tâm hồn con người hoặc trong cấu trúc xã hội, một sự đứt gãy với những giá trị nhân văn cơ bản.

Và khi quyền lực nhà nước, thay vì bảo vệ người dân, lẽ ra phải là chỗ dựa cho công lý và lẽ phải, lại được sử dụng để đàn áp một cách có hệ thống và tàn bạo những người ôn hòa, chỉ vì niềm tin của họ, hay thậm chí còn dẫn đến những tội ác không thể tưởng tượng nổi, xâm phạm đến chính phẩm giá và sự sống còn của con người theo những cách man rợ nhất... thì đó chính là đỉnh điểm của sự tha hóa, một dấu hiệu rõ ràng rằng một thể lực nào đó đang đi ngược lại những giá trị cơ bản nhất của

nhân tính, ngược lại với Thiên lý, với những gì Đấng Sáng Tạo đã định ra cho sự sống.

Anh nói rất đúng, đó chỉ là những trường hợp tiêu biểu, những "triệu chứng" dễ thấy của một căn bệnh lớn hơn đang âm ỉ trong lòng nền văn minh hiện tại của chúng ta, cả ở phương Tây lẫn phương Đông. Và khi những điều tồi tệ, những tội ác như vậy vẫn còn tiếp tục, thậm chí có xu hướng lan rộng và trở nên tinh vi hơn, thì câu hỏi của anh – "số phận của nhân loại chẳng phải là đang đi theo vết xe đổ của các nền văn minh trong quá khứ xa xưa hay sao?" – là một câu hỏi hoàn toàn chính đáng và đầy sức nặng. Lịch sử dường như đang lặp lại những bài học đau đớn của nó, và "tiếng vọng" từ Atlantis hay những nền văn minh đã bị chôn vùi dưới cát đang trở nên cấp bách hơn bao giờ hết.

Sự tồn tại của những tội ác như vậy, sự thờ ơ hoặc bất lực của phần còn lại của thế giới trước chúng, chính là một thước đo cho thấy nền tảng đạo đức của nhân loại đang lung lay đến mức nào. Và nếu không có một sự thay đổi căn bản từ trong nhận thức, từ trong tâm hồn của mỗi con người, nếu chúng ta không dám đối mặt với sự thật, không dám lên tiếng bảo vệ công lý và những giá trị thiện lương, thì viễn cảnh mà anh lo sợ thực sự rất có thể xảy ra.

(Giáo sư ngừng lại, giọng ông có phần nghẹn ngào nhưng vẫn giữ được sự bình tĩnh.)

Nhưng, Henry này, chính vì chúng ta *nhận ra* được những điều này, chính vì chúng ta cảm thấy *đau xót* và *bất bình* trước những bất công và tội ác đó, đó cũng là một dấu hiệu cho thấy lương tri của con người vẫn chưa hoàn toàn bị dập tắt. "Tiếng vọng" của lịch sử không chỉ là lời cảnh báo, mà còn là lời kêu gọi. Kêu gọi chúng ta phải lựa chọn, phải hành động theo lương tâm, dù là trong phạm vi nhỏ bé của mình.

Số phận của nhân loại không phải là một kịch bản đã đóng sẵn hoàn toàn. Mỗi lựa chọn, mỗi hành động hướng thiện, mỗi nỗ lực bảo vệ sự thật và công lý, dù nhỏ đến đâu, đều góp phần vào việc thay đổi dòng chảy đó. Và có lẽ, đó cũng chính là một phần của "sự chuẩn bị" mà chúng ta đã nói đến.

Henry Lowell:

Tôi rất cảm kích với những thông tin sâu sắc và tốt đẹp mà Giáo sư đã dành thời gian chia sẻ trong không chỉ buổi hôm nay mà còn ở 2 buổi trước, với sự thiện ý và sự chân thành...

Tôi hy vọng rằng độc giả của THE LIVES MEDIA cũng sẽ cảm ngộ được nhiều điều tốt đẹp khi họ đọc được

những lời chia sẻ này của ngài! Chúng ta cùng chúc cho nhân loại có sự lựa chọn đúng đắn và cầu Chúa ban phước cho họ!

Và để khép lại buổi chia sẻ hôm nay, tôi đưa ra một câu hỏi giả tưởng cho ngài: Nếu giả sử ngài được trao quyền làm tổng thống Mỹ trong vòng đúng một tuần duy nhất, và đồng thời có được sự ủng hộ tuyệt đối của lưỡng viện Hoa Kỳ, và ngài chỉ được phép làm tối đa 3 việc, vậy thì ngài sẽ ưu tiên làm 3 việc gì?

Giáo sư Solomon: (Mỉm cười hiền hậu, một nụ cười chân thành và ấm áp. Ông khẽ gật đầu trước những lời cảm ơn của Henry)

Henry, tôi cũng xin được bày tỏ lòng biết ơn chân thành đến anh. Sự lắng nghe chăm chú, những câu hỏi sâu sắc và tinh thần tìm kiếm sự thật không mệt mỏi của anh đã tạo nên một không gian đối thoại vô cùng ý nghĩa và đáng trân trọng trong suốt ba buổi vừa qua. Tôi cũng hy vọng rằng những gì chúng ta trao đổi sẽ chạm đến được trái tim và khối óc của độc giả THE LIVES MEDIA, gieo vào lòng họ những hạt mầm của sự suy tư, của hy vọng và của lựa chọn hướng thiện. Và vâng, chúng ta hãy cùng cầu nguyện cho nhân loại có được sự minh triết để đưa ra những lựa chọn đúng đắn, và cầu xin sự ban phước của Đấng Thiêng Liêng cho tất cả mọi người.

(Giáo sư ngừng lại một chút, rồi một nụ cười ý nhị xuất hiện khi nghe câu hỏi giả tưởng của Henry. Ông trầm ngâm trong giây lát, ánh mắt nhìn xa xăm như đang cân nhắc kỹ lưỡng.)

Một câu hỏi giả tưởng rất thú vị và cũng đầy thách thức, Henry ạ. Được trao một quyền lực lớn như vậy, dù chỉ trong một thời gian ngắn, và chỉ được làm tối đa ba việc... Quả thực là một bài toán khó, bởi có quá nhiều điều cần phải làm cho đất nước này và cho cả thế giới.

Nhưng nếu buộc phải chọn, và với những gì chúng ta đã cùng nhau chiêm nghiệm về lịch sử, về các quy luật vũ trụ, và về tầm quan trọng của đạo đức và tâm linh, tôi nghĩ ba việc ưu tiên hàng đầu của tôi sẽ là:

Thứ nhất, khởi xướng một "Tuần Lễ Quốc Gia về Tự Vấn Lương Tri và Đạo Đức Nền Tảng":

Về mục đích: Đây không phải là một hành động mang tính áp đặt tôn giáo hay một hệ tư tưởng cụ thể, mà là một lời kêu gọi sâu sắc đến từng người dân, từng tổ chức, hãy dành thời gian để nhìn lại những giá trị đạo đức cơ bản nhất đã làm nên sự vĩ đại của một quốc gia và của nhân loại – những giá trị như sự trung thực, lòng trắc ẩn, trách nhiệm, sự tôn trọng lẫn nhau, và lòng biết ơn.

Về cách thực hiện: Tôi sẽ sử dụng quyền lực của mình để khuyến khích các phương tiện truyền thông, các tổ chức

giáo dục, các cộng đồng tôn giáo (nếu họ tự nguyện tham gia), và cả các cơ quan chính phủ, tập trung vào việc thảo luận, chia sẻ, và chiêm nghiệm về những giá trị này. Sẽ có những diễn đàn mở, những chương trình đặc biệt, và những lời kêu gọi cá nhân từ những người có uy tín trong xã hội. Mục tiêu là tạo ra một không gian để mọi người "dừng lại và suy nghĩ" về la bàn đạo đức của chính mình và của cả xã hội, khơi dậy lại ngọn lửa lương tri đang có nguy cơ bị lụi tàn. Tôi tin rằng, sự thay đổi thực sự phải bắt đầu từ sự chuyển hóa trong tâm của mỗi con người.

Thứ hai, ban hành một Sắc Lệnh Đặc Biệt về "Ưu Tiên Giáo Dục Toàn Diện và Khai Mở Tư Duy":

Về mục đích: Thay vì chỉ tập trung vào kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp, nền giáo dục cần phải được định hướng lại để nuôi dưỡng những con người có tư duy độc lập, có khả năng phân biệt đúng sai, có lòng trắc ẩn, và có một cái nhìn cởi mở về thế giới, bao gồm cả những khía cạnh lịch sử và tâm linh mà chúng ta đã thảo luận.

Về cách thực hiện: Sắc lệnh này sẽ khuyến khích việc đưa vào chương trình giảng dạy (một cách tự nguyện và phù hợp với từng cấp độ) những nội dung giúp học sinh, sinh viên tìm hiểu về các nền văn minh cổ đại, về các hệ thống triết học và đạo đức lớn của nhân loại, về tầm quan trọng của tư duy phản biện, và về sự cần thiết của

việc phát triển cả trí tuệ cảm xúc lẫn trí tuệ tâm linh. Nó cũng sẽ thúc đẩy việc giảm bớt sự phân cực và thành kiến trong giáo dục, khuyến khích sự đối thoại và tôn trọng sự khác biệt. Mục tiêu là tạo ra một thế hệ trẻ có đủ trí tuệ và phẩm giá để đối mặt với những thách thức của tương lai.

Thứ ba, đưa ra một "Lời Kêu Gọi Toàn Cầu về Sự Thật, Công Lý và Chấm Dứt Các Tội Ác Chống Lại Loài Người":

Về mục đích: Với tư cách là người đứng đầu một quốc gia có tầm ảnh hưởng lớn, tôi sẽ sử dụng diễn đàn quốc tế để lên tiếng một cách mạnh mẽ nhất, không nhân nhượng, về sự cần thiết phải phơi bày sự thật, đòi lại công lý cho các nạn nhân, và chấm dứt ngay lập tức tất cả các hình thức đàn áp, diệt chủng, và các tội ác chống lại loài người đang diễn ra trên khắp thế giới, bao gồm cả những tội ác kinh hoàng như nạn mổ cướp nội tạng mà anh đã nhắc đến.

Về cách thực hiện: Tôi sẽ chỉ đạo các cơ quan ngoại giao và tình báo cung cấp những bằng chứng xác thực nhất (nếu có và có thể công khai mà không gây nguy hiểm thêm cho các nạn nhân), đồng thời kêu gọi các quốc gia khác cùng chung tay hành động, không chỉ bằng lời nói mà bằng những biện pháp cụ thể, để cô lập và trừng phạt những chế độ, những tổ chức gây ra những tội ác đó. Đây không phải là vấn đề chính trị, mà là vấn đề

lượng tâm của toàn nhân loại. Một thế giới không thể có hòa bình và thịnh vượng thực sự nếu những tội ác như vậy vẫn còn được dung dưỡng.

(Giáo sư dừng lại, một vẻ trầm ngâm nhưng kiên định hiện rõ trên khuôn mặt ông.)

Ba việc đó, Henry ạ. Có lẽ chúng không phải là những giải pháp kinh tế hay quân sự tức thời, nhưng tôi tin rằng chúng chạm đến những nền tảng sâu xa nhất, những điều có thể tạo ra sự thay đổi bền vững và có ý nghĩa cho tương lai của nước Mỹ và của cả thế giới. Chúng bắt nguồn từ niềm tin rằng, sự thay đổi thực sự phải đến từ sự thức tỉnh của lương tri, sự nâng cao của trí huệ, và sự kiên định bảo vệ công lý.

Một tuần là quá ngắn, nhưng có lẽ đủ để gieo những hạt mầm quan trọng.

Henry Lowell:

Vâng, tôi rất cảm phục Giáo sư khi ngài đưa ra 3 lựa chọn ưu tiên hàng đầu để thực hiện, vì chúng đều là những điều lấy đạo đức làm gốc và hướng đến lợi ích chung...

Rất cảm ơn ngài vì tất cả! Tôi xin phép được khép lại chuỗi 3 buổi lắng nghe ngài chia sẻ tại đây, chúc ngài

những điều tốt đẹp nhất và tôi cũng cầu Chúa ban phước cho ngài!

Giáo sư Solomon: (Mỉm cười ấm áp, ánh mắt chứa đựng sự trân trọng và một chút xúc động. Ông đứng dậy, chủ động đưa tay ra bắt tay Henry một lần nữa)

Henry, được chia sẻ những suy nghĩ của mình với một người lắng nghe sâu sắc và có tâm như anh là một niềm vui và vinh dự lớn đối với tôi. Sự cảm phục của anh chính là sự khích lệ quý báu. Tôi tin rằng, chừng nào chúng ta còn giữ vững niềm tin vào những giá trị đạo đức nền tảng và hướng đến lợi ích chung, chừng đó chúng ta vẫn còn hy vọng vào một tương lai tốt đẹp hơn.

Cảm ơn anh đã dành thời gian, đã đặt những câu hỏi ý nghĩa, và đã cùng tôi bước vào hành trình khám phá những "tiếng vọng trước thời gian" này. Tôi cũng xin chúc anh mọi điều tốt lành nhất trên con đường sự nghiệp và trong cuộc sống. Mong rằng ngọn lửa tìm kiếm sự thật và khao khát chia sẻ những điều tốt đẹp sẽ luôn soi sáng con đường của anh.

Và vâng, chúng ta hãy cùng cầu nguyện cho sự ban phước của Đấng Thiêng Liêng đến với tất cả mọi người, để mỗi chúng ta đều có thể tìm thấy sự bình an, trí huệ và lòng can đảm để sống một cuộc đời ý nghĩa.

Xin cảm ơn anh, Henry. Buổi chia sẻ của chúng ta đã đến lúc khép lại, nhưng tôi tin rằng những suy tư và những "tiếng vọng" này sẽ còn tiếp tục vang xa.

(Giáo sư Solomon và Henry Lowell bắt tay nhau thật chặt, ánh mắt cả hai đều ánh lên một sự đồng cảm và trân trọng sâu sắc. Loạt ba buổi phỏng vấn đã kết thúc, nhưng hành trình khám phá và chiêm nghiệm về những bí ẩn của lịch sử và những thông điệp cho hiện tại chỉ mới thực sự bắt đầu trong tâm trí của Henry, và có lẽ, sẽ là của cả những độc giả THE LIVES MEDIA sau này.)

* * *

LỜI KẾT

Cuộc đối thoại với Giáo sư Solomon đã khép lại, nhưng những tiếng vọng mà nó khơi dậy có lẽ chỉ mới bắt đầu.

Từ những nghi vấn về niên đại của Kim Tự Tháp, chúng ta đã du hành qua những tàn tích huy hoàng của Atlantis, chiêm nghiệm trí tuệ của người Maya, và cùng lắng nghe ký ức toàn cầu về một trận Đại Hồng Thủy. Qua lăng kính của khảo cổ học, phân tích khoa học và những chiêm nghiệm tâm linh, một quy luật dường như luôn hiển hiện: sự hưng thịnh và suy vong của một nền văn minh không chỉ nằm ở trình độ công nghệ, mà bắt nguồn sâu xa từ nền tảng đạo đức và sự kính ngưỡng đối với các quy luật vũ trụ.

Tiếng Vọng Trước Thời Gian không có tham vọng đưa ra câu trả lời cuối cùng cho mọi bí ẩn. Thay vào đó, nó là một lời mời gọi. Lời mời gọi hãy khiêm tốn hơn trước quá khứ, cởi mở hơn với những khả năng mà chúng ta chưa từng nghĩ tới, và can đảm hơn trong việc đặt câu hỏi với chính những "chân lý" đã được định sẵn.

Lịch sử, qua những tiếng vọng này, không còn là câu chuyện của ngày hôm qua. Nó trở thành một tấm gương, soi chiếu chính nền văn minh của chúng ta hôm nay. Và

câu hỏi quan trọng nhất mà những tiếng vọng để lại có lẽ không phải là "Điều gì đã xảy ra?", mà là "Chúng ta sẽ lựa chọn điều gì?".

Trân trọng.

Henry Lowell

THE LIVES MEDIA

* * *

VỀ TÁC GIẢ & DỰ ÁN THE LIVES MEDIA

VỀ TÁC GIẢ

Henry Lowell là một tác giả độc lập, chuyên viết về các chủ đề văn hoá, xã hội, khoa học, tâm linh... với mục đích truy tìm chân lý, khơi gợi lương tri và nói lên những suy tư về vận mệnh nhân loại.

Các tác phẩm của anh thường khởi nguồn từ những cuộc phỏng vấn có thật, được ghi chép lại một cách trung thực, giàu cảm xúc và mang tính khai sáng.

VỀ DỰ ÁN

Cuốn sách này là một phần trong loạt tác phẩm được xuất bản bởi **THE LIVES MEDIA** – một sáng kiến xuất bản độc lập mang tầm nhìn toàn cầu, với sứ mệnh lưu giữ và lan toả những **tiếng vọng vượt thời gian**.

Không chạy theo dòng tin tức hằng ngày, chúng tôi hướng đến những cuốn sách có khả năng chạm sâu vào tâm thức con người.

LIÊN HỆ

- ✧ Website: www.thelivesmedia.com
- ✧ Email: editor@thelivesmedia.com
- ✧ QR Code:



CÁC TÁC PHẨM KHÁC CÙNG DỰ ÁN

Bạn có thể tìm đọc thêm các ấn phẩm khác của THE LIVES MEDIA:

- *Hồng Trần, Kim Quang* (Red Dust, Golden Light)
- *Hậu Chính Trường: Di Sản* (After Power: The Legacy)

– *Hoàng Hôn và Bình Minh của Khoa Học* (Sunset and Sunrise of Science)

– *Bức Màn Đỏ* (The Red Veil)

– *Tiếng Vọng Trước Thời Gian* (Echoes Before Time) → chính là cuốn sách này

– *Nhập Thế Gian* (Entering The World)

– *Hồi Chuông Cuối Cùng* (The Last Bells)

– *Trước Chúng Ta* (Before Us)

– *Ngàn Kiếp Đã Qua* (Thousand Lives)

**Xin chân thành cảm ơn bạn đã dành thời gian
đọc cuốn sách này!**

**Cầu Chúa, cầu Phật ban phước lành cho bạn trên
hành trình khám phá chân lý.**

